

Bản thảo – Xin đừng đăng lại hoặc trích dẫn

NHẬN THỨC VỀ TRẬT TỰ THẾ GIỚI MỚI – VÀI ĐIỂM NHÌN TRONG GIỚI NGHIÊN CỨU TỪ VIỆT NAM

Ngô Quốc Phương¹

Ngay từ rất sớm, có lẽ không đợi tới khi nước Mỹ có kết quả bầu cử và đưa tỷ phú Donald Trump lên làm Tổng thống thứ 45 của nước Mỹ, giới nghiên cứu bang giao quốc tế và chính trị từ Việt Nam đã liên tục theo dõi và đưa ra các quan sát, phân tích, tổng hợp góp phần đi tới các nhận thức về chuyển động, biến đổi và quá trình hình thành một ‘trật tự thế giới mới’, mà đến lượt nó, tùy theo giới hoạch định chính sách ở cấp cao của Việt Nam, chúng có thể được tham khảo, vận dụng trong làm chính sách, chiến lược đối ngoại ra sao.

Các bằng chứng có thể tìm thấy từ nhiều hướng, trong đó có giới nghiên cứu từ các cơ quan tổ chức nghiên cứu an ninh, quốc phòng, đối ngoại thuộc lực lượng vũ trang, các tổ chức nghiên cứu lý luận của Đảng và nhà nước, hay từ giới nghiên cứu dân sự, độc lập v.v...

Đa phần các nghiên cứu dành những nỗ lực đáng kể để ‘đọc’ các tín hiệu chuyển động và sau đó đi đến nhận diện trật tự mới ở quốc tế và khu vực, sau đó quy trở lại các vấn đề, bài toán, hay thách thức cụ thể, trực diện nhất cần tìm giải pháp, lời giải đối với Việt Nam, mà một trong các bài toán lớn nhất thu hút quan tâm chung của các giới là vấn đề bảo đảm an ninh, chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam, đặc biệt tại Biển Đông, nơi mà thách thức lớn nhất của Việt Nam là chính sách được cho là ‘bành trướng, bá quyền nước lớn’ trên Biển của Trung Quốc, quốc gia đã bộ lộ tham vọng ngày càng lớn trong nhiều lĩnh vực trên trường quốc tế và ở khu vực.

Nhiều quan sát, nghiên cứu ở địa hạt này do vậy có thể mang tính vĩ mô ban đầu nhằm nhận diện tốt hơn bối cảnh lớn, toàn cầu, kế tiếp làm cơ sở cho những góc nhìn được giới hạn và tập trung hơn tìm kiếm tính ứng dụng và khả thi trong dự báo và hoạch định chính sách, chiến lược ở tầm khu vực, tại châu Á - Thái Bình Dương, hay ở Đông Nam Á, hoặc trên Biển Đông mà Việt Nam ưu tiên đặt quan tâm.

Trong giới nghiên cứu thuộc lực lượng vũ trang, một dẫn chứng có thể kể tới là quan điểm của chiến lược gia Lê Văn Cương (2017)² được đưa ra chỉ 5 ngày, sau khi nước Mỹ có tân tổng thống. Ông cho rằng về mặt chính trị, an ninh thế giới, mặc dù có quan ngại rằng các cấu trúc an ninh thuộc trật tự thế giới trước Trump có thể chịu tác động mạnh mẽ và thay đổi khó lường, nhất là khi Trump tuyên bố thay đổi các quan hệ Mỹ - EU xuyên Đại Tây Dương, liên quan Nato, tam giác Mỹ - Nhật - Hàn xuyên Thái Bình Dương, kể cả các quan hệ song phương Mỹ - Trung và Mỹ - Nga bên cạnh các tuyên bố thay đổi chiến lược xoay trục của Mỹ ở châu Á - Thái Bình Dương, rút khỏi một số hiệp định kinh tế - thương mại thế hệ mới xuyên hai Đại dương này là TPP và TTIP, kể cả Hiệp định kinh tế đa phương Bắc Mỹ, bên cạnh nhiều thay đổi chính sách, chiến lược khác, thì vẫn ‘không nên quá lo xa’. Tác giả nêu lý do vì sao không cần quan ngại quá mức:

¹ Nguyên giảng viên Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU-Hà Nội)

² PGS. TS. Lê Văn Cương, Thiếu tướng, nguyên Viện trưởng Viện Chiến lược & Khoa học, Bộ Công an, “Tướng Cương: ‘Bức tranh thế giới sẽ là mảng màu loang lổ, song vẫn trong tầm kiểm soát’”, 25/01/2017, Báo Nghệ An và Truyền hình Nghệ an (NTV).

“Trong quá trình tranh cử Tổng thống Mỹ, Trump đã nhiều lần tuyên bố NATO là tổ chức lỗi thời, từ nay về sau Mỹ sẽ không bảo vệ an ninh “không công” cho ai. Điều này khiến EU lo lắng, họp riêng bàn xây dựng quỹ hỗ trợ phát triển quốc phòng của khối...”

“Đối với Nhật Bản và Hàn Quốc, hai đồng minh quan trọng nhất ở Thái Bình Dương, Trump cũng tuyên bố họ không làm tròn trách nhiệm trong việc hỗ trợ tài chính cho quân đội Mỹ đồn trú, yêu cầu họ chi thêm ngân sách quốc phòng.

“Như vậy, hai mối quan hệ xuyên đại dương rung chuyển sau tuyên bố của Tổng thống Trump. Nhưng tôi nghĩ rằng không nên lo quá xa! Liên minh quân sự xuyên Đại Tây Dương Nato không bao giờ tan rã, giới tinh hoa Mỹ không cho phép điều đó xảy ra, và Trump sẽ không vượt qua “giới hạn đỏ”.

“Nhưng chắc chắn, ông sẽ yêu cầu các nước châu Âu bỏ ra nhiều tiền chi cho quốc phòng hơn, giảm bớt gánh nặng trách nhiệm tài chính của Mỹ.”

Vấn với quan điểm trên, Tướng Cương dự đoán cũng do tác động của giới tinh hoa Mỹ, mà ông không chỉ ra cụ thể là những ai, ông Trump cũng sẽ không vượt qua “giới hạn đỏ”, ở trong một số địa hạt quan trọng khác, mà trong đó là các cặp quan hệ Mỹ - Nhật - Hàn, hay Mỹ - Nga và Mỹ - Trung, bởi vì các mối quan hệ chiến lược này đã trở thành các cấu trúc an ninh ổn định, ‘nhất quán’, trải qua thời gian ăn sâu và bám rễ trong chiến lược của lưỡng đảng, qua nhiều đời của tổng thống Mỹ, do đó, sẽ không có ‘đổ vỡ’ nào được cho phép xảy ra.

Tướng Cương nêu nhận xét: “Tam giác Mỹ - Nhật - Hàn cũng là “xương sống” ở châu Á - Thái Bình Dương nên Trump cũng sẽ yêu cầu điều tương tự, chứ liên minh này không thể đổ vỡ. Thực tế, Trump không có quyền làm điều đó, đây là chính sách nhất quán của các đời tổng thống Mỹ, cũng phù hợp với tuyên bố tranh cử “Khôi phục sự vĩ đại của nước Mỹ” mà ông đã đưa ra.”

Với cặp quan hệ song phương Mỹ - Nga, Mỹ - Trung, ông đưa ra mấy nhận xét rất đáng quan tâm, khi dự đoán rằng trong khi quan hệ Mỹ - Trung vẫn là ‘ẩn số’, thì giới tinh hoa trong lãnh đạo Mỹ sẽ chưa dễ dàng chấp nhận quan hệ Washington – Moscow, và đây chính là ‘vạch đỏ’ với Tổng thống Trump. Chiến lược gia từ ngành Công an Việt Nam cũng dự đoán quan hệ Mỹ - Trung sẽ ‘không đổ vỡ’ và ‘không có khủng hoảng’ nhờ sự linh hoạt chính sách của Bắc Kinh.

Cụ thể, Tướng Cương, trong bài báo công bố hôm 25/01/2017, tiếp tục quan điểm:

“Suy cho cùng, tình hình thế giới phụ thuộc vào sự thăng giáng trong hai mối quan hệ này. Nếu theo tuyên bố của Trump khi tranh cử, dư luận cho rằng 4 năm tới quan hệ với Nga sẽ cải thiện, thậm chí khôi phục. Nhưng tôi nghĩ khác, những tháng cuối trong nhiệm kỳ của Obama, quan hệ Nga - Mỹ cận kề Chiến tranh Lạnh.

“Tôi cho rằng, năm 2017 nói riêng và 4 năm tới nói chung, chỉ có thể khẳng định mối quan hệ này không thấp hơn năm 2016, bởi giới tinh hoa của Washington khó bề chấp nhận khôi phục quan hệ với Moskow ngay tức thì. Vì vậy, có những “vạch đỏ” Trump không dễ gì vượt qua trong quan hệ với Nga.

“Quan hệ Mỹ - Trung lại vẫn là một ẩn số. Trên phương diện kinh tế, tôi tin 4 năm cầm quyền của Trump, quan hệ hai nước sẽ căng thẳng, do Trump rất bất bình, cho rằng Trung Quốc phá giá đồng tiền, gây ảnh hưởng đến lợi ích của Mỹ và các nước khác. Về chính trị và an ninh, mối quan hệ này sẽ không đổ vỡ, không có khủng hoảng, nhờ sự điều chỉnh chính sách của giới lãnh đạo Trung Quốc, ít nhất là từ khía cạnh kinh tế.”

Hộp tham khảo 1

Vào thời điểm bài viết này được chấp bút, tình hình chính trị quốc tế và khu vực Đông Bắc Á đang nóng lên với hồ sơ hạt nhân và các vụ thử hỏa tiễn gia tăng của Bình Nhưỡng, Hoa Kỳ dường như ít nhân nại hơn hoặc

tỏ ra ‘không hài lòng’ với Trung Quốc, quốc gia mà Mỹ từ đầu nhiệm kỳ của ông Trump được Trump kỳ vọng sẽ có các tác động hữu hiệu vào Bắc Hàn. Tại hội nghị của Asean ở Philippines, đầu tháng 8/2017, Ngoại trưởng Trung Quốc đã đề nghị người đồng cấp phía Bắc Hàn tôn trọng các nghị quyết và kể cả các biện pháp chế tài mới của LHQ, hối thúc Bình Nhưỡng ngừng các chương trình hạt nhân và thử phi đạn. Trước đó, cũng có nguồn tin nói, Trung Quốc đã gợi ý rằng nếu Hoa Kỳ quan ngại về các động thái của Bắc Hàn, thì Washington có thể đối thoại trực tiếp với Bình Nhưỡng. Về phía Nam Hàn, tân chính quyền của ông Moon Jae-in, sau khi có những động thái được cho là khác biệt với chính quyền tiền nhiệm, đặc biệt liên quan tới hệ thống phòng thủ tầm cao giai đoạn cuối (THAAD), đã chuyển hướng để các hệ thống lá chắn này được tiếp tục triển khai trên lãnh thổ của mình, bất chấp quan ngại về an ninh và phản đối từ không chỉ Bắc Hàn mà cả của Trung Quốc.

Năm ngày, sau khi Trump lên nhậm chức, chiến lược gia từ Bộ Công an của Việt Nam đã đưa ra dự đoán cho rằng hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên sẽ khó có chuyển động tích cực trong năm 2017, ông nói:

“Với vấn đề hạt nhân trên Bán đảo Triều Tiên - điểm nóng phức tạp và khó giải quyết bậc nhất hiện nay, sẽ khó có chuyển động tích cực trong năm 2017.”

Tướng Cương còn bình luận dự đoán một số điểm nóng khác nữa trong bức tranh chính trị, an ninh quốc tế, trong đó có cuộc chiến chống IS, thỏa thuận hạt nhân Iran với P5+1..., nhưng riêng với hồ sơ Bắc Hàn chẳng hạn, trong lúc có thể chờ xem các nhận định trên của Tướng Cương tỏ ra đúng sai ra sao, có thể thấy riêng qua điểm này, giới phân tích chiến lược của Việt Nam đã tỏ ra khá bao quát trong các vấn đề mà họ quan tâm.³

Chiến lược gia từ Bộ Công an của Việt Nam trong bài báo từ 25/01/2017 còn đưa ra các nhận định tổng quát đáng lưu ý về tình hình thế giới, không chỉ trong năm được nói tới mà còn mở rộng tới ít nhất là hết nhiệm kỳ của Tổng thống Mỹ Donald Trump.

Các nét chính được Tướng Cương nêu ra là, trước hết về kinh tế, thế giới sẽ chuyển động theo hướng ‘ly tâm’ và toàn cầu hóa ‘bị thách thức’, ông cũng cho rằng các chiều hướng chính trong năm 2017 sẽ là phát triển quan hệ song phương và khu vực nhiều hơn, tại đây nhà nghiên cứu này cho rằng lãnh đạo mới của Mỹ cũng vấp phải giới hạn trong điều chỉnh kinh tế Mỹ, chứ không hoàn toàn có thể tùy tiện; về an ninh và chính trị, và quan điểm này cũng cho rằng không phải là Trump ‘chống toàn cầu hóa và thương mại’ mà tân lãnh đạo hành pháp Mỹ chỉ điều chỉnh trong giới hạn đã đề cập.

Tướng Cương nêu quan điểm: “Tôi cho năm nay sẽ phát triển quan hệ đối tác song phương và khu vực nhiều hơn, nhưng lưu ý nói rằng, Trump chống toàn cầu hóa và tự do thương mại thì không phải. Trump chỉ được phép điều chỉnh nền kinh tế Mỹ trong xu thế tất yếu khách quan toàn cầu hóa và tự do thương mại.”

Về an ninh và chính trị thế giới, bên cạnh kinh tế, thương mại toàn cầu, theo chiến lược gia này, tình hình thế giới mặc dù có thể là bức tranh với ‘mảng màu loang lổ’, thậm chí có thể có chuyển động Brown ‘hỗn loạn’, nhưng vẫn trong tầm kiểm soát. Trước câu hỏi đặt ra liệu thế giới trong 4 năm tới

³ Cần nói thêm là Trung Quốc tiếp tục quan ngại về hồ sơ Bắc Hàn khi có khủng hoảng do có thể phải đối đầu với dòng người tị nạn, nếu xảy ra biến cố, về dài hạn, có thể bị thay đổi một ‘lá bài’ mà lâu nay Bắc Kinh được cho là vẫn sử dụng trong mặc cả, đàm phán quốc tế, khu vực. Về phía Nam Hàn, Nhật Bản, các leo thang thử phi đạn và nguyên tử của Bình Nhưỡng cũng có thể dẫn đến hai quốc gia trên tìm kiếm trang bị, vũ trang hạt nhân, điều mà chắc chắn sẽ làm thay đổi trật tự và cục diện bang giao quốc tế ít nhất ở khu vực, ngoài ra, cũng đang có kịch bản cho rằng về lâu về dài, nếu không được giải quyết thấu đáo, rất có khả năng quốc tế sẽ đối diện với một phương án mà theo đó Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên một ngày có thể sẽ được công nhận chính thức là một quốc gia có vũ khí hạt nhân, như nhiều siêu cường hiện đang sở hữu, điều này đến lượt nó, sẽ là một nhân tố lớn có thể làm thay đổi cuộc chơi, cục diện chính trị, an ninh và bang giao quốc tế và khu vực. Trong một diễn biến liên quan, Tổng thư ký Liên Hợp Quốc, ông Antonio Guterres, hôm 16/8/2017 đã tuyên bố muốn làm trung gian, hòa giải, giảm căng thẳng giữa các bên liên quan trong vấn đề bán đảo Triều Tiên, xin xem “Bắc Triều Tiên : Tổng thư ký LHQ muốn làm trung gian hòa giải”, RFI Tiếng Việt, 17/8/2017.

có rơi vào ‘vòng xoáy hỗn loạn’, khi Donald Trump cầm trịch lãnh đạo nước Mỹ, quốc gia siêu cường số một thế giới, hay không, Tướng Cương nhận định và dự báo:

“Đúng là không ít người nghĩ vậy, nhưng cũng có những ý kiến xem 4 năm tới là lúc sắp xếp lại thế giới theo trật tự mới ổn định hơn. Từ góc độ nghiên cứu lâu năm, tôi nhận định từ năm 1991 đến nay tương quan quyền lực giữa các nước trụ cột vẫn tương đối ổn định. Cục diện toàn cầu được tạo ra từ mối tương quan này, và hiện nay hay 4 năm tới thì trật tự kinh tế vẫn không có thay đổi gì mang tính bước ngoặt.

“Về chính trị - an ninh, tương quan lực lượng Mỹ - Nga - Trung cũng không có đột biến, (riêng) mình Mỹ từ nay đến năm 2021 không thể thay đổi được tương quan ấy. Tuy phải nói rằng thế giới hiện đứng trước bức tranh bất ổn, có người nói thế giới vô cực, lại có người bảo không phải đa cực, thậm chí còn khẳng định thế giới đang chuyển động Brown (hỗn loạn)!

“Nhưng trật tự thế giới sẽ không đổi dưới thời Trump, chỉ có tất cả các quốc gia phải điều chỉnh nhiều khía cạnh để bảo vệ lợi ích của mình. Bức tranh thế giới sẽ là mảng màu loang lổ, có xung đột và cũng có hòa bình, hợp tác, và tất cả vẫn trong tầm kiểm soát.”

Tại đoạn phán đoán này về trật tự thế giới với nước Mỹ dưới sự lãnh đạo của Tổng thống Trump, từ nhận định này của vị tướng Công an⁴, ở quý ba của năm 2017 so với tình hình tới đầu quý một cùng năm, có thể rút ra một vài điều như sau: về kinh tế, hiện nay và bốn năm tới, trật tự kinh tế ‘không có thay đổi gì bước ngoặt’, còn về an ninh và chính trị, từ nay đến 2021, tương quan tam giác Mỹ - Nga - Trung cũng ‘không có đột biến’, Mỹ một mình không thể thay đổi được tam giác tương quan này. Đây là các dự phóng, chưa có gì chắc chắn, tuy vậy, có thể coi là một hướng tham khảo.

Tuy nhiên trong nhận định trên của chiến lược gia thuộc ngành Công an Việt Nam, có thể rút ra ít nhất vài nhận thức đáng lưu ý. Đó là, như tướng Cương đã trình bày, mặc dù có ý kiến quan ngại bốn năm tới thế giới có thể rơi vào ‘vòng xoáy hỗn loạn’, thì đây là thời điểm để ‘tái sắp xếp’ thế giới theo trật tự mới.⁵ Điều này có thể ngầm hiểu, đây là thách thức, nhưng nếu tận dụng được, có thể là cơ hội cho các quốc gia, chủ thể trong ván bài quốc tế điều chỉnh lại vị trí, vai trò, qua đó thay đổi vị thế của mình, sao cho chủ động hơn, có lợi hơn, vừa ‘bảo vệ lợi ích của mình’ vừa đóng góp phần của mình trong chính một ‘trật tự mới’, ‘cuộc chơi mới’ nào đó ở khu vực hay trên bình diện lớn hơn ‘toàn cầu’.

⁴ đương nhiên đây chỉ là một quan điểm và một góc nhìn, có thể có ý kiến cho rằng cần phải có các góc nhìn, lăng kính khác nữa, mà không nên thiên nặng về siêu cường số một là Hoa Kỳ, tuy nhiên, tư liệu này có thể chỉ là quan điểm của một nhà chiến lược giới hạn trong việc dự báo cho ngắn hạn và trung hạn, được gợi ý từ biến cố nước Mỹ có tân tổng thống. Các nhà nghiên cứu ở Bộ Công An nói riêng và trong khối thuộc lực lượng vũ trang nói chung ở Việt Nam, về thực tế đã có khá nhiều nghiên cứu có liên quan tới các siêu cường, quốc gia khác trong khu vực và quốc tế, trong đó có Trung Quốc, Nga, Nhật Bản, hay các khối, các liên minh kinh tế, thương mại, quân sự, hay chính trị... Nhiều nghiên cứu được cho là có tính tổng hợp, cân bằng chứ không hẳn nghiêng về một hay một nhóm đối tượng, nhân tố, yếu tố nào.

⁵ Trong bài báo, tướng Cương nêu hai thay đổi của Trump trong quan hệ với Nato và trục quan hệ tam giác Mỹ với Nhật Bản và Hàn Quốc, trong đó ông Trump đề nghị khối liên minh trên và hai quốc gia đồng minh ở Đông Bắc Á xem lại nghĩa vụ tài chính của họ trong các hợp tác chính trị - quân sự - quốc phòng với Hoa Kỳ, trên thực tế, Nato trong các nước còn lại ngoài Mỹ, đã bàn bạc lại vấn đề này, chưa nói tới việc với Mỹ tuyên bố xem lại các hiệp định TPP hay TTIP, Đức và các quốc gia ở TTIP hay Nhật Bản và một số quốc gia trong TTP, cũng đã tính tới các kịch bản tiếp tục mà không có Mỹ. Đã có ý kiến đặt ra là Đức và Pháp có thể xem lại kịch bản EU và Nato cần phải ‘dựa vào chính mình’ khi Mỹ ‘đã khác’, và ở châu Á, khối các quốc gia TPP cũng đang tính toán lại vai trò của Nhật và các quốc gia khác trong tình huống mới. Với an ninh ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, cũng đã có các gợi ý, bàn thảo về việc có thể Nhật Bản, hay Úc, hoặc Ấn Độ có thể sẽ có vai trò mới và khác, nếu Mỹ rút lui ‘vai trò’ cường quốc số một ở đây, trong khi Trung Quốc được cho là đang nổi lên và sẵn sàng thay thế, khẳng định vai trò cường quốc ở nhiều lĩnh vực.

Trật tự mới nào?⁶

Giới nghiên cứu lý luận chính thống của Việt Nam đã có nghiên cứu về trật tự thế giới mới mà quốc tế có thể đang và sắp đối diện hiện nay hoặc trong tương lai trung hạn. Một trong các quan điểm đã được thể hiện, chẳng hạn, qua nhận định của cặp tác giả Lê Thế Mẫu⁷ – Nguyễn Anh⁸ trên Tạp chí Cộng sản, cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương ĐCSVN đầu năm 2017. Trong bài viết này, hai tác giả nêu quan điểm:

“Trong 25 năm sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, đã diễn ra những biến chuyển lớn tác động rất mạnh mẽ tới chiều hướng phát triển trên thế giới. Sự suy giảm vị thế tương đối về kinh tế, chính trị và quân sự của Mỹ cùng sự cạnh tranh quyết liệt, tập hợp lực lượng, phân ngôi giữa các cường quốc, cho thấy thế giới có thể sẽ tiếp tục chứng kiến những thay đổi lớn diễn ra trong nhiều lĩnh vực chính trị - quân sự và kinh tế - xã hội trên quy mô toàn cầu. Nếu như thập niên cuối của thế kỷ XX là thập niên huy hoàng của Mỹ và là “thập niên bị đánh mất” của Nga, thì thập niên đầu thế kỷ XXI được nhiều nhà phân tích phương Tây gọi là “một thập niên đánh mất của Mỹ”, còn Nga đang trỗi dậy mạnh mẽ với quyết tâm lấy lại vị thế quốc tế đã mất của mình.

“Trong bài phát biểu nổi tiếng của mình tại Diễn đàn an ninh quốc tế ở Munich (Đức) năm 2007, Tổng thống Nga V. Putin tuyên bố, Moscow không chấp nhận trật tự thế giới đơn cực do Mỹ lãnh đạo và nước Nga sẽ đi đầu cùng với các quốc gia khác xây dựng một trật tự thế giới mới, trong đó tất cả các quốc gia dù lớn hay nhỏ, giàu hay nghèo, mạnh hay yếu, đều được tôn trọng và được lắng nghe như nhau.

“Nhiều chuyên gia dự báo rằng, câu trả lời về sơ đồ của một trật tự thế giới mới sẽ tiếp tục là đơn cực, hay đa cực, đa tầng hay vô cực trong bối cảnh toàn cầu hóa, cạnh tranh phân ngôi thứ và hội nhập quốc tế hiện nay có thể sẽ rõ hơn vào cuối thập niên thứ hai của thế kỷ XXI.”

Mặc dù quan điểm trên có thể gây cảm giác là tác giả có chiều hướng đề cao Nga, hạ thấp vai trò của Hoa Kỳ, trong khi chưa rõ ràng về ‘sơ đồ’ của một trật tự thế giới mới mà có thể các tác giả muốn đưa ra dự báo dưới dạng các kịch bản, nhóm tác giả đã đưa ra một gợi ý cho rằng ‘câu trả lời về trật tự nào’ ‘sẽ tường minh hơn’ vào cuối thập niên thứ hai của thế kỷ mà chúng ta đang sống. Tuy nhiên, các đưa ra nhận định như vậy theo chúng tôi, có thể sẽ gặp phản biện cho rằng việc phân tích để dự báo, đưa ra các kịch bản càng khả thi, càng tốt, nếu nói là còn phải chờ ‘sẽ tường minh hơn’ vào thời điểm cuối thập niên như các tác giả gợi ý, có thể sẽ rất khó cho làm chính sách.

Một quan điểm khác, tác giả Nguyễn Mạnh Hưởng⁹ từ Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn Quân sự, thuộc Bộ Quốc phòng, cũng trên Tạp chí Cộng sản, trước đó, đề cập một trật tự mà ông gọi là “thế giới tam cực” với “thế chân vạc” giữa ba siêu cường Mỹ - Trung – Nga. Tác giả cho rằng đây là “khái niệm mới” xuất hiện trong thời gian gần đây để chỉ vị thế, mối quan hệ tay ba giữa ba cường quốc trong thế giới đương đại. Tác giả, một Đại tá Quân đội Nhân dân Việt Nam, nhận định:

⁶ Từ góc độ của giới nghiên cứu độc lập ở Việt Nam, có thể tham khảo thêm một số bài viết của Nguyễn Quang Dy, Nguyễn Trung. Với Nguyễn Trung, chẳng hạn các bài: “Hiện tượng Trump và Việt Nam”, viet-studies.net, 23/11/2016, “Thế giới đã sang trang và những vấn đề đặt ra cho Việt Nam”, Bài 3, viet-studies.net, 07/12/2016 “Tìm hiểu thêm về thế giới đã sang trang”, Bài 5, viet-studies.net, 04/01/2017 v.v...

⁷ Đại tá Lê Thế Mẫu, nguyên Trưởng phòng Thông tin - Khoa học quân sự thuộc Viện Chiến lược quân sự, Việt Nam (nay là Viện Chiến lược Quốc phòng).

⁸ “Thế giới 25 năm sau Chiến tranh lạnh: Một số nét nổi bật”, Tạp chí Cộng sản, 04/1/2017.

⁹ Đại tá, Phó Giáo sư, Tiến sỹ Nguyễn Mạnh Hưởng, “Thế chân vạc” Mỹ - Trung – Nga”, Tạp chí Cộng sản 4/11/2014.

“Thuật ngữ “thế chân vạc” hiện nay chỉ sự tái định vị vị trí quyền lực của Mỹ - Nga - Trung trong những cuộc đọ sức, cạnh tranh tay ba mới, nhằm theo đuổi những mục tiêu, lợi ích quốc gia thực tế của mỗi bên. Từ đầu thế kỷ XXI đến nay, ba cường quốc này đã tạo thành “thế chân vạc” khá rõ thể hiện ở việc duy trì, phát triển và mở rộng quyền lực quốc gia, lợi ích dân tộc trong quan hệ khối, khu vực và toàn cầu mà mỗi “chân” của “thế chân vạc” đang theo đuổi. Nó được định vị bởi sức mạnh kinh tế, khoa học - công nghệ, quân sự, cả “sức mạnh cứng” và “sức mạnh mềm”, cũng như vị thế quốc tế và vai trò của từng nước trong Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.”

Theo nhà nghiên cứu từ nhánh nghiên cứu Quân đội, thực chất của ‘thế chân vạc’ này ẩn chứa nhiều mâu thuẫn, xung đột, cạnh tranh quyết liệt, mà nhiều trường hợp có thể hai trong ba chủ thể hợp tác với nhau để đối phó với chủ thể còn lại, Đại tá Hưởng viết:

“Thực chất “thế chân vạc” là sự cạnh tranh quyết liệt giữa ba cường quốc mà nhiều chuyên gia gọi là “thân thiện bề mặt, đấu đá bên trong”. Mỗi bên đều có quan hệ với nhau, kiềm chế lẫn nhau, hợp tác với một bên để kiềm chế bên khác, tận dụng, lợi dụng lẫn nhau để bảo đảm quyền lợi quốc gia và lợi ích dân tộc, cũng như vị thế của từng bên. Đặc điểm và tính chất này là khá nhất quán, nhưng luôn vận động, có sự chuyển hóa, tùy thuộc vào tình hình, cũng như lợi ích và so sánh lực lượng cụ thể của các bên trong những bối cảnh cụ thể. Việc hình thành “thế 2 chống 1” xảy ra khá thường xuyên theo quyền lợi của từng quốc gia trong từng thời kỳ nhất định, thậm chí trong từng công việc cụ thể. Thời gian gần đây, “thế 2 chống 1” có vẻ như trở lại như thời kỳ Chiến tranh lạnh. Trước đây, Nga và Trung Quốc từng “bắt tay nhau” để chống Mỹ, nay lại tạo nên “thế 2 chống 1” trong bối cảnh, tình hình mới. Cuộc khủng hoảng tại Ukraine và tình hình Biển Đông, biển Hoa Đông buộc Mỹ cùng lúc phải đối phó với hai mặt trận Âu - Á, nên phải tính toán chiến lược với cả hai đối thủ còn lại.

“Theo nhiều nhà phân tích, hiện đang diễn ra “cuộc chiến” tranh hùng, cạnh tranh quyết liệt giữa “Rồng Trung Quốc, Đại bàng Mỹ và Gấu Nga”¹⁰, trong đó mỗi bên có lợi ích riêng và sức mạnh quân sự hùng hậu của mình.”

Bài nhận định từ cuối năm 2014 của tác giả này nhận định ba nét lớn về từng siêu cường một trong điều được cho là ‘thế giới tam cực’, trong đó lần lượt về từng đối tượng, Đại tá Hưởng cho rằng: (i) Mỹ vẫn duy trì vai trò siêu cường và ảnh hưởng lớn trong quan hệ quốc tế, tuy thế và lực có suy giảm nhất định; (ii) Trung Quốc ngày càng nổi lên là một “chân” hùng mạnh và khó lường và (iii) Nga phục hồi khá nhanh, có ảnh hưởng ngày càng lớn trong đời sống quốc tế, tạo nên một “chân” có nhiều tiềm năng và sức mạnh.

Tác giả đưa ra nhận xét kết thúc bài khảo cứu, cho rằng:

“Trong bối cảnh hiện nay [11/2014], nhiều câu hỏi được đặt ra là: Trật tự thế giới mới sẽ là một trật tự thế giới nhất cực, lưỡng cực hay tam cực hay một trật tự thế giới đa cực, thậm chí vô cực? Ai mới thực là “kỳ phùng địch thủ toàn cầu” của Mỹ trong tương lai? Mục đích chiến lược của Mỹ là gì khi tiếp tục chính sách “thân thiện, nuôi dưỡng” Trung Quốc? Các nước đang phát triển, giờ đây có phải như những “quân cờ” được các cường quốc “sử dụng” để bao vây lẫn nhau?

“Sự vận động của các quan hệ quốc tế cũng như chính sách đối ngoại, bảo vệ độc lập chủ quyền của các quốc gia dân tộc trên thế giới hiện nay phụ thuộc rất nhiều vào sự vận động, tác động của “thế chân vạc” giữa ba cường quốc này. Trong bối cảnh đó, việc lựa chọn chính sách đối ngoại của các nước đang phát triển trở nên rất khó khăn bởi sự phức tạp và tính chất nước lớn rất khó lường của các

¹⁰ Cũng có thể tham khảo thêm bài viết “Chiến lược toàn cầu Mỹ - Nga - Trung trong trật tự thế giới mới và đối sách của Nga”, Đinh Công Tuấn, Văn hóa Nghệ An, 10/3/2016.

“chân” trong “thế chân vạc” hiện nay. Lựa chọn đứng ở đâu trong cuộc cạnh tranh tay ba Mỹ - Nga - Trung là vấn đề thực sự không dễ dàng đối với mỗi quốc gia.”

Qua nhận định trên, có thể thấy rằng, tác giả đã khu biệt hóa một số quan hệ trong tổng thể quan hệ quốc tế, vốn là một tập hợp phức tạp hơn gồm nhiều quốc gia, khối quốc gia, các định chế chính trị và bang giao quốc tế khu vực và thế giới, cùng tương tác, ràng buộc của chúng v.v... Ba quốc gia siêu cường của thế giới đã được tách ra và dùng làm lăng kính giúp cho công việc phân tích, dự báo dễ được hình dung hơn. Cách tiếp cận ‘rút gọn’ này có thể thấy là khá phổ biến trong giới nghiên cứu chính thống ở Việt Nam, có thể có độ hữu ích nhất định (dù như đã nói, đã bỏ qua một số cấu trúc an ninh, thiết chế chính trị, quân sự và an ninh quốc tế khác, chẳng hạn Nato¹¹, hay CSTO¹², và nhiều liên kết, cấu trúc khu vực khác đan xen giữa các quốc gia, các khối khác nhau ở cấp độ khu vực hoặc toàn cầu.)

Phần trình bày tiếp theo của chúng tôi sẽ không đi vào việc trình bày quan điểm riêng về các đặc điểm, tính chất hay nội dung của trật tự thế giới mới, với những miêu tả và kịch bản dự báo khác nhau, nhưng thử làm một quan sát tổng lược nhỏ, lược nhanh quan điểm của một bộ phận trong giới nghiên cứu, phân tích từ Việt Nam; thử đưa các dữ kiện phân tích liên quan tới ‘trật tự thế giới mới’ mà có thể đang được hình thành ấy vào một phạm vi không gian và thời gian cụ thể hơn, ít trừu tượng hơn, đó là khu vực Đông Nam Á, ở Châu Á – Thái Bình Dương, nhất là Biển Đông, trong giai đoạn gần đây ngay trước, trong và sau khi Hoa Kỳ có Tổng thống thứ 45, tỷ phú Donald Trump, để có liên hệ gần hơn tới cục diện mới của chính trị quốc tế liên quan khu vực và hình dung rõ thêm về nhận thức, ứng phó chiến lược của Việt Nam, qua lăng kính một phần của giới nghiên cứu này, dựa trên một số tư liệu nhất định đã được công bố trên một vài kênh xuất bản chính thức và công khai.

Với lựa chọn ấy, bài viết chắc chắn đã hạn chế góc nhìn của mình và không thể thỏa mãn tất cả các góc độ, cũng như quy mô và tầm nhìn khác về trật tự thế giới trên toàn cầu, tuy vậy, có lẽ đây là một thao tác cần thiết trong các hạn chế về nhận thức, năng lực của tác giả, cũng như giới hạn về điều kiện thời gian, tư liệu tham khảo và các nguồn thông tin khác để hoàn thành bài viết.

Điều chỉnh chiến lược

Trong một bài viết trên Tạp Chí Cộng Sản từ cuối năm 2016, một nhà nghiên cứu khác thuộc khối trường viện thuộc Bộ Công An đã khảo sát điều được coi là ‘điều chỉnh chiến lược’ của các đại cường ở châu Á – Thái Bình Dương, Đại tá Đồng Xuân Thọ¹³ cho rằng trong những năm gần đây khu vực này trở thành một trong những ‘động lực chủ yếu’ cho sự phát triển của thế giới, nên các nước lớn đều chú trọng và đưa ra một phân tích với năm chủ thể là Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản và Ấn Độ như những dẫn chứng.

Về Hoa Kỳ, nhà nghiên cứu này cho rằng:

¹¹ Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương, thành lập năm 1949, có trụ sở đặt tại Brussels, Bỉ, với Mỹ và Canada, cùng một số quốc gia ở châu Âu là thành viên, như Bỉ, Anh, Đan Mạch, Iceland (không có lực lượng của vũ trang), Italia, Luxembourg, Hà Lan, Na Uy, Bồ Đào Nha, Mỹ, Pháp, Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ, Đức, Tây Ban Nha (không tham gia trong cơ cấu quân sự của khối) Hungary, Ba Lan, Cộng hòa Séc, Bulgaria, Lithuania, Latvia, Estonia, Romania, Slovakia, Slovenia, Albania, Croatia, theo Infonet.vn, 25/4/2016.

¹² Tổ chức Hiệp ước an ninh tập thể bao gồm 7 quốc gia do Nga làm chủ tịch, CSTO, thành lập năm 1992, là một khối quân sự thống nhất với thành viên là sáu quốc gia thuộc Liên Xô cũ gồm Armenia, Belarus, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Tajikistan và Nga (trước đó, Azerbaijan và Georgia rời tổ chức năm 1999 và Uzbekistan rời năm 2012), theo Soha.vn, 31/8/2014 và Wikipedia.

¹³ Phó Giáo sư, Tiến sỹ chuyên ngành Khoa học An ninh, “Sự điều chỉnh chiến lược của các nước lớn đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương”, Tạp chí Cộng sản, 19/10/2016.

“Sự điều chỉnh chiến lược đáng chú ý nhất của Mỹ là đầu năm 2011, Tổng thống Mỹ B. Obama tuyên bố chuyển trọng tâm chiến lược toàn cầu sang châu Á - Thái Bình Dương nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược xuyên suốt là tiếp tục giữ vai trò lãnh đạo thế giới, không để xuất hiện bất cứ đối thủ nào có thể cạnh tranh hay thách thức vị thế số 1 của Mỹ ở một khu vực được đánh giá là phát triển nhanh và năng động nhất thế giới này. Để thực hiện chiến lược “xoay trục” sang châu Á - Thái Bình Dương, bước đầu Mỹ đã thực hiện một số biện pháp chiến lược: (i) Tăng cường quan hệ liên minh quân sự với các đồng minh truyền thống trong khu vực, như Philippines, Thái Lan, Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, trong đó liên minh Mỹ - Nhật Bản là cốt lõi của cả hệ thống an ninh trong khu vực. Đồng thời, Mỹ phát triển và tăng cường quan hệ với nhiều đối tác khác trong khu vực, như thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với Asean và quan hệ đối tác toàn diện với Việt Nam; (ii) Tăng cường sự hiện diện quân sự ở châu Á - Thái Bình Dương. Theo đó, Mỹ sẽ chuyển phần lớn hạm đội hải quân tới Thái Bình Dương vào năm 2020, điều chỉnh tương quan lực lượng hải quân bố trí tại Thái Bình Dương và Đại Tây Dương từ tỷ lệ 50-50 thành 60-40, nghiêng về ưu tiên khu vực Thái Bình Dương; (iii) Tăng cường sự tham gia và ảnh hưởng của Mỹ tại các diễn đàn ở khu vực có liên quan tới Biển Đông, như Asean, Diễn đàn Khu vực Asean (ARF), Diễn đàn Đông Á (EAF); Diễn đàn Kinh tế thế giới khu vực Đông Á; Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) và (iv) Xúc tiến ký kết và thực thi Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) Năm 2015, sau khi hoàn tất đàm phán, Tổng thống Mỹ B. Obama tuyên bố, TPP là “Hiệp định của thế kỷ XXI” và với TPP, Mỹ chứ không phải là Trung Quốc hay Nga sẽ “viết luật chơi cho thế giới”.¹⁴

Về Trung Quốc, nhà nghiên cứu cho rằng sự điều chỉnh chiến lược ở châu Á - Thái Bình Dương được thể hiện trong chính sách đối ngoại, chiến lược “một vành đai, một con đường” và sự điều chỉnh chiến lược quốc phòng, tác giả trình bày chính sách của Trung Quốc với một xếp loại quan hệ với bốn nhóm đối tượng khác nhau:

“Sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Trung Quốc được thể hiện khá rõ ở quan điểm coi tất cả các nước trên thế giới đều là đối tác và phân thành 4 nhóm theo các tiêu chí chủ yếu là mức độ ưu tiên và tầm quan trọng của đối tác đối với Trung Quốc, xét cả về mặt kinh tế và chính trị. Nhóm 1 là quan hệ đối tác cao nhất, trong đó chỉ có Nga mà Trung Quốc đã thiết lập quan hệ đối tác và hợp tác chiến lược. Nhóm 2 là quan hệ đối tác hữu nghị, gồm Hàn Quốc, Brasil, Nam Phi, Ấn Độ, Canada, Ukraine, Belarus, Mexico, Argentina và nhiều nước khác. Nhóm nước này không có xung đột về những lợi ích căn bản nhưng có mâu thuẫn cục bộ với Trung Quốc. Nhóm 3 là quan hệ “đối tác dựa trên cơ sở đồng thuận” gồm có Liên minh châu Âu (EU) và các nước Asean. Đây là nhóm nước Trung Quốc có nhiều lợi ích kinh tế nhưng lại mâu thuẫn về chính trị trong nhiều vấn đề then chốt và tranh chấp lãnh thổ. Nhóm 4 là quan hệ “đối tác thực dụng” bao gồm Mỹ và Nhật Bản mà Trung Quốc coi là “đối thủ cạnh tranh chiến lược tiềm tàng”.

Trong các quốc gia được coi là đối tác, theo tác giả, Trung Quốc tập trung vào hai đối tượng là các nước láng giềng và các nước lớn:

“Với các nước láng giềng, Trung Quốc cho rằng đang tích tụ nhiều vấn đề cần giải quyết và là một trong những lý do chủ yếu dẫn đến sự điều chỉnh chính sách ngoại giao với các nước này. Trung Quốc chủ trương liên thông ngoại giao láng giềng tại sáu địa bàn gồm Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Nam Á, Trung Á, Tây Á và Nam Thái Bình Dương; kết hợp điều phối bốn mặt tư duy ngoại giao láng giềng giữa “đột phá trên biển” và “tích cực Tây tiến”, giữa “đứng vững trong nước” và “triển khai ra ngoài”. Phương

¹⁴ Riêng về điểm này tân Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump đã thực hiện tuyên bố từ khi tranh cử và đã rút nước Mỹ ra khỏi Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương TPP, ông cũng xem xét lại nhiều cam kết, ký kết các hiệp định, thỏa thuận quốc tế, khu vực về nhiều mặt từ chính trị, thương mại, cho đến khí hậu, môi trường... mà các chính phủ tiền nhiệm đã ký kết, cam kết thực hiện hay trong tiến trình hoàn thiện, hoàn tất.

châm điều chỉnh chính sách ngoại giao của Trung Quốc trong 5-10 năm tới là “kiên trì chủ động về chiến lược, không bị rối loạn bởi các sự kiện cục bộ”; chuyển từ “bị động đối phó, khắc phục tiêu cực” sang “chủ động phản công, tích cực đáp trả”, tăng cường yếu tố chiến lược và yếu tố an ninh trong điều chỉnh chính sách ngoại giao láng giềng, làm cho chính sách láng giềng phục vụ tốt hơn chiến lược đối ngoại tổng thể của Trung Quốc. Trong các mối quan hệ cụ thể, Trung Quốc áp dụng chiến thuật “khác biệt cụ thể” với các quốc gia láng giềng, tùy theo “mức độ thân sơ”, “mức độ cố gắng” của từng quốc gia đối với lợi ích của Trung Quốc mà có những đối sách thích ứng.”

Về chiến lược đối ngoại liên quan môi trường bên ngoài, theo học giả thuộc ngành Công an Việt Nam, có ba khái niệm mà Trung Quốc lưu ý và tập trung vào xây dựng và thi triển, đó là “quan hệ nước lớn kiểu mới”, “quan hệ quân sự kiểu mới” và đặc biệt là “quan điểm an ninh châu Á mới,” với phía Trung Quốc nhấn mạnh, theo Đại tá Thọ, các vấn đề của châu Á, phải do châu Á tự giải quyết thay vì cho rằng Thái Bình Dương ‘đủ rộng’ cho Bắc Kinh và Washington như chủ trương, chính sách từ trước:

“Để bảo đảm môi trường bên ngoài, Trung Quốc tập trung ưu tiên xây dựng “quan hệ nước lớn kiểu mới”, trước hết là với Mỹ. Trung Quốc còn đề xuất xây dựng “quan hệ quân sự kiểu mới Trung Quốc - Mỹ” với nội hàm “tôn trọng lẫn nhau, tin cậy lẫn nhau, hợp tác, ổn định”. Quan điểm về “quan hệ nước lớn kiểu mới” và “quan hệ quân sự kiểu mới” do Trung Quốc chủ động đề xướng đều xuất phát từ tư duy ổn định quan hệ với nước lớn, với quân đội nước lớn để bảo đảm an ninh quốc gia. Mục tiêu chủ yếu của “xây dựng quan hệ nước lớn kiểu mới” này là nhằm đối phó với chiến lược “tái cân bằng” của Mỹ nhưng mục tiêu cụ thể chính là tạo môi trường thuận lợi xung quanh để bảo vệ các lợi ích được xem là cốt lõi của Trung Quốc, như chủ quyền, an ninh và lợi ích phát triển.

“Đáng chú ý là năm 2014, Trung Quốc đưa ra “quan điểm an ninh châu Á mới” nhằm tìm kiếm vai trò chủ đạo của mình trong hệ thống an ninh khu vực. Đây là nội dung của sự điều chỉnh tư duy an ninh chiến lược của ban lãnh đạo mới của Trung Quốc. Quan điểm này được Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình chính thức đưa ra lần đầu tiên tại Hội nghị thượng đỉnh lần thứ tư về phối hợp hành động và các biện pháp xây dựng lòng tin châu Á (CICA) được tổ chức vào tháng 5-2014 tại Thượng Hải, với nội hàm xây dựng một nền an ninh cộng đồng, an ninh tổng hợp, an ninh hợp tác và an ninh bền vững ở châu Á. Theo đó, Trung Quốc chủ trương “công việc của châu Á cần dựa vào nhân dân châu Á để giải quyết”. Chủ trương này khác với những lần tuyên bố trước đây rằng “Thái Bình Dương đủ rộng để dung nạp cả Trung Quốc và Mỹ”.

Nhà phân tích cho rằng sáng kiến “Một vành đai, một con đường” mà nhà lãnh đạo Trung Quốc, Chủ tịch Tập Cận Bình đưa ra từ tháng 9/2013 là nhằm ‘tạo đột phá’ cho chiến lược phát triển tổng hợp của quốc gia với 14 mục tiêu khá tham vọng:

“Sáng kiến này sau đó được chính thức ghi vào Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa XVIII (tháng 11/2013). Qua nghiên cứu những mục tiêu của chiến lược “một vành đai, một con đường” của Trung Quốc, giới phân tích chính trị quốc tế nhận định, Trung Quốc đang theo đuổi tham vọng xây dựng một trật tự thế giới mới do Bắc Kinh “viết luật chơi”, được thể hiện ở nhiều mục tiêu lớn của chiến lược này. Đó là: 1- Mở rộng không gian chiến lược và tạo ra một dạng “khu vực sâu sau” của Trung Quốc để kiểm soát lục địa Á - Âu; 2- Tạo đối trọng với chiến lược “tái cân bằng” của Mỹ ở châu Á - Thái Bình Dương; 3- Chi phối khu vực Ấn Độ Dương và khu vực nối liền Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương; 4- Kiểm soát các đường vận tải biển liên quan và hệ thống cảng biển khu vực, chi phối các nguồn cung cấp dầu khí, tạo lập các căn cứ quân sự tại những khu vực mà những con đường này đi qua; 5- Tạo môi trường kinh tế - xã hội cho việc mở rộng “sức mạnh mềm” của Trung Quốc; 6- Xây dựng vành đai an ninh xung quanh Trung Quốc để ngăn chặn Mỹ và đồng minh tiếp cận và thâm nhập vào khu vực mà Bắc Kinh coi là “sâu sau” của mình; 7- Dựa vào hợp tác kinh tế để thúc đẩy quan hệ chính trị, tạo chất xúc tác để giải quyết các tồn tại trong quan hệ của Trung Quốc với các nước khu vực, ngăn chặn

sự “co cụm” của các quốc gia trong khu vực có tranh chấp với Trung Quốc, kể cả vấn đề tranh chấp chủ quyền biển, đảo; 8- Thúc đẩy hợp tác kinh tế khu vực; 9- Tăng cường vai trò bàn đạp của kinh tế khu vực xung quanh Trung Quốc; 10- Hậu thuẫn cho Trung Quốc “đi ra thế giới”; 11- Thông qua “5 thông” (thông chính sách, thông tuyến (trên bộ và trên biển), thông thương, thông tiền tệ và thông lòng người) để tiếp cận, thâm nhập và kiểm soát kinh tế khu vực “láng giềng mở rộng” nhằm tiến tới nắm quyền chủ đạo mậu dịch quốc tế, quyền định giá và quyền phân phối tài nguyên quốc tế; 12- Giải quyết vấn đề dư thừa năng lực sản xuất, tìm kiếm thị trường cho hàng hóa ứ đọng; 13- Tìm thị trường đầu tư, sử dụng hiệu quả dự trữ ngoại hối khổng lồ của Trung Quốc, tìm thị trường cho đồng nhân dân tệ, đẩy mạnh tiến trình quốc tế hóa đồng nhân dân tệ; 14- Tiếp cận các nguồn tài nguyên, năng lượng, nhất là dầu khí; 15- Tận dụng môi trường xung quanh để tạo điều kiện phát triển đồng đều hơn giữa các vùng, miền trong nước, đặc biệt là khu vực biên cương, miền Tây Trung Quốc.”

Đại tá Đồng Xuân Thọ cũng đưa ra quan sát về điều chỉnh chiến lược Quốc phòng của Trung Quốc và cho rằng yêu sách đường chín đoạn của Trung Quốc nhằm mục tiêu kếp thác thức ‘xoay trục’ của Mỹ ở khu vực và cố làm phá sản ý đồ có tầm nhìn thế kỷ của Mỹ ở khu vực này, ông nhận xét:

“Trung Quốc cũng tiến hành điều chỉnh chiến lược quốc phòng. Theo đó, ngày 26-5-2015, Trung Quốc chính thức công bố Sách trắng quốc phòng, thể hiện rõ nhất chiến lược quốc phòng của quốc gia này trong một giai đoạn lịch sử mới, chuyển từ thời kỳ “giấu mình chờ thời” sang thực hiện “giấc mộng Trung Hoa”, trở thành cường quốc thế giới.

“Kể từ năm 2009 khi trình lên Liên hợp quốc yêu sách phi lý “Đường lưỡi bò 9 đoạn” bao gồm một khu vực chiếm trên 80% diện tích Biển Đông, Trung Quốc từng bước đơn phương thực hiện nhiều hoạt động phi pháp hòng độc chiếm Biển Đông. Hành động này của Trung Quốc là thách thức lớn nhất đối với chiến lược “xoay trục” sang châu Á của Mỹ, còn về lâu dài là nhằm làm phá sản chủ trương của Mỹ biển “Thế kỷ châu Á - Thái Bình Dương” thành “thế kỷ Mỹ”.

Về điều chỉnh chiến lược của Nga¹⁵ ở khu vực, nhà phân tích cũng đề cập chiến lược “xoay trục” và “hướng Đông” trong tính toán lâu dài của Nga ít nhất từ năm 2000 và nêu ra bốn lý do, trong đó quan hệ tay hai Nga – Trung được coi là ‘liên kết tự nhiên’, Đại tá Thọ viết:

“Nghiên cứu sự phát triển tư duy của giới lãnh đạo Nga kể từ khi Liên Xô tan rã, có thể khẳng định, sự điều chỉnh chiến lược của Nga đối với châu Á không phải là sự điều chỉnh chiến lược mang tính tình thế hoặc nhất thời nhằm đối phó với Mỹ và phương Tây, mà là thể hiện chiến lược hướng Đông, hay còn được gọi là “xoay trục” tới châu Á kể từ khi Tổng thống Nga V. Putin lên cầm quyền vào năm 2000, xuất phát từ 4 lý do quan trọng nhất: 1- Thế kỷ XXI sẽ là “Thế kỷ châu Á - Thái Bình Dương”; 2- Sự đối đầu giữa phương Tây do Mỹ đứng đầu và Nga nằm trong chiến lược dài hạn sau Chiến tranh lạnh với toan tính của phương Tây làm tan rã nước Nga như một quốc gia có chủ quyền; 3- Nga là cường quốc nằm trên hai châu lục Á và Âu; 4- Trong quan hệ giữa Trung Quốc và Mỹ, yếu tố cạnh tranh sẽ ngày càng nổi trội, buộc Trung Quốc phải liên kết với Nga để đối phó với Mỹ. Do đó, giữa Nga và Trung Quốc hình thành “mối liên kết tự nhiên”.

Theo nhà nghiên cứu, điều chỉnh chiến lược của Nga nhằm ba mục tiêu: (i) Khai thác tiềm năng các nền kinh tế đang phát triển nhanh ở châu Á để thu hút đầu tư cho phát triển khu vực Siberia và Viễn Đông của Nga; (ii) Tiếp cận thị trường rất lớn về tài nguyên năng lượng ở châu Á với vai trò là nhà xuất khẩu năng lượng lớn nhất thế giới; và (iii) Mở rộng thị trường vũ khí trang thiết bị rộng lớn ở châu Á do các nước trong khu vực này có nhu cầu rất lớn về vũ khí trang bị hiện đại.

¹⁵ Cũng có thể xem thêm: Đinh Công Tuấn, Văn hóa Nghệ An, 10/03/2016, “Chiến lược toàn cầu Mỹ - Nga – Trung trong trật tự thế giới mới và đối sách của Nga,” tài liệu đã dẫn.

Về quan hệ giữa Nga và khối các quốc gia ở khu vực Đông Nam Á (Asean), tác giả nhận xét điều chỉnh của Nga trong quan hệ với khối này là một trong các ưu tiên của chính quyền Putin, từ quan điểm được tuyên bố của nước Nga, Đại tá Thọ chỉ ra Nga có chính sách tạm gọi là ‘5 không’ áp dụng với khu vực này là: (i) không có tham vọng giành ưu thế quân sự; (ii) không đặt ra nhiệm vụ bảo đảm an ninh biên giới phía Đông của Nga làm phương hại đến an ninh của các nước khác; (iii) không có kế hoạch xây dựng căn cứ ở châu Á - Thái Bình Dương¹⁶; (iv) không xây dựng liên minh quân sự bí mật với các nước trong khu vực; và (v) không cạnh tranh với bất kỳ các nước nào trong việc tranh giành ảnh hưởng.

Nga khẳng định một số nguyên tắc trong quan hệ với Asean như tôn trọng chủ quyền các nước, ủng hộ đa dạng mô hình phát triển và đối thoại, tác giả tổng kết tiếp:

“Nga khẳng định tôn trọng chủ quyền của các nước trong khu vực, ủng hộ sự đa dạng của mô hình phát triển, đối thoại giữa các nền văn hóa và tôn giáo; hợp tác với các nước trong khu vực trong khuôn khổ cơ chế đa phương hiện có và sẵn sàng đề xuất sáng kiến xây dựng các diễn đàn mới, như tăng cường tiếp xúc chặt chẽ hơn nữa giữa Asean với Tổ chức Hợp tác Thương Hải (SCO). Hai bên có đủ các điều kiện cần thiết, gồm ý chí chính trị, truyền thống hữu nghị lâu đời, nền tảng hợp tác bền vững và sự quan tâm về lợi ích của nhau.”

Hợp tham khảo 2 – Kế hoạch của Nga ở Biển Đông¹⁷

Nga đang âm thầm tiến hành ở châu Á-Thái Bình Dương, cũng như các thỏa thuận mua bán vũ khí và năng lượng trị giá hàng tỷ USD với các bên tranh chấp khu vực. Điều này cho thấy Nga có các mục tiêu chiến lược, lợi ích và cả những hành động trực tiếp liên quan tới diễn biến tranh chấp ở vùng biển này.

Chiến lược của Nga đối với các tranh cãi về Biển Đông phức tạp hơn bề ngoài. Quan điểm chính thức mà Moskva đưa ra thể hiện Nga là một nhân tố bên ngoài khu vực và không tham gia các tranh chấp này. Theo Ngoại trưởng Nga Sergei Lavrov, Nga “chưa bao giờ là một bên trong các tranh cãi ở Biển Đông”, và coi “việc không đứng về phía bất kỳ bên nào là một nguyên tắc rõ ràng”. Tuy nhiên, đằng sau những phát biểu kiểu này là những hoạt động củng cố quân sự mà Nga đang âm thầm tiến hành ở châu Á-Thái Bình Dương, cũng như các thỏa thuận mua bán vũ khí và năng lượng trị giá hàng tỷ USD mà nước này ký với các quốc gia đang có tranh chấp chủ quyền. Điều này cho thấy dù không trực tiếp có tuyên bố chủ quyền ở Biển Đông, song Nga có các mục tiêu chiến lược, lợi ích và cả những hành động trực tiếp liên quan tới diễn biến tranh chấp ở vùng biển này.

Một phần tư chương trình hiện đại hóa quân sự của Nga tới năm 2020 là các hạng mục và kế hoạch đầu tư cho Hạm đội Thái Bình Dương, có trụ sở tại Vladivostok, với mục tiêu là trang bị tốt hơn cho lực lượng này để họ có thể triển khai ở các vùng biển ngoài xa. Hợp tác quân sự giữa Nga và Trung Quốc cũng đã tiến triển tới mức Tổng thống Vladimir Putin từng gọi Trung Quốc là “đối tác và đồng minh tự nhiên” của Nga. Cuộc tập trận hải quân chung giữa hai nước gần đây đã diễn ra ở Biển Đông, và là cuộc tập trận đầu tiên có sự tham gia của Trung Quốc cùng một quốc gia khác tại vùng biển này sau khi Tòa Trọng tài ở La Hay ra phán quyết hồi tháng 7/2016.

Tuy nhiên, quan hệ giữa Nga và Việt Nam - một quốc gia cũng có mâu thuẫn về chủ quyền ở Biển Đông với Trung Quốc - hiện lại đang đi theo chiều hướng rất tích cực. Nga và Việt Nam đã nâng cấp quan hệ lên “quan hệ đối tác chiến lược toàn diện”, tương đương mối quan hệ Nga-Trung. Hơn thế nữa, hai nước hiện đang phát triển các dự án về khí đốt ở Biển Đông và đàm phán các hợp đồng để Nga bán cho Việt Nam các hệ thống vũ khí tối tân nhằm tăng cường khả năng quốc phòng. Những gì Moskva làm rõ ràng không đồng điệu với các tuyên bố chính thức mang tính trung lập. Việc Moskva thúc đẩy cùng lúc hợp tác quân sự với cả Bắc Kinh và

¹⁶ Đã có thông tin (có thể cần kiểm chứng hay theo dõi thêm) gợi ý rằng Quốc hội Nga từng quan tâm và thảo luận về việc trở lại căn cứ quân sự ở Cam Ranh, xin tham khảo, chẳng hạn: “Hạ viện Nga bàn chuyện quay lại căn cứ quân sự ở Cam Ranh, Cuba”, Anh Sơn, báo Thanh Niên Online, thanhnien.vn, 08/10/2016, hay bài “Nga muốn sử dụng căn cứ Cam Ranh khoảng 30 năm?”, Nguyễn Đông, báo Đất Việt (Diễn đàn của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam – Vusta), 08/10/2016, nhưng cũng có thông tin phủ nhận, xin tham khảo chẳng hạn, bài “Việt Nam bác tin Nga đặt căn cứ ở Cam Ranh”, BBC Tiếng Việt, 13/10/2016.

¹⁷ Tham khảo cùng tên của Oil Price, Mỹ Anh (tổng hợp, giới thiệu), Nghiên cứu Biển Đông, 29/4/2017.

Hà Nội, hai bên trực tiếp có mâu thuẫn về chủ quyền ở Biển Đông, khiến người ta khó có thể đoán định được ý đồ của cường quốc này,

Nga thách thức sự thống trị đơn cực của Mỹ theo nhiều cách, thể hiện qua các chính sách tại Gruzia, Ukraine và Syria. Mục tiêu kiềm chế quốc gia đang bá chủ thế giới (là Mỹ) khiến Nga tìm cách xích lại gần Trung Quốc, quốc gia cũng đang thách thức sự thống trị của Mỹ và coi chính sách “xoay trục về châu Á” của cường quốc này là mối đe dọa nghiêm trọng đối với an ninh của mình. Bởi vậy, quan điểm của Nga và Trung Quốc về các mối đe dọa bên ngoài khá đồng điệu, vô hình trung khiến sự mở rộng về phía Đông của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) đối với Nga, và chiến lược xoay trục về châu Á đối với Trung Quốc, đều bị coi là những mối đe dọa. Áp lực từ hệ thống quốc tế do Mỹ dẫn đầu, và mong muốn chống lại nó ngày càng lớn đã đẩy Nga và Trung Quốc tiến về phía nhau. Nhìn từ góc độ này, Biển Đông đối với Nga là một phần trong trò chơi lớn hơn trên quy mô toàn cầu, khiến Nga quyết định không đi ngược lại các lợi ích của Trung Quốc, và thay vào đó là chấp thuận, hoặc thậm chí là ủng hộ quốc gia này.

Trong khi đó, Nga đã thực tế hóa các cân nhắc đối với tình hình trong nước và khu vực qua hàng loạt chính sách nhằm đa dạng hóa quan hệ và ngăn chặn những nguy cơ bất ổn có thể tác động tiêu cực đến các lợi ích chiến lược tại châu Á-Thái Bình Dương. Điều này cũng khiến Nga hướng các mục tiêu thương mại sang các thỏa thuận năng lượng, cơ sở hạ tầng và vũ khí. Bằng việc củng cố quan hệ với Hà Nội, qua việc xuất khẩu vũ khí, hợp tác kỹ thuật-quân sự, hay các dự án chung, Moskva đang tự tạo ra một khu vực cân bằng lợi ích và quyền lực hơn ở Biển Đông, đồng thời gia tăng uy tín với các đối tác châu Á, và Việt Nam có thể trở thành cửa ngõ để Nga thâm nhập cộng đồng Asean. Điều này lý giải vì sao Nga một mặt không phản đối các chính sách của Trung Quốc, một mặt lại tỏ ra thông cảm với những quan ngại của Việt Nam ở Biển Đông.

Cho đến nay, những chính sách đan xen này của Nga ở Biển Đông vẫn vận hành hiệu quả và không hề mâu thuẫn nhau. Việt Nam đã nhận được những lợi ích nhất định từ sự hợp tác với Nga không chỉ bởi giá trị của mối quan hệ này, mà còn bởi sự gần gũi giữa Nga và Trung Quốc cũng là nhân tố thúc đẩy quan hệ giữa Hà Nội và Bắc Kinh, điều mà Việt Nam luôn trân trọng. Không giống như mối quan hệ với Mỹ, quan hệ đối tác Nga-Việt cho phép Việt Nam có thể tiếp cận các công nghệ năng lượng và vũ khí tân tiến, đồng thời tránh được việc bị lôi kéo vào cuộc cạnh tranh Mỹ-Trung. Hơn thế nữa, Việt Nam cũng đã quen với việc sử dụng nhiều loại vũ khí và trang thiết bị quân sự do Nga sản xuất.

Các chính sách của Nga cũng tác động tới tính toán chiến lược của Bắc Kinh. Quan hệ Nga-Việt thực chất là có lợi cho Bắc Kinh bởi nó sẽ giúp hạn chế phần nào sự hình thành của một liên minh giữa Hà Nội và Washington. Mặc dù không hài lòng với việc Nga chuyển vũ khí cho Việt Nam, song Bắc Kinh nhận thức được rằng nếu không có những thỏa thuận hay giao dịch này, Hà Nội sẽ chuyển hướng chính sách đa dạng hóa các mối quan hệ quân sự sang phía Washington, một viễn cảnh đồng nghĩa với việc “vòng kiềm tỏa” mà Washington dựng lên quanh Trung Quốc càng thêm siết chặt. Bởi vậy, dù phản đối việc quốc tế hóa vấn đề tranh chấp ở Biển Đông, song Bắc Kinh rõ ràng đang chấp nhận sự can dự ngày càng lớn của Nga cũng như mối quan hệ hợp tác quân sự giữa Nga và Việt Nam.

Bằng việc bắt tay cùng cả Trung Quốc và Việt Nam, Nga đã xác định cụ thể các mục tiêu khu vực và toàn cầu của mình. Điều này làm gia tăng những cơ hội và thách thức mà Nga phải đối mặt trong cuộc cạnh tranh quyền lực ở châu Á, song sẽ giúp Nga tìm kiếm sự cải thiện trong quan hệ Mỹ-Trung và góp phần định hình các tranh cãi ở Biển Đông để tạo cơ hội cho các cuộc đàm phán đa phương. Đối với Nga, việc duy trì hiện trạng, cho dù nó không hoàn hảo, cũng sẽ có lợi hơn là việc chứng kiến một bên chiến thắng trong các tranh cãi ở Biển Đông.

Nguồn: Oil Price, theo Nghiên cứu Biển Đông, 04/2017, tài liệu đã dẫn.

Về điều chỉnh chiến lược của Nhật Bản¹⁸, tác giả Đồng Xuân Thọ cho rằng nước này đang điều chỉnh để trở thành một quốc gia ‘bình thường’, nhấn mạnh Nhật có tham vọng tham gia sứ mệnh phòng thủ tập thể bên ngoài lãnh thổ quốc gia và cho rằng việc diễn giải lại Điều 9 Hiến pháp với bốn phương án hành động và xây dựng đạo luật an ninh mới có thể sẽ là các điều chỉnh có tác động tới an ninh khu vực và thế giới, nhà nghiên cứu viết:

“Trong một tuyên bố được đưa ra ngày 2-7-2014, Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe giải thích rõ, theo quyết định của Chính phủ Nhật Bản diễn giải lại Điều 9 của Hiến pháp, Nhật Bản có 4 phương án hành

¹⁸ Xin tham khảo thêm, chẳng hạn: PGS. TS. Hoàng Thị Minh Hoa, Đại học Sư phạm Huế, “Chính sách đối ngoại Đông Nam Á của Nhật Bản và ảnh hưởng của nó với ba nước Đông Dương giai đoạn sau chiến tranh lạnh,” Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, 28/9/2012.

động để thực hiện quyền phòng vệ tập thể. Phương án 1 là sử dụng hệ thống phòng thủ tên lửa quốc gia để đánh chặn các tên lửa đang bay nhằm vào các mục tiêu của Mỹ. Phương án 2 là triển khai lực lượng phòng vệ trên biển JMSDF (Japan Maritime Self-Defense Force) của Nhật Bản một khi các tàu của Mỹ bị tấn công ở các vùng biển xa. Phương án 3 là sử dụng các lực lượng phòng vệ Nhật Bản JSF để thực hiện một cuộc phản công nếu một bộ chỉ huy liên quân có sự tham gia của Nhật Bản bị một quốc gia nào đó tấn công trên lãnh thổ nước ngoài. Phương án 4 là sử dụng lực lượng quân sự để loại bỏ những trở ngại trong các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc. Bốn phương án trên được đưa ra trong bối cảnh Nhật Bản luôn ở trong trạng thái sẵn sàng bảo đảm hiệu lực và hiệu quả của Liên minh Nhật Bản - Mỹ cũng như bảo đảm lợi ích an ninh của Nhật Bản. Như vậy, theo cách giải thích này, Nhật Bản vẫn tuân thủ chủ trương phòng vệ chứ không phải tiến công, kể cả khi phải đối phó với Trung Quốc trong các cuộc tranh chấp liên quan tới quần đảo Senkaku/Điếu Ngư trên biển Hoa Đông.

“Trên cơ sở diễn giải lại Điều 9 của Hiến pháp, Nhật Bản đã xây dựng Đạo luật an ninh mới có hiệu lực từ ngày 28-3-2016. Theo Đạo luật này, lần đầu tiên sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quân đội Nhật Bản được phép tham gia các hoạt động quân sự ở nước ngoài. Sự điều chỉnh này sẽ có tác động tới cục diện chính trị - quân sự khu vực và thế giới.”

Với Ấn Độ¹⁹, nhà nghiên cứu nhận xét nước này đang ‘công khai’ khẳng định lợi ích ở Biển Đông trên cả hai mặt kinh tế và an ninh, tác giả Đồng Xuân Thọ cũng nhắc tới chính sách “hướng Đông” của Ấn Độ trong đó nước này xếp Biển Đông vào khái niệm “láng giềng mở rộng”:

“Sự điều chỉnh chiến lược của Ấn Độ đối với châu Á - Thái Bình Dương được thể hiện rõ nhất ở “chính sách hướng Đông” được công bố chính thức vào năm 1992 nhằm tăng cường quan hệ với các nước ở Đông Bắc Á, Đông Nam Á nói riêng và châu Á - Thái Bình Dương nói chung. Đây là một trong những điều chỉnh chính sách đối ngoại quan trọng của Ấn Độ thời kỳ hậu Chiến tranh lạnh. Năm 2000, Bộ Quốc phòng Ấn Độ đề cập đến Biển Đông như là điểm cực đông trong hành trình chiến lược của Hải quân Ấn Độ tại Ấn Độ Dương và cho biết Biển Đông thuộc phạm vi khái niệm “láng giềng mở rộng” về phía đông trong “chính sách hướng Đông”. Năm 2014, trong bản tuyên bố chung sau cuộc gặp cấp cao giữa Thủ tướng Ấn Độ N. Modi và Tổng thống Mỹ B. Obama, chính sách “Hành động phía Đông” đã được đưa ra thay cho “Chính sách hướng Đông”.

“Hiện nay, Ấn Độ công khai khẳng định lợi ích của mình ở Biển Đông thể hiện trên cả khía cạnh kinh tế và an ninh.

“Về kinh tế, khoảng 77% giá trị thương mại và hơn 90% khối lượng thương mại của Ấn Độ được vận chuyển bằng đường biển, trong đó, 55% được vận chuyển qua eo biển Malacca tới các thị trường ở châu Á - Thái Bình Dương. Lợi ích về thương mại của Ấn Độ ở Biển Đông càng tăng khi Ấn Độ và Asean đặt mục tiêu nâng kim ngạch thương mại song phương lên 100 tỷ USD vào năm 2015 - 2016. Ngoài ra, Ấn Độ còn có lợi ích về năng lượng trong các dự án hợp tác dầu khí giữa Công ty Dầu khí quốc gia của Ấn Độ (OVL) và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN).

“Về an ninh, sự an toàn của tuyến đường vận tải biển qua Biển Đông có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của Ấn Độ. Các thách thức an ninh truyền thống (xung đột leo thang giữa các bên yêu sách) và an ninh phi truyền thống (tội phạm xuyên quốc gia trên biển, cướp biển) ở khu vực này cản trở đường vận tải hàng hóa trên biển của Ấn Độ. Do đó, việc Ấn Độ tăng cường hiện diện hải quân và

¹⁹ Có thể xem thêm về quan hệ Việt - Ấn qua bài: “Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ trong bối cảnh mới, tầm nhìn mới”, Tôn Sinh Thành, Đại sứ Việt Nam tại Ấn Độ, Trung tâm Nghiên cứu Ấn Độ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 11/10/2016; hay bài: “Bốn mươi lăm năm quan hệ Việt Nam - Ấn Độ: Nâng tầm đối tác chiến lược toàn diện”, Nghiêm Thanh Thúy, 27/01/2017, Tạp chí Cộng sản.

“quyền tiếp cận” ở Biển Đông là một phần quan trọng trong lợi ích của Ấn Độ. Theo chiều hướng đó, Ấn Độ đã thiết lập quan hệ hợp tác an ninh với Nhật Bản và Úc.”

Tổng kết bài điểm xuyết các ‘điều chỉnh chiến lược’ của các chủ thể - cường quốc ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương, nhà nghiên cứu thuộc khối trường, viện thuộc Bộ Công an của Việt Nam nhấn mạnh việc đọc cục diện trong ‘cuộc chơi’ để nắm bắt được cơ hội, vượt qua thách thức là điều rất quan trọng của từng nước ở khu vực; Đại tá Đồng Xuân Thọ nhận định:

“Mối quan tâm của các cường quốc khu vực và thế giới khiến khu vực châu Á - Thái Bình Dương ngày càng “nóng” lên. Cùng với cơ hội phát triển, thách thức đang gia tăng đối với nhiều quốc gia trong khu vực. Việc nắm bắt, khai thác cơ hội, thời cơ và vượt qua thách thức từ sự điều chỉnh chiến lược của các nước lớn phụ thuộc vào quan điểm, đường lối chiến lược của mỗi quốc gia trong khu vực.”

Căn nguyên là gì?

Việc nhận thức thế giới chuyển động thế nào và đưa thao tác ấy đi qua một lăng kính gọi tên là ‘trật tự thế giới’ ra sao có lẽ là một nhu cầu thường xuyên và rất quan trọng của tất cả các giới, trong đó có những người nghiên cứu, tư vấn và làm chính sách. Quá trình nhận thức và các tri thức có thể là vô cùng, nhưng bên cạnh đó, cũng có những nỗ lực tìm hiểu sâu và khái quát hóa các vấn đề của các trật tự thế giới, nhất là khi chúng chuyển động, chuyển tiếp, như là từ tiền mô hình chuyển sang mô hình, hay hậu mô hình.

Một quan điểm, chẳng hạn, có thể kể tới ý kiến của Tiến sỹ Hoàng Anh Tuấn²⁰, trong một bài báo gần một năm trước khi Hoa Kỳ có tân tổng thống thứ 45, nhưng có thể vẫn có giá trị tham khảo ở cách nhìn nhận vấn đề và quan điểm không hẳn đã hết tính thời sự,²¹ đặc biệt với nỗ lực của tác giả²² đưa ra một số điểm khái quát hóa về nguyên nhân căn gốc, kỹ thuật của các vấn đề trong trật tự thế giới như nó là một thực thể hiện tồn, hay vào lúc nó đang chuyển động, biến đổi qua thời gian.

Trong bài báo đăng cuối tháng 12/2015, khi điểm lại ‘Trật tự thế giới sau một năm ‘bất ổn’’, trong bài báo cùng tên, sau khi điểm qua những diễn biến được gọi là những ‘bất trắc, bất ổn và biến động khôn lường’ từ trời sục về kinh tế, tài chính, đến bạo lực khủng bố, các đối đầu ngoại giao hay quân sự, cho tới các cuộc khủng hoảng di dân tị nạn, v.v..., nhà nghiên cứu chiến lược ngoại giao cho rằng so với một năm trước đó, xu hướng mà ông tổng kết và gọi là 3B (bất ổn, bất an và bất định) khi miêu tả ‘bức tranh’ kinh tế, chính trị và an ninh thế giới toàn cầu, đã vẫn tiếp diễn. (Cũng cần phải nói thêm là có thể nhiều vấn đề trên, tuy có những biểu hiện và diễn biến khác biệt ít nhiều, chưa hẳn đã kết thúc và có lời giải không chỉ ở năm 2016 mà có thể vẫn là bài toán mở, nếu nói riêng từ nay (tháng Tám) đến cuối năm (2017), mà chưa nói xa hơn.)²³

TS. Hoàng Anh Tuấn khái quát một số điểm mà ông cho là nguyên nhân căn gốc: “Căn nguyên sâu xa của những bất ổn trên chủ yếu bắt nguồn từ sự bất lực, và ở mức độ nào đó, là sự “thất bại của các thiết chế” (failed institutions) và “thất bại của hệ thống” (failed system) trên phạm vi khu vực và thế

²⁰ Hiện là Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Việt Nam tại Indonesia, kiêm nhiệm Đông Timor.

²¹ TS. Hoàng Anh Tuấn, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược, Học Viện Ngoại giao, Bộ Ngoại giao VN, “Trật tự thế giới thay đổi sau một năm bất ổn”, Tuần Việt Nam, 27/12/2015.

²² Cũng có thể có ý kiến cho rằng quan điểm của học giả này chỉ nhìn những khía cạnh tiêu cực, góc tối, quan ngại, mà chưa chỉ ra các khía cạnh tương phản trong trật tự thế giới, tuy nhiên đó có thể là quyền lựa chọn và chủ quan của tác giả, hoặc cũng có thể do giới hạn về thời lượng của bài viết, mà tác giả chỉ nhấn mạnh khía cạnh nào được cho là đáng nói, đáng bàn hơn cả. Qua việc đó, cũng có thể thấy phần nào việc tìm ra bức tranh toàn diện, tổng hợp, tích hợp về thế giới không hẳn đã đơn giản và cần có các nỗ lực chung, phối hợp, bổ sung nhau trong các giới nghiên cứu để có nhận thức ngày càng toàn diện, triệt để và khách quan hơn nữa.

²³ Xin tham khảo lại một số nhận định và góc nhìn, chẳng hạn, của Tướng Lê Văn Cương ở phần đầu bài viết này.

giới, bên cạnh sự hiện diện ngày một nhiều các “quốc gia thất bại” (failed states) trên bản đồ địa-chính trị toàn cầu.”

Tác giả nêu nhận định khái quát về trật tự thế giới hậu Chiến tranh lạnh và biến đổi của nó: “Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc cuối những năm 1980, đầu 1990 thì trật tự thế giới hai cực không còn và thế giới bước vào thời kỳ chuyển tiếp với tên gọi trật tự thế giới “Hậu chiến tranh lạnh”.

“Trong khoảng ¼ thế kỷ từ đó cho đến nay, giai đoạn chuyển tiếp của thế giới lúc thì được gọi là “trật tự đơn cực” khi Liên Xô tan rã tạo điều kiện để Mỹ trở thành siêu cường duy nhất; khi thì trật tự này gọi là “trật tự nhất siêu, đa cường” hoặc “trật tự đa cực” khi Nga hồi sinh; Trung Quốc và các nước BRICS khác như Ấn Độ, Brazil trỗi dậy mạnh mẽ; còn EU ngày càng cố kết về kinh tế và tìm cách mở rộng ảnh hưởng thông qua các chính sách an ninh và đối ngoại chung.

“Nhưng từ sau khủng hoảng kinh tế-tài chính thế giới năm 2008-2009 và một loạt các diễn biến dồn dập diễn ra sau đó thì trật tự đang định hình và chuyển tiếp ở trên cũng không còn nữa. Nước thì Mỹ đang vật lộn cả bên trong lẫn bên ngoài²⁴ để níu kéo và duy trì vai trò trong một trật tự đang ngày càng trở nên “phi Mỹ” (non-American) và “phi Phương Tây” (non-Western) hơn bao giờ hết. Các cực khác như Nga, Brazil²⁵ đang vật lộn để “trụ hạng” và tồn tại, chứ chưa nói đến chuyện tập hợp lực lượng để “xung hung”.

“Trung Quốc được xem là nhiều bạn nhưng thiếu đồng minh, một mặt tìm cách để khẳng định vai trò cường quốc mới của mình, nhưng mặt khác đang nỗ lực cải cách tối đa để “xua” các tin tức kinh tế xấu...”

Đặc biệt, nhà nghiên cứu chiến lược ngoại giao của Việt Nam nỗ lực đưa ra một liệt kê về các nguyên nhân dẫn đến các vấn đề về cục diện thế giới, trong khuôn khổ và thời gian mà bài viết của ông đề cập và phân tích, liệt kê này theo chúng tôi, có thể ít nhiều vẫn còn tính thời sự và hữu ích về cách thức nhận định tình hình.

TS Hoàng Anh Tuấn viết: (i) Những hồ sơ và chương trình nghị sự toàn cầu lớn thể hiện sự đồng thuận thực chất và tiếng nói chung giữa các nước lớn không nhiều. Thậm chí sự phân cực, đối đầu gián tiếp và trực tiếp giữa Nga với Mỹ, và giữa Trung Quốc với Mỹ ngày một rõ nét và có một số nét trùng lặp với thời kỳ Chiến tranh lạnh; (ii) Trên phạm vi khu vực và toàn cầu, rất nhiều quốc gia từ nhỏ đến lớn không còn tuân thủ các chuẩn mực đạo lý, các cách hành xử thông thường, không sợ các răn đe hay trừng phạt và sẵn sàng “phá luật” miễn sao lợi ích quốc gia của mình được đảm bảo, bất chấp lợi ích của các quốc gia khác. Còn trong phạm vi quốc gia, sự bùng nổ của internet và quá trình toàn cầu hóa thông tin làm cho quyền lực truyền thống của các nhà nước - quốc gia bị thách thức nghiêm trọng và đặt nhiều chính quyền vào tình trạng bị động, lúng túng đối phó; (iii) Nhiều nước lớn đáng ra phải là những nước có trách nhiệm lớn nhất đối với các vấn đề hòa bình và an ninh toàn cầu lại là những nước thể hiện sự thiếu tin tưởng nhất các vào thiết chế và trật tự hiện hành. Chẳng hạn như có nước lớn đã

²⁴ Đây là nhận định của nhà nghiên cứu vào thời điểm cuối năm 2015, sắp bước sang năm 2016, tất nhiên từ đó tới nay, theo quy luật biện chứng khách quan, trật tự thế giới đã có những chuyển động, biến đổi, Mỹ dưới triều đại của Trump có nhiều yếu tố chưa hoàn toàn rõ, để có thể khẳng định liệu nước Mỹ có còn ‘níu kéo’ hay ‘duy trì’ những vai trò nào đó trong trật tự trước Trump hay không, hay là khác đi. Câu hỏi này, cũng như nhiều câu hỏi khác, cũng có thể là lý do giải thích vì sao giới nghiên cứu, tư vấn chính sách, chiến lược cần tiếp tục có thêm các nỗ lực theo dõi, quan sát, phân tích và dự báo.

²⁵ Tương tự, cũng trong phạm vi điều chỉnh của quy luật biện chứng, các quốc gia mà tác giả Hoàng Anh Tuấn nhắc đến, trong đó có Brazil ở Nam Mỹ chẳng hạn, cũng đang có những chuyển động, biến đổi. Riêng Trung Mỹ và Caribe, năm 2017, tiếp tục là năm có nhiều xáo trộn, rối loạn và khủng hoảng với Venezuela quốc gia từng một thời được cho là hiện tượng đang lên, một tiểu thế lực ở khu vực, nhưng trường hợp này chỉ có tính minh họa, mà không ở cùng tầm vóc với Brazil hay một số cường quốc khác ở châu Mỹ được đề cập tại đây.

tham gia ký công ước Quốc tế về Luật biển nhưng lại không công nhận thẩm quyền và phán quyết của Tòa án Luật biển quốc tế (ITLO) trong vụ kiện của Philippines. Điều này trong chừng mực nhất định đang đẩy thế giới đi theo xu hướng vô luật pháp và bạo lực; (iv) Sự bất lực, không đủ khả năng, ý chí và quyết tâm của các quốc gia, các thiết chế mang tính khu vực và toàn cầu trong việc đối phó với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống. Điều này thể hiện rõ nhất qua việc châu Âu đối phó với dòng người nhập cư và các vụ tấn công khủng bố trong năm 2015 hay sự lúng túng của thế giới trong việc đối phó với căn bệnh Ebola giết chết hàng ngàn người ở Trung và Tây Phi; và (v) Sự ảm đạm của bức tranh tăng trưởng kinh tế thế giới, sự mất giá không phanh của giá dầu và “cú ra đòn” tăng lãi suất cơ bản đầu tiên của Cục dự trữ liên bang Mỹ sau gần một thập kỷ... đã và đang là những nhân tố khó lường đối với tình hình phát triển kinh tế, xã ở nhiều khu vực trong năm 2015 và những năm sắp tới.”

Hộp tham khảo 3:

... Trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai được duy trì lâu dài và tôn trọng phần lớn là nhờ các thỏa ước Yalta và Postdam năm 1945 về việc phân chia thế giới và đặt ra các “luật chơi” thời kỳ hậu chiến. Trái lại, Chiến tranh lạnh thì lại kết thúc một cách “không kèn, không trống” và cũng chẳng có quy tắc hay luật chơi mới nào quản lý có hiệu quả các quan hệ đan xen và phức tạp trong một trật tự mới thời “hậu Chiến tranh lạnh” đang định hình.

Tình trạng hiện nay cũng có một số nét tương đồng như “Trật tự” thế giới sau Chiến tranh thế giới I, trong đó các quy tắc, luật chơi liên tục bị phá vỡ, còn các thiết chế thì quá yếu hoặc bất lực. Và hậu quả là cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai không thể tránh khỏi. Xét trong bối cảnh đó, những bất ổn và bạo lực mà chúng ta chứng kiến thời gian qua mới chỉ những sự kiện có tính chất “khởi động” báo hiệu những biến đổi sâu, rộng chưa từng có sẽ diễn ra trong nay mai.”

Nguồn: TS Hoàng Anh Tuấn, Nguyên Viện trưởng Viện nghiên cứu chiến lược, Bộ Ngoại giao, 12/2015, tài liệu đã dẫn.

Trên đây là các nhận định, bên cạnh nỗ lực khái quát hóa các vấn đề về nguyên nhân của tình trạng bất ổn, bất an và bất định của trật tự thế giới, được một nhà nghiên cứu chiến lược ngoại giao hàng đầu của Việt Nam trình bày. Tác giả đã đưa ra một số nguyên nhân sâu xa và cho rằng đã có những ‘thất bại của thiết chế’, ‘thất bại của hệ thống’ trên phạm vi khu vực và thế giới, bên cạnh một số quốc gia mà ông cũng cho là ‘thất bại’ trên bản đồ địa chính trị - toàn cầu, trong bối cảnh có nhiều biến động không hẳn là tích cực về kinh tế, chính trị và an ninh vĩ mô trong khoảng thời gian được tác giả quan sát.

Một năm sau bài viết, với sự kiện Donald Trump lên làm tổng thống, đã có những biến chuyển gì, nhìn nhận ra sao trong giới nghiên cứu ở Việt Nam, phần tổng quan nhỏ tiếp theo sẽ thử đề cập tiếp.

Mỹ không thay đổi?

Không phải là từ ngày 20/01/2017, Việt Nam mới bắt tay vào điều chỉnh, bổ sung, tái định hướng, tổ chức chính sách đối ngoại, bang giao quốc tế có liên quan tới chính trị, an ninh ở toàn cầu và khu vực, liên quan đến lợi ích quốc gia, mà từ trước cả ngày 8/11/2016, ngày người dân Mỹ đi bầu cử Tổng thống, Việt Nam có thể đã chủ động tiếp cận thông tin, phân tích, dự báo tình hình mới để kịp thời có điều chỉnh chính sách, chiến lược tốt hơn.

Trong khi có ý kiến nói Việt Nam còn ‘chờ đợi xem sao’ (wait and see), thì đã có ý kiến từ trong giới nghiên cứu và Think Tank độc lập ở nước này²⁶ cho rằng Việt Nam đã rất chủ động. Và hiện nay, việc chủ động đó tiếp tục diễn ra, không chỉ dừng ở bài diễn văn của Thủ tướng Việt Nam Nguyễn Xuân Phúc đọc tại một Viện được cho là có khuynh hướng và là biểu trưng của ‘giới bảo thủ’ ở Mỹ, trong

²⁶ Tư liệu riêng của tác giả.

khi các lãnh đạo khác đã tới các think-tank, trường viện khác có chính sách đối ngược, hoặc khác biệt (như CSIS) v.v..., cũng không chỉ dừng ở các hoạt động được cho là vận động hành lang quốc tế (lobbying)²⁷, Việt Nam đang hết sức tích cực trong công việc này, vì có thể Việt Nam cũng biết rằng nhiều quốc gia khác, trong đó có Trung Quốc, Nhật Bản v.v... cũng có thể có những hoạt động tích cực tương tự và Hà Nội có thể không muốn chậm chân.²⁸

Hộp tham khảo 4

Một số nhà nghiên cứu, trong đó có giới nghiên cứu độc lập, cho rằng mặc dù Donald Trump đang phải vật lộn với chính những ‘vấn đề’ mà ông ‘gây ra’ trước, trong và sau quá trình chuyển tiếp quyền lực²⁹, mà một vài ‘hệ quả’ được thể hiện ra bằng các cuộc ‘đụng độ’, ‘xung khắc’, ‘bất hòa’³⁰ với cánh lập pháp ở Quốc hội Mỹ, trong đó có cả chính với đảng Cộng Hòa của ông, hay các diễn biến lục đục nội bộ ở Nhà Trắng mà có người nói Tòa Bạch Ốc có lúc như một ‘cánh cửa xoay’, hết người này vào thì người khác ra³¹, chưa kể việc ông và gia đình cùng một số ‘thân hữu’, hoặc quan chức cao cấp, được tin cần trong chiến dịch tranh cử đã, đang phải đối diện với các cuộc điều tra về nghi án ‘hợp tác hoặc thông đồng’ với Nga khi nước này bị nghi là gây ảnh hưởng, hay phá hoại cuộc bầu cử của Mỹ, theo hướng có lợi cho cả Trump và lợi ích của nước Nga,³² ông vẫn đang nỗ lực ổn định bộ máy nhân sự để thực hiện các chính sách, đường lối theo những gì mà ông và ban cố vấn vận động tranh cử của ông đã tuyên bố, mà một phần trong đó, đang đối lại với các chính sách của người tiền nhiệm Obama, xem xét lại hiệu quả của vai trò của Mỹ trên toàn cầu, trong đó có các hiệp định, thỏa thuận theo hướng toàn cầu hóa, thậm chí là khu vực hóa và điều kiện hóa các can thiệp, hợp tác của Mỹ mà từ lâu có thể đã được coi là những ‘hàng số’ có tính giá trị mà người ta không nghĩ tới có ngày sẽ bị Nhà Trắng xét lại. Về điểm này, trong địa hạt ‘kinh tế’, tướng Lê Văn Cương³³ nhận định hệ quả của nước Mỹ ‘biến chuyển đáng kể’, thế giới sẽ chuyển động ‘theo hướng ly tâm – toàn cầu hóa bị thách thức’, chưa rõ phán

²⁷ Có thể tham khảo, chẳng hạn bài viết “Việt Nam tham gia trò chơi lobbying” của Nguyễn Quang Dy, Viet-studies.net, 9/6/2017, hay chẳng hạn, bài “How Hanoi’s Hidden Hand Helps Shape a Think Tank’s Agenda in Washington” (tạm dịch: Bàn tay ẩn dấu của Hà Nội đã giúp hình thành chương trình nghị sự của một Think Tank như thế nào), Greg Rushford, Rushfordreport.com; 11/7/2017..., tuy chúng tôi chưa có điều kiện kiểm chứng để khẳng định hay bác bỏ một số thông tin, dữ liệu đề cập trong các bài viết trên.

²⁸ Trên thực tế, sau khi ông Donald Trump trúng cử Tổng thống Mỹ và trở thành Tổng thống đắc cử, Việt Nam được cho là quốc gia thứ ba, sau Nhật Bản và Trung Quốc ở châu Á có nguyên thủ tiếp kiến ông Trump, sau các chuyến đi của ông Abe và ông Tập Cận Bình, dù các lãnh đạo này tới New York, hay gặp gỡ tân lãnh đạo Mỹ ở Florida.

²⁹ Xin tham khảo: chẳng hạn, Nguyễn Văn Hưởng, Thượng tướng, “Tổng thống Trump quản trị nước Mỹ thế nào sau 3 tháng”, Thanh Niên Online, 29/3/2017, hay “Tướng Hưởng bàn về chính trị thế giới dưới thời Donald Trump”, Tuần Việt Nam, TuanVietnam.net, 02/2/2017.

³⁰ Chẳng hạn, xem bài “Cải cách thuế khiến Quốc hội Mỹ chia rẽ sâu sắc”, Thế giới & Việt Nam, baoquocte.vn, 07/8/2017, hay “Lá phiếu gây sốc của John McCain cứu vãn Obamacare”, VnExpress, 28/7/2017.

³¹ Một thay đổi nhân sự chiến lược quan trọng ở Nhà Trắng và trong ban cố vấn cấp cao của Tổng thống Donald Trump xảy ra là ‘chiến lược gia trưởng’, ‘nhà tư tưởng’ trong phong trào dân túy từng có công đưa Trump vào Nhà Trắng, Steve Bannon đã bị sa thải hôm 18/8/2017, xin xem ví dụ: “Steve Bannon rời khỏi vị trí cố vấn Nhà Trắng”, BBC Tiếng Việt, 19/8/2017; “Chiến lược gia trưởng của Trump ra đi”, 19/8/2017, VOA Tiếng Việt; như vậy đã có năm nhân sự quan trọng trong ê-kíp quyền lực của Trump đã ra đi chỉ trong vòng bảy tháng ông Trump vào Nhà Trắng, đó là Cố vấn an ninh quốc gia Michael Flynn, Thư ký báo chí Sean Spicer, Chánh văn phòng Nhà trắng Reince Priebus, Giám đốc truyền thông Anthony Scaramucci và Chiến lược gia trưởng Steve Bannon; chưa rõ bản danh sách này sẽ còn kéo dài nữa hay không và các nhân sự thay thế sẽ phát huy, thể hiện thế nào, nhưng giới quan sát đang đặt sự quan tâm và chú ý tới bộ ba quyền lực gồm các vị Tướng Herbert Raymond McMaster - Cố vấn an ninh quốc gia, Jim Mattis, Bộ trưởng Quốc phòng và John Kelly, Chánh văn phòng Nhà Trắng, cho rằng đây có thể là những nhân tố quan trọng vừa giúp cho sự tái ổn định nhiều mặt trong đối nội và đối ngoại của nội các Trump, vừa qua đó, giúp cho Hoa Kỳ được ổn cố hơn về chính trị, quốc phòng, bang giao và nhờ đó đảm bảo tốt hơn các lợi ích của Mỹ.

³² Trên cơ sở gợi ý rằng ứng cử viên đề cử của đảng Dân Chủ, Hillary Clinton, có thể sẽ có khả năng cao áp dụng những chính sách tiếp nối Obama và đường lối của đảng Dân chủ, mà nếu trúng cử, sẽ trở thành thù địch và gây bất lợi hơn cho Nga.

³³ Tướng Lê Văn Cương, Báo Nghệ An, Truyền hình Nghệ an (NTV), 25/01/2017, tài liệu đã dẫn.

đoán này của nhà nghiên cứu chiến lược Việt Nam có thể có liên hệ gì hay không tới các lĩnh vực khác như chính trị - an ninh quốc tế và khu vực.

Một số quan điểm, nhận định được đưa ra từ khá sớm, trong một số nhà nghiên cứu và phân tích độc lập, cho rằng Tổng thống Trump mặc dù có một số thay đổi, điều chỉnh chính sách so với người tiền nhiệm, vẫn sẽ không thay đổi cơ bản về chiến lược của nước Mỹ từ trước tới nay, gắn kết với các lợi ích cốt lõi của Mỹ, chẳng hạn ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có liên quan tới Biển Đông và khu vực Đông Nam Á v.v...

Tới thời điểm chuẩn bị bước vào quý cuối của năm 2017, có thể thấy trong số sáu phương châm hành động³⁴ của Mỹ ở châu Á, mà một số nhà phân tích chiến lược trong khối lực lượng vũ trang và ngành Công An của Việt Nam tổng lược từ vài năm trước, nhiều thành tố dường như vẫn tiếp tục được Nhà Trắng dưới lãnh đạo của Donald Trump duy trì ít nhiều, ở các mức độ và tính chất khác nhau, bên cạnh một số thay đổi, điều chỉnh.

Sáu phương châm³⁵ đó là: (i) tăng cường liên minh an ninh song phương với các nước đồng minh truyền thống trong khu vực, như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc..., bảo đảm vừa duy trì sự đồng thuận về chính trị đối với những giá trị cốt lõi của quan hệ đồng minh, vừa sẵn sàng thích nghi và đối phó thành công với những thách thức mới trong khu vực. (Trong đó, liên minh Mỹ – Nhật đóng vai trò quan trọng nhất, là hòn đá tảng để Mỹ can dự và đứng vững ở CA-TBD)³⁶; (ii) làm sâu sắc hóa quan hệ hợp tác với các quốc gia mới nổi, các nước có tiềm năng, các cường quốc trong khu vực, như: Nga, Ấn Độ, Trung Quốc...; (trong đó, quan hệ với Trung Quốc là một trong những mối quan hệ song phương quan trọng nhất và có nhiều thách thức nhất đối với Mỹ. Nhà Trắng cho rằng, an ninh trong khu vực CA-TBD phụ thuộc rất nhiều vào cách ứng xử của Trung Quốc);³⁷ (iii) tích cực can dự toàn diện vào các thể chế khu vực, như: Diễn đàn kinh tế CA-TBD (APEC), Hội nghị cấp cao Đông Á, Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF) và Diễn đàn các quốc đảo Thái Bình Dương..., để tăng cường ảnh hưởng và vai trò của Mỹ trong các thể chế này; (iv) mở rộng quan hệ thương mại và đầu tư nhằm tìm kiếm cơ hội để kinh tế Mỹ tăng trưởng cùng khu vực, tạo ra nhiều việc làm; đồng thời, đưa kinh tế Mỹ dần trở thành nhân tố không thể thiếu trong tiến trình nhất thể hóa khu vực; (v) tăng cường sự có mặt về quân sự tại khu vực, trước hết, là ở Đông Bắc Á, coi lực lượng này là nhân tố chủ yếu đối với an ninh khu vực và vai trò đầu tàu của Mỹ. Đồng thời, tìm cách tăng cường sự hiện diện quân sự ở Đông Nam Á và Ấn Độ Dương³⁸; và

³⁴ Lê Văn Cương, Thiếu tướng, PGS. TS và Tạ Quang Chuyên, Đại tá, “Mỹ trở lại châu Á và tác động của nó đến an ninh khu vực”, Tạp chí Quốc phòng Toàn dân, 13/09/2012.

³⁵ Lê Văn Cương, Tạ Quang Chuyên, tài liệu đã dẫn.

³⁶ Đối với Hàn Quốc và Úc, Mỹ tích cực hợp tác, khích lệ các nước này phát huy vai trò lớn hơn trong việc duy trì ổn định an ninh khu vực. Bên cạnh đó, lợi dụng tình hình căng thẳng trên bán đảo Triều Tiên, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc đã khởi động cơ chế đối thoại ba bên, thường xuyên tham vấn để đẩy dần tiến trình hình thành liên minh quân sự, theo Lê Văn Cương, Tạ Quang Chuyên, tài liệu đã dẫn.

³⁷ Do đó, Mỹ tiếp cận một cách cẩn trọng, nhất quán và linh hoạt theo phương châm: vừa xúc tiến hợp tác toàn diện, vừa cảnh giác đề phòng, bảo đảm trung thành với các nguyên tắc và lợi ích của Mỹ. Bên cạnh đó, Mỹ coi trọng quan hệ hợp tác với các nước Asean. Nếu như trước đây, Mỹ không chú trọng nhiều tới vai trò của Asean, khước từ nhiều vấn đề của Asean thì từ năm 2010 đến nay [9/2012], tùy theo mức độ quan hệ, Mỹ đã đưa một số nước Đông Nam Á vào một trong ba đối tác quan hệ: “đồng minh chính thức”, “đối tác chiến lược” và “đối tác chiến lược triển vọng” nhằm tạo dựng lại cục diện an ninh CA-TBD có sự chi phối của Mỹ, theo Lê Văn Cương và Tạ Quang Chuyên, tài liệu đã dẫn.

³⁸ Trước mắt [tính từ 9/2012], Mỹ cho triển khai một số tàu tuần tra duyên hải tại Singapore, mở rộng hiện diện quân sự tại Úc, bổ sung vũ khí, trang bị và huấn luyện cho quân đội Philippines. Trong Dự thảo ngân sách quốc phòng cho năm tài khóa 2013, mặc dù có nhiều nội dung bị cắt giảm, nhưng Mỹ vẫn dành 2,8 tỷ USD để mua sắm vũ khí, trang bị cho các dự án quân sự tại khu vực CA-TBD, theo Lê Văn Cương, Tạ Quang Chuyên, tài liệu đã dẫn.

(vi) tiếp tục thúc đẩy dân chủ và nhân quyền, coi đó là thứ vũ khí lợi hại nhằm ép buộc các nước có chế độ chính trị không thân Mỹ phải phục tùng và đi theo quỹ đạo của Mỹ.

Nếu chỉ xét hẹp qua lăng kính ‘sáu phương châm’ trên, thì tới nay, ít nhất Mỹ dưới sự lãnh đạo của Donald Trump có thay đổi khá nhiều ở nội dung phương châm số bốn. Tại thời điểm tháng 9/2012, hai nhà nghiên cứu Lê Văn Cương và Tạ Quang Chuyên (như đã dẫn), cho rằng để thực hiện mở rộng hợp tác và nâng cao vị thế trong thương mại, mậu dịch và kinh tế, Mỹ tiếp tục “thúc đẩy” Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) và chủ trương “sẽ hợp nhất” tổ chức này và Diễn đàn kinh tế CA-TBD thành cơ chế hợp tác kinh tế CA-TBD do Mỹ chủ đạo; nhưng rõ ràng với Trump đắc cử Tổng thống, Mỹ đã rút khỏi TPP và những gì được phán đoán đã không diễn ra như vậy (như chúng tôi cũng đã bình luận với các tác giả trước khi họ đề cập, hay dự báo về vấn đề này).

Các điểm khác và còn lại, liệu có được chính quyền của Trump ‘không thay đổi về cơ bản’ so với các lợi ích cốt lõi và chiến lược của Mỹ hay không, có lẽ, vẫn còn là câu hỏi mở từ nay tới hết nhiệm kỳ của ông Trump.³⁹

Mỹ mất vai trò?

Tuy nhiên cũng có ý kiến, quan sát từ giới nghiên cứu trong lực lượng vũ trang cho rằng nước Mỹ dưới lãnh đạo của Trump đã tự ‘đánh mất vai trò’ siêu cường, dẫn dắt hàng đầu từng đảm nhận từ trước trên trường chính trị quốc tế. Đáng chú ý hơn, dòng quan điểm này cho rằng chính quyền mới của Trump ‘không phải là sự kế thừa’ thể chế chính trị của nước Mỹ, mà đang làm ‘xói mòn, đánh mất dần’ vai trò lãnh đạo của nước Mỹ.

Một dẫn chứng là quan điểm của cựu quan chức đứng đầu ngành An ninh của Bộ Công an Việt Nam, ông Nguyễn Văn Hưởng⁴⁰, trong một quan sát bộc lộ từ sớm chỉ ba tháng sau khi ông Trump vào Nhà Trắng, tác giả này viết: “Mười một nước trong Hiệp định thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP) đều có chung một nhận xét rằng việc Mỹ rút khỏi hiệp định này đã đánh mất lợi thế và sức mạnh mềm của Mỹ. Phản ứng của các nước thành viên còn lại như Nhật, Úc, Brazil là tích cực vận động để ra đời TPP mà không cần có Mỹ tham gia, và rất có thể mở rộng thêm thành viên, trong đó có thể là Trung Quốc.”⁴¹

Tướng an ninh này nhận xét tiếp: “Các nước khác, trong đó có cả những nước đồng minh chiến lược với Mỹ, đang điều chỉnh chính sách của mình trước viễn cảnh nước Mỹ quay về với chủ nghĩa dân tộc biệt lập, xa dần với các cam kết quốc tế. Riêng Triều Tiên đã có những phản ứng mạnh mẽ trước những tuyên bố đe dọa của ông Trump cùng với việc triển khai hệ thống THAAD ở Hàn Quốc, liên tục trong tháng 3 đã cho thử một loạt tên lửa ở vùng biển giáp Nhật Bản và cho biết sẽ thử tên lửa mang đầu đạn hạt nhân trong thời gian tới, đồng thời sẵn sàng giành quyền đánh phủ đầu nếu nước này bị đe dọa từ Mỹ và các nước đồng minh của Mỹ.”⁴²

Ngay từ cuối quý một của năm 2017, sau 100 ngày cầm quyền của Tổng thống Trump, Tướng Hưởng đã đưa ra nhận định mà ít nhiều có thể thấy là khá quả quyết, trong cùng tài liệu đã dẫn, ông viết:

³⁹ Có thể tham khảo thêm một góc nhìn khác, chẳng hạn của các tác giả Nguyễn Nhâm, Viện Chiến lược Bộ Quốc phòng và Lê Hải Nam, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh qua bài báo “Chính sách đối ngoại của Tổng thống Mỹ Donald Trump đã dần hé lộ?”, Tạp chí Lý Luận Chính Trị, 24/4/2017.

⁴⁰ Thượng tướng Nguyễn Văn Hưởng, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Thứ trưởng Bộ Công an, nguyên Tổng Cục trưởng Tổng Cục An ninh Bộ Công an.

⁴¹ Nguyễn Văn Hưởng, Thanh Niên Online, 29/3/2017, tài liệu đã dẫn.

⁴² Nguyễn Văn Hưởng, Thanh niên Online, tldd.

“Như vậy, 3 tháng cầm quyền của Tổng thống Trump và chính quyền mới của Mỹ không phải là sự kế thừa thể chế chính trị của nước Mỹ, mà là sự thay đổi có tính chất bước ngoặt dựa trên sự thay đổi luật pháp qua các sắc lệnh mới ban đầu. Điều đó đã phản ánh Tổng thống Donald Trump thực hiện lời tuyên bố lúc tranh cử là đưa nước Mỹ trở lại vị trí cường quốc hùng mạnh nhất thế giới dựa trên nền tảng của chủ nghĩa dân tộc biệt lập, dân túy của ông Trump.

“Trái với những gì ông kỳ vọng, Trump đang cay đắng và thất bại khi các quyết định của ông đều bị quốc hội và luật pháp bác bỏ. Dư luận Mỹ đang thiếu tin tưởng ở vị tân Tổng thống, theo một số thăm dò do báo Mỹ đăng tải, tỉ lệ ủng hộ ông rơi xuống 36%, mức thấp kỷ lục trong giai đoạn đầu nắm quyền của một Tổng thống Mỹ. Một số chính trị gia cho rằng ông như “con voi rừng” đang phá nát tất cả, “càng bị búa vây càng hùng hổ”.

“Con người của ông Trump không đoán trước được điều gì, ông ta sẽ thay đổi các quyết định của mình bất kể lúc nào, bất kể vấn đề gì ông ta muốn. Vì vậy, con đường mà ông vạch ra được nhìn nhận phạm phải những sai lầm lớn có tính nguyên tắc, ông đã cố lôi nước Mỹ biệt lập với thế giới, theo đó làm xói mòn, đánh mất dần vai trò lãnh đạo thế giới của nước Mỹ đã từng đạt được sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc.”

Tướng Hưởng nhấn mạnh quan điểm mà có thể là một gợi ý dự báo tại thời điểm công bố nhận xét của mình rằng chính quyền Mỹ với Trump đã ‘ly khai khỏi thế giới’ và khuynh hướng này có thể dẫn tới nước Mỹ đã “đánh mất vai trò lãnh đạo thế giới tự do” của họ, ông viết:

“Dư luận ở Mỹ nhận xét việc Trump ly khai khỏi thế giới, từ bỏ ủng hộ EU, Mỹ cũng đã đánh mất “vai trò lãnh đạo thế giới tự do” của họ. Nhà sử học nước Anh Timothy Galton Ash cho rằng từ nay, lãnh đạo thế giới tự do là bà Thủ tướng Đức Merkel, điều này có thể ông Obama đã tính trước khi ông tới Đức trước khi kết thúc nhiệm kỳ Tổng thống.

“Mâu thuẫn nội bộ nước Mỹ đã đến đỉnh điểm, nhưng cũng chưa lộ rõ Đảng Cộng hoà, Đảng Dân chủ và các chính trị gia Mỹ phản ứng đối với chính quyền của Tổng thống Trump. Điều có thể phỏng đoán là đang có hoạt động ngầm để loại bỏ Trump để cứu vãn nước Mỹ. Nhưng thật khó mà tiên đoán cuộc chiến giữa ông Trump và các lực lượng ngầm sẽ mất bao nhiêu thời gian, chỉ biết rằng lập trường trung dung sẽ biến mất, đến lúc nào đó sẽ dẫn đến sự lựa chọn giữa Trump và hiến pháp nước Mỹ.”

Như vậy, ít nhất đã có một mức độ thể hiện thuộc tính đa dạng trong nhận định từ giới nghiên cứu, phân tích chính trị quốc tế và khu vực của Việt Nam về một trong những nhân tố lớn, như một biến số, trên bàn cờ chính trị quốc tế kể từ các thời điểm ngày 9/11/2016 và 20/01/2017 tới nay, với siêu cường ‘dẫn đầu thế giới tự do’ Hoa Kỳ được chuyển tiếp sự lãnh đạo từ tay Tổng thống Barack Obama thuộc đảng Dân chủ sang chủ nhân mới của Nhà Trắng là Donald Trump, một sự kiện mà có lẽ không nhà phân tích, tổ chức phân tích, dự báo hay tư vấn chiến lược và chính sách bang giao quốc tế, hay quốc phòng, an ninh quốc gia nào có thể bỏ qua hay xem nhẹ⁴³, dù rằng nước Mỹ ‘là một nhân tố’ mà không phải là tất cả, trong toàn bộ tầm nhìn và độ sâu của các dự báo, phân tích.

Trung Quốc ‘mập mờ’

Trong lúc quốc tế đang tiếp tục theo dõi trật tự thế giới mới động chuyển, thay đổi ra sao sau khi Trump làm Tổng thống Mỹ, thì ở khu vực, giới hoạch định và nghiên cứu chiến lược và chính sách an

⁴³ Có thể tham khảo thêm, chẳng hạn: Nguyễn Nhâm, “Tân Tổng thống Hoa Kỳ và những chính sách tương lai của nước Mỹ”, Tạp chí Lý luận Chính trị, 26/6/2017.

ninh, quốc phòng, đối ngoại của Việt Nam cũng quan tâm tới một chủ đề gần hơn, đó là tranh chấp chủ quyền biển, đảo, tại Biển Đông.⁴⁴

Bên lề diễn đàn an ninh khu vực “Đối thoại Shangri-La 16”⁴⁵ từ 2/6 tới 4/6/2017, Trưởng đoàn Việt Nam, Tướng Nguyễn Đức Hải, Viện trưởng Viện Chiến lược Quốc phòng, bộc lộ với truyền thông cho rằng Trung Quốc “muốn sự mập mờ” ở Biển Đông.

Vị tướng này, được truyền thông Việt Nam, dẫn lời, nói⁴⁶: “Các nước mới đưa ra những cam kết thực hiện bảo vệ tự do an toàn hàng không, hàng hải, nêu lên những vấn đề chung mà chưa thực sự đi vào biện pháp cụ thể. Trung Quốc lại rất cần cái đó, rất cần sự mập mờ này.”

Bình luận về nhận xét của Thủ tướng Úc, Malcom Turnbull, trình bày tại Đối thoại cho rằng có tình trạng “cá lớn nuốt cá bé, cá bé nuốt tôm tép”⁴⁷ ở khu vực⁴⁸, tướng Hải được dẫn lời nói:

“Mỗi loài cá phải có cách riêng”, để giữ lợi ích dân tộc trên Biển Đông. Đường lối đối ngoại của Việt Nam là đa phương hoá, đa dạng hoá mối quan hệ, phát huy tính độc lập tự chủ, tranh thủ sự tương đồng từ các đối tác chiến lược toàn diện, đối tác hợp tác toàn diện.”

Người đứng đầu Viện Chiến lược Quốc phòng của Việt Nam khẳng định công khai đường hướng đối phó trong bang giao song phương của Việt Nam với Trung Quốc, tờ báo của Việt Nam tường thuật ý của Tướng Hải, nói:

“Tuy nhiên, Trung tướng cũng cho rằng vấn đề Biển Đông không thể giải quyết ngày một ngày hai.

⁴⁴ Khi bài viết này đang trong quá trình hình thành, đã và đang diễn ra một số chuyển động đáng lưu ý ở quốc tế và khu vực cũng như trong quan hệ song phương, đa phương mà Việt Nam là một chủ thể ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương, cũng như tại Đông Nam Á, chưa kể bối cảnh ở khu vực Đông Á, Đông Bắc Á, có nhiều biến chuyển. Chẳng hạn, Hội nghị Bộ trưởng Asean + 3 (lần thứ 18), Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao các nước Đông Á (EAS) đang nhóm họp, hay Bộ trưởng Quốc phòng Việt Nam thăm Hoa Kỳ (7-10/8/2017), hoặc căng thẳng biên giới Ấn – Trung đang diễn ra và chưa có dấu hiệu thuyên giảm vv..., chúng tôi xin tạm duy trì “một khoảng lùi” hay “giữ độ lùi” để quan sát “tình hình”, từ một số tư liệu đã công bố trước các sự kiện nói trên trong một khoảng thời gian nhất định.

⁴⁵ Hội nghị thượng đỉnh an ninh châu Á, hay còn gọi là Đối thoại Shangri-La lần thứ 16 quy tụ đại biểu khoảng 50 nước, bao gồm Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ, Australia, Canada, Pháp, Nhật Bản, Indonesia, Malaysia, New Zealand. Đoàn quốc phòng Việt Nam bao gồm 13 người, đến từ các cơ quan nghiên cứu chiến lược Bộ Quốc phòng, Viện 26, Tổng cục 2, Học viện Quốc phòng. Một điểm khác biệt năm nay là ba nữ bộ trưởng quốc phòng (Pháp, Nhật, Australia) cùng tham gia phát biểu tại phiên toàn thể. Tổng thư ký Asean Lê Lương Minh cũng... có bài phát biểu tại phiên toàn thể ngày 4/6 với chủ đề “Tìm tiếng nói chung cho vấn đề an ninh khu vực”, theo VnExpress, 03/6/2017.

⁴⁶ Trung tướng Nguyễn Đức Hải, Viện trưởng Viện Chiến lược Quốc phòng: “Trung Quốc muốn sự mập mờ ở Biển Đông”, bài của Trọng Giáp, VnExpress, 03/6/2017.

⁴⁷ Xem thêm, chẳng hạn: “Thủ tướng Úc: Đây không phải là thế giới cá lớn nuốt cá bé”, Duy Linh, Tuổi trẻ Online, 02/6/2017, hay “Thủ tướng Úc: ‘Cá lớn đừng nuốt cá bé’”, Nguyễn Hoàng, BBC Tiếng Việt, bbcvietnamese.com, 03/6/2017.

⁴⁸ Tại Diễn đàn Shangri-La lần thứ 16, lãnh đạo Úc đã đưa ra tuyên bố mạnh mẽ nhất lên án những động thái của Trung Quốc thời gian qua ở Biển Đông, kêu gọi Bắc Kinh tôn trọng chủ quyền của các quốc gia khác trong khu vực, theo News.com.au, được Đài tiếng nói Việt Nam tại trang Vov.vn dẫn lời, trong bài viết “Thủ tướng Australia cảnh báo Trung Quốc không “bắt nạt” ở Biển Đông”, ngày 03/6/2017. Theo ông Turnbull, Trung Quốc là nước hưởng lợi nhiều nhất từ hoà bình và hoà hợp tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, vì vậy, cũng sẽ mất nhiều nhất nếu điều đó bị đe dọa. Trung Quốc sẽ thành công nhất khi tôn trọng chủ quyền của các nước khác. Thủ tướng Turnbull nói: “Một Trung Quốc với hành vi cưỡng ép sẽ chỉ nhận được sự phản kháng đầy phần nỗ của các nước láng giềng trước những yêu cầu buộc họ nhượng bộ quyền tự quyết và không gian chiến lược. Họ sẽ tìm cách tạo ra đối trọng với quyền lực của Bắc Kinh bằng cách thúc đẩy liên minh cùng các quan hệ đối tác, giữa họ với nhau và đặc biệt là với Mỹ,” theo Vov.vn.

"Với Trung Quốc, chúng ta thể hiện rất rõ quan điểm vừa hợp tác vừa đấu tranh. Những nội dung nào phức tạp, chúng ta phải kiên quyết, kiên trì. Chúng ta không thể một sớm một chiều, vội vàng mà mất đi thái độ trách nhiệm trước dân tộc".

Tướng Hải và đoàn đại biểu của Việt Nam⁴⁹ cũng nhắc lại sách lược bang giao quốc tế, ngoại giao quân sự của Việt Nam trong suốt nhiều năm qua, nhất là trên hồ sơ tranh chấp ở Biển Đông, VnExpress tường thuật và dẫn ý cho hay:

"Tham dự diễn đàn, Việt Nam khẳng định quan điểm giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hoà bình, không đe dọa vũ lực, kiên quyết loại bỏ những hành động ảnh hưởng lớn đến chủ quyền Việt Nam như cải tạo, triển khai quân sự hoá đảo nhân tạo, khẳng định lợi ích của Việt Nam cũng như các nước là bảo đảm an toàn tự do hàng không, hàng hải trên Biển Đông.

"Nói đến Biển Đông, chúng ta phải nói đến chủ quyền lãnh thổ quốc gia. Cho nên, mọi vấn đề diễn ra trên Biển Đông trước hết xuất phát từ luật pháp quốc tế", Trung tướng Hải được VnExpress dẫn lời, cho biết.

Như vậy, ở đây, qua quan điểm được bộc lộ của Trưởng đoàn Việt Nam, người đứng đầu Viện Chiến lược Quốc phòng, có thể thấy rõ, trong tình hình mới của chính trị quốc tế, Việt Nam vẫn khẳng định đối phó với Trung Quốc trong thế "vừa hợp tác, vừa đấu tranh", cách thức ứng phó, xử lý là "kiên quyết, kiên trì", không vội vàng "một sớm, một chiều", với hồ sơ Biển Đông mà có nhiều quốc gia cùng tuyên bố chủ quyền dẫn tới các tranh chấp nói riêng, và 'quản lý khủng hoảng'⁵⁰ nói chung, Việt Nam khẳng định quan điểm giải quyết "bằng biện pháp hòa bình", đề cao nền tảng xử lý theo và tôn trọng "luật pháp quốc tế"...

Cũng có ý kiến từ trong giới nghiên cứu độc lập và Think Tank ngoài nhà nước ở Việt Nam⁵¹ cho rằng Việt Nam "không hề sợ Trung Quốc", Việt Nam đã nắm vững các vấn đề nội bộ và sách lược của Trung Quốc, theo sát chuyển động diễn biến của chính trị và bang giao quốc tế, do đó đã luôn có chủ động trong sách lược, biện pháp ứng phó với Trung Quốc.

Tuy nhiên theo chúng tôi, trong lúc tiếp tục quan sát các chuyển động ở quốc tế và khu vực, các quan hệ và xử lý quan hệ song phương, đa phương của Việt Nam, thì có lẽ cũng sẽ cần thời gian để 'đo đếm', thẩm định tính hiệu quả và thực chất từ kết quả và phản ứng quốc tế, khu vực của các động thái ứng phó của Việt Nam trong các lĩnh vực, địa hạt và vấn đề liên quan.⁵²

Hộp tham khảo 5

Ngoại trưởng Trung Quốc Vương Nghị vào phút chót đã hủy một cuộc họp với Phó Thủ tướng, Ngoại trưởng Việt Nam Phạm Bình Minh cuối ngày thứ Hai 7/8 tại kỳ họp Bộ trưởng Ngoại giao Asean ở Manila.

Cả Bloomberg và báo South China Morning Post đưa tin này.

Ông Vương Nghị lẽ ra sẽ gặp ông Phạm Bình Minh bên lề cuộc họp ngoại trưởng Asean, nhưng một nhà ngoại giao Trung Quốc nói cuộc gặp không diễn ra, theo báo South China Morning Post.

Trong khi đó báo Tuổi Trẻ cho biết hai bộ trưởng đã có một cuộc gặp "kéo qua một bên" và trao đổi quan điểm. Báo này cũng cho thấy hình ảnh ông Nghị và ông Minh bắt tay.

Trung Quốc được cho là phật lòng vì từ ngữ trong bản thông cáo chung của các bộ trưởng ngoại giao Asean. Thông cáo này bày tỏ quan ngại về bồi đắp lấn biển trên những hòn đảo có tranh chấp về chủ quyền, Bloomberg trích lời một số nguồn.

⁴⁹ Đoàn quốc phòng Việt Nam bao gồm 13 người, đến từ các cơ quan nghiên cứu chiến lược Bộ Quốc phòng, Viện 26, Tổng cục 2, Học viện Quốc phòng, theo VnExpress, số 3/6/2017, tài liệu đã dẫn.

⁵⁰ Xem thêm, chẳng hạn, "Không thể vội vàng giải quyết vấn đề chủ quyền, lãnh thổ", Quỳnh Trung, Tuổi trẻ Online, 03/6/2017.

⁵¹ Tư liệu riêng của tác giả.

⁵² Xem thêm, chẳng hạn: "Trung Quốc 'bực bội' vì hành động của Việt Nam ở Asean", BBC Tiếng Việt, bbcvietnamese.com, 07/8/2017.

Trung Quốc cho rằng Việt Nam là nước đã vận động đưa từ ngữ này vào bản thông cáo. Bản thông cáo nói một số ngoại trưởng trong nhóm Asean bày tỏ quan ngại về "bồi đắp lấn biển" và "các hoạt động ở khu vực, làm xói mòn lòng tin, làm gia tăng căng thẳng, và có thể đe dọa hòa bình, an ninh và ổn định tại khu vực."

Theo Bloomberg, một người phát ngôn trong phái đoàn Trung Quốc nói cuộc họp riêng giữa hai ngoại trưởng Việt Nam và Trung Quốc không phải là cơ hội duy nhất cho hai bên thảo luận.

Cả hai ngoại trưởng đều tham gia vào các cuộc gặp đa phương khác tại Manila, trong đó có cuộc họp giữa Trung Quốc và 10 ngoại trưởng Asean, vẫn theo Bloomberg.

Xu Liping, nhà nghiên cứu từ Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Trung Quốc, nói Bắc Kinh phật lòng vì thái độ của Việt Nam.

"Việc hủy gặp có thể xem là cảnh báo cho Việt Nam," người này nói.

Tân Hoa Xã của Trung Quốc đăng bài nói nỗ lực của Việt Nam để có ngôn ngữ mạnh mẽ hơn của Asean là "đầu độc" tình hình trên Biển Đông.

Nguồn: "Trung Quốc 'bực bội' vì hành động của Việt Nam ở Asean', BBC Tiếng Việt, 07/8/2017.

Hòa bình và tự vệ

Trên thực tế, chiến lược và sách lược bang giao quốc tế và ngoại giao quân sự, quốc phòng của Việt Nam có thể tìm thấy qua một số tài liệu và văn kiện có tính văn bản chính thức hơn, chẳng hạn văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam tại các Đại hội (11, 12⁵³), các nghị quyết liên quan về đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng, của quân ủy Trung ương, hay trong các Sách trắng⁵⁴ Quốc phòng⁵⁵ của nước này v.v..., các ý kiến được bộc lộ trên truyền thông nói trên của các cấp nghiên cứu, tham mưu chiến lược ở Bộ Công an, hay Bộ Quốc phòng, hay gọi chung thuộc lực lượng vũ trang, là các yếu tố, thành tố vừa phản ánh, vừa thể hiện các đường lối chiến lược lớn và có tính căn gốc ở trên, đồng thời là chỗ cho thấy các động thái, nỗ lực hiện thực hóa, hoặc ứng phó linh hoạt, áp dụng các đường lối lớn.⁵⁶

Ở cấp lãnh đạo, chẳng hạn, từ trước đó, trong một tuyên bố về chính sách quốc phòng của Việt Nam, do người đứng đầu Bộ Quốc phòng đưa ra tại một Hội nghị an ninh Quốc tế⁵⁷ ở Moscow, Nga, tháng 4/2016, Đại tướng Ngô Xuân Lịch, Bộ trưởng Quốc phòng của Việt Nam đã bộ lộ một số nét lớn về chính sách, ông được chính dẫn lời nói:

⁵³ Xin xem, chẳng hạn: "Đường lối đối ngoại của Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII - Một tầm cao mới", Đại tá, PGS. TS. Lưu Ngọc Khải, Thiếu tá Đặng Công Thành, Tạp chí Tuyên Giáo, 18/10/2016; hay GS.TS Vũ Văn Hiền, Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương "Những điểm mới trong Dự thảo văn kiện Đại hội XII của Đảng về quốc phòng, an ninh, đối ngoại", 22/01/2016, dẫn theo ĐCSVN, cổng thông tin điện tử Tỉnh Bắc Giang.

⁵⁴ Xin xem thêm, chẳng hạn: "Việt Nam công bố Sách trắng Quốc phòng cuối năm nay", Khải An, Báo Đất Việt, 08/12/2014. Trong đó có trích dẫn một phát biểu của Bộ trưởng Quốc phòng Việt Nam tại thời điểm đó, cho hay: "Bên lề hội thảo kỷ niệm 70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam tổ chức ngày 2/12, báo Tin tức dẫn lời Bộ trưởng Quốc phòng, Đại tướng Phùng Quang Thanh cho biết: "Hiện nay chúng ta đang chuẩn bị để công bố Sách trắng Quốc phòng. Theo đó đường lối quốc phòng của chúng ta là hòa bình, độc lập, tự chủ và cũng hết sức công khai, minh bạch trong việc xây dựng quân đội. Bởi việc xây dựng quân đội là cũng làm nòng cốt cho việc bảo vệ đất nước, chứ không hề có chủ trương xâm lấn, đe dọa an ninh của các nước xung quanh"".

⁵⁵ Có thể xem thêm, chẳng hạn bài "Sách trắng quốc phòng Việt Nam sắp tới sẽ có gì mới?", Việt Hà, phỏng vấn GS. Carl Thayer (Học viện Quốc phòng Úc), 14/01/2014, RFA Tiếng Việt.

⁵⁶ Xem thêm chẳng hạn: Thiếu tướng PGS. TS. Nguyễn Hồng Quân, "Kết hợp quốc phòng, an ninh và đối ngoại, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa", chuyên mục 'Đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống', Tạp chí Quốc phòng Toàn dân, 07/4/2017.

⁵⁷ "Ông Ngô Xuân Lịch tuyên bố chính sách Quốc phòng Việt Nam", Tuấn Hưng, Tổng hợp VOV/DVO, báo Đất Việt, 28/4/2016.

“Việt Nam luôn kiên định nguyên tắc bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc phù hợp với luật pháp quốc tế, trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng, cùng có lợi;

“Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, là bạn, là đối tác tin cậy của tất cả các quốc gia và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.”

Tướng Lịch khẳng định: “Chính sách quốc phòng của Việt Nam là hòa bình và tự vệ.”

“Việt Nam không đi với nước này để chống nước khác; quan hệ với quốc gia này không làm phương hại đến lợi ích của quốc gia khác; giải quyết mọi tranh chấp, bất đồng bằng biện pháp hòa bình, tuân thủ luật pháp quốc tế...” Bộ trưởng Quốc phòng Việt Nam được dẫn lời khi phát biểu tại Hội nghị an ninh Quốc tế Moscow lần thứ 5.

Cũng cần phải đề cập rằng hiện nay Nga⁵⁸ là một trong hai quốc gia có cấp tín dụng quốc phòng cho Việt Nam, quốc gia còn lại là Ấn Độ⁵⁹, và một số nguồn cho biết hơn 90% sản phẩm quân sự Việt Nam mua, nhập có nguồn gốc từ Nga.⁶⁰

Người tiền nhiệm của Tướng Lịch, trong một phát biểu bên lề Diễn đàn an ninh khu vực Shangri-La 10, năm 2011, khi bình luận về việc Việt Nam mua 6 tàu ngầm Kilo của Nga đã nói với truyền thông về mục đích của Hà Nội:

“Chúng tôi coi đây là một hoạt động bình thường của Quân đội Nhân dân Việt Nam”, Đại tướng Phùng Quang Thanh⁶¹ khẳng định và nhấn mạnh thêm:

“Đó là để bảo vệ và tham gia xây dựng đất nước. Chính sách của Việt Nam là hoàn toàn để tự vệ và chúng tôi sẽ không bao giờ làm tổn hại tới chủ quyền của bất kỳ quốc gia nào. Nhưng sẽ phải ngăn chặn bất kỳ ai cố gắng vi phạm chủ quyền của Việt Nam”.

Hộp tham khảo 6a - Việt Nam mua vũ khí của những nước nào?

Ngày 23/5/2016 trong chuyến thăm chính thức tới Việt Nam, Tổng thống Hoa Kỳ Obama đã tuyên bố dỡ bỏ hoàn toàn lệnh cấm vận bán vũ khí sát thương cho Việt Nam.

Hãng TASS tổng hợp số liệu về những đối tác chính của Việt Nam trong lĩnh vực hợp tác kỹ thuật - quân sự cũng như các hợp đồng mua bán lớn mà Việt Nam ký kết với họ.

Theo số liệu của Ủy ban Đăng ký vũ khí thông thường của Liên Hợp Quốc, trong giai đoạn 1995 – 2015 Việt Nam đã mua của nước ngoài: 5 xe bọc thép chiến đấu, 69 máy bay, 8 tàu chiến bao gồm cả tàu ngầm, 143 hệ thống tên lửa.

Trong giai đoạn 2011-2015 lượng vũ khí và thiết bị quân sự mà Việt Nam nhập khẩu đạt 4,1 tỷ USD (xếp thứ 8 Thế Giới theo tổng hợp của Viện Nghiên cứu hòa bình quốc tế Stockholm). So với giai đoạn 2006-2010 khối lượng mua sắm vũ khí của Việt Nam đã tăng lên 7 lần.

1/ Liên Bang Nga

Theo số liệu từ các phương tiện truyền thông, hơn 90% sản phẩm quân sự mà Việt Nam nhập khẩu có nguồn gốc từ Nga.

Tàu ngầm Đề án 636.1

Hợp đồng Nga cung cấp cho Hải quân Việt Nam 6 tàu ngầm diesel-điện lớp Warszawianka thuộc đề án 636.1 (NATO định danh là Kilo-M) được ký kết vào năm 2009. Theo các chuyên gia nếu tính cả chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng, đào tạo thủy thủ đoàn...thì tổng giá trị hợp đồng lên tới 4 tỷ USD.

⁵⁸ “Nga cấp tín dụng mua vũ khí, đẩy mạnh công tác thiết kế - thử nghiệm với Việt Nam,” Soha.vn, 20/7/2017.

⁵⁹ Ấn Độ cấp thêm 500 triệu USD tín dụng quốc phòng cho Việt Nam”, VNE, baonghean.vn và Báonga.com, 04/9/2016.

⁶⁰ “Việt Nam đã mua vũ khí của những nước nào?”, Đức Dũng, tham khảo nguồn từ Tass, Infonet.vn, 28/5/2016.

⁶¹ “Ông Ngô Xuân Lịch tuyên bố chính sách Quốc phòng Việt Nam,” tài liệu đã dẫn.

4 chiếc tàu ngầm diesel-điện đầu tiên thuộc lớp này đã được đưa vào biên chế Hải quân Việt Nam, chiếc thứ 5 cũng đang nằm tại căn cứ Hải quân Cam Ranh. Phía Nga hiện đang tiến hành thử nghiệm chiếc thứ 6.

Tàu ngầm Đề án 636.1 có lượng choán nước 3.100 tấn, được trang bị 6 ống phóng ngư lôi cỡ 533 mm đặt ở phía mũi tàu và các tổ hợp tên lửa Club-S (phiên bản xuất khẩu của tổ hợp Kalibr-PL). Tên lửa thuộc tổ hợp này có tầm bắn 300 km và có thể được sử dụng như phương tiện chống hạm và tiêu diệt các mục tiêu trên đất liền.

Tàu khu trục Đề án 11661E

Từ năm 2007, nhà máy đóng tàu Zelendolsk thuộc Cộng hòa Tatarstan (Nga) đã bắt đầu đóng 4 tàu khu trục lớp Gepard 3.9 thuộc Đề án 11661E cho Hải quân Việt Nam. Hợp đồng Nga cung cấp 2 tàu đầu tiên lớp Gepard 3.9 cho VN được ký kết vào năm 2006 với trị giá gần 350 triệu USD. Tới năm 2013 hai bên tiếp tục ký hợp đồng cung cấp 2 tàu tiếp theo, giá trị hợp đồng gần 700 triệu USD.

Hai chiếc đầu tiên đã gia nhập lực lượng Hải quân Việt Nam, chiếc thứ 3 và thứ 4 cũng được hạ thủy vào tháng 4 và 5 vừa qua. Dự kiến tháng 8 và 9/2016, Nga bàn giao cho Việt Nam 2 tàu này.

Các tàu Đề án 11661E có lượng giãn nước 2.100 tấn. Vũ khí chính trang bị cho tàu gồm: 1 hệ thống tên lửa chống hạm 3K24E Uran-E có tầm bắn 130 km, pháo hạm AK-176M cỡ nòng 76 mm, pháo hạm tự động 6 nòng cỡ 30mm AK-630 và hệ thống tên lửa RPK-8 sẵn ngầm. Ngoài ra trên boong tàu còn đặt một chiếc trực thăng Ka-27 chống hạm ngầm.

Giữa những năm 1990, nhà máy đóng tàu Vympel (vùng Yaroslavl, Nga) đã thực hiện đóng 4 tàu tên lửa thuộc Đề án 1241RE cho Hải quân Việt Nam, giá trị hợp đồng này không được công bố.

Tàu tên lửa thuộc Đề án 12418

Năm 2006, Nga và Việt Nam đã ký hợp đồng trị giá khoảng 1 tỷ USD, theo đó Nga sẽ đóng 2 tàu tên lửa thuộc Đề án 12418 tại nước này và tổ chức đóng 6 tàu tại Việt Nam.

Hai chiếc cuối cùng của lớp này đã được hạ thủy lần lượt vào ngày 14, 15/04/2016 và hiện đang được thử nghiệm.

Các tàu tên lửa thuộc Đề án 12418 có lượng giãn nước đầy tải 517 tấn và trang bị hệ thống tên lửa chống hạm 3K24E Uran-E có tầm bắn 130 km.

Lực lượng Phòng không Không quân Việt Nam trong giai đoạn 2004 - 2012 đã nhận 24 máy bay Su-30MK2 theo 3 hợp đồng đã ký kết với phía Nga (tổng giá trị các hợp đồng không được tiết lộ).

Năm 2013, Việt Nam ký hợp đồng với Tập đoàn Rosoboronexport (Nga) để mua thêm 12 chiếc Su-30MK2 với trị giá khoảng 600 triệu USD. Dự kiến, 4 chiếc Su-30MK2 cuối cùng theo hợp đồng này sẽ được chuyển giao cho Việt Nam trong năm 2016... (còn tiếp)

Nguồn: “Việt Nam đã mua vũ khí của những nước nào?”, infonet, 28/5/2016, tài liệu đã dẫn. Cũng có thể tham khảo thêm, chẳng hạn bài “Việt Nam phòng thủ biển đảo với vũ khí Nga”, VietTimes, 4/2016.⁶²

Không dựa vào ai

Việt Nam đã được biết tới khá rộng rãi với chính sách liên quan an ninh và quốc phòng ‘3 không’, bên cạnh đường lối đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa, muốn “làm bạn với tất cả” các quốc gia yêu chuộng hòa bình và tôn trọng luật pháp quốc tế. Tuy nhiên, còn đi xa và đi mạnh hơn thế, giới chiến lược trong lực lượng vũ trang của Việt Nam, mà minh chứng dưới đây thuộc quân đội nước này, cho thấy Việt Nam cũng nói rõ sẽ không dựa vào bất cứ nước nào, kể cả Hoa Kỳ, để bảo vệ chủ quyền của mình.

Thiếu tướng Vũ Tiến Trọng, Viện trưởng Viện quan hệ quốc tế về Quốc phòng, Bộ Quốc phòng Việt Nam, ngay sau Hội nghị Shangri-La 14 năm 2015, phát biểu trên VTV News⁶³, khi được phỏng vấn về vấn đề an ninh Biển Đông cũng như sự ảnh hưởng của mối quan hệ Mỹ - Trung đối với khu vực này,

⁶² “Việt Nam phòng thủ biển đảo với vũ khí Nga”, Trọng Nhân, lược thuật bài viết của Tiến sỹ Ian Storey, Viện nghiên cứu Đông Nam Á (Singapore), VietTimes, 28/4/2016.

⁶³ “Tướng quân đội: Việt Nam không dựa vào nước nào bảo vệ chủ quyền, kể cả Mỹ”, Tùng Đình, VTV News, 17/7/2015.

đã khẳng định: “Vấn đề an ninh Biển Đông hiện nay không chỉ bó hẹp trong khu vực mà đã trở thành vấn đề của thế giới vì rất nhiều nước cảm thấy lợi ích của mình bị đe dọa nếu xảy ra xung đột.

“Trong quá trình phát triển hiện nay, việc cạnh tranh lợi ích giữa Trung Quốc và Mỹ tạo ra những vấn đề về an ninh khu vực, buộc các nước vừa và nhỏ phải tính toán cho lợi ích của mình”.

Khi trả lời câu hỏi liệu Mỹ có giúp được gì cho Việt Nam trong vấn đề đảm bảo chủ quyền trên Biển Đông hay không, Tướng Trọng nói: “Chúng ta chia sẻ lo ngại với cộng đồng quốc tế trong đó có Mỹ về việc Trung Quốc xây dựng các đảo nhân tạo.

“Các hoạt động yêu cầu, thuyết phục Trung Quốc ngừng xây dựng đảo bằng các biện pháp hoà bình, không gây ra xung đột vũ trang trên biển là phù hợp với nguyện vọng và lợi ích chung của các nước trong khu vực, trong đó có các lợi ích của Việt Nam ở Biển Đông.

“Còn việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ thì chúng ta phải xây dựng đủ năng lực, khả năng và quyết tâm để làm chứ chúng ta không dựa vào nước nào đó giúp chúng ta bảo vệ chủ quyền của mình, kể cả Mỹ.”

Và Tướng Trọng trình bày thêm về căn cứ cho luận điểm “tự lực, tự cường” này của Việt Nam, ông nói: “Bản thân Mỹ cũng tuyên bố rõ quan điểm là không đứng về phía nào và không tham gia vào tranh chấp song có lợi ích quốc gia trong đảm bảo tự do hàng hải, hàng không ở Biển Đông. Mỹ ủng hộ thúc đẩy giải quyết tranh chấp bằng các biện pháp hoà bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế, thúc đẩy COC.

“Các hành động của Mỹ là dựa trên các lợi ích của Mỹ chứ không phải để giúp các nước bảo vệ chủ quyền của mình.

“Tuy nhiên, các hoạt động nào thúc đẩy hoà bình, ổn định của khu vực sẽ được các nước hoan nghênh, còn các hành động tạo ra sự bất ổn, xung đột thì các nước và cả Việt Nam chúng ta cũng sẽ phản đối.”

Cũng tại kỳ Diễn đàn an ninh khu vực trên, Tướng Nguyễn Chí Vịnh⁶⁴, Thứ trưởng Quốc phòng, cũng khẳng định bên lề Shangri-La 14⁶⁵ về quan điểm, đường lối của Việt Nam, ông nói:

“Càng căng thẳng thì càng phải độc lập tự chủ. Càng căng thẳng thì càng không bao giờ để kéo vào những liên minh với nước này để chống nước khác”.

Tướng Vịnh cũng khẳng định quan điểm đường lối của Việt Nam trong vấn đề lựa chọn kênh đối thoại, trao đổi, hay có thể là đàm phán như thế nào với các vấn đề có bất đồng, xung đột, đặc biệt là về chủ quyền biển đảo trên Biển Đông, ông cũng bộc lộ chủ trương, nhận thức của phía Việt Nam về tham mưu của quân đội và đối ngoại quân sự, nhân trả lời câu hỏi của báo chí về việc trong một tiếp xúc với phái đoàn Trung Quốc ở Shangri-La 14, liệu có hay không có việc Trung Quốc thuyết phục Việt Nam về một đàm phán riêng giữa hai nước về Biển Đông (tức là song phương) và ý kiến của Việt Nam thế nào, Tướng Vịnh⁶⁶ nói:

“Chúng tôi không nghe thông tin này. Có những vấn đề chỉ giữa hai nước thì hai nước phải đàm phán với nhau. Những vấn đề của nhiều nước thì nhiều nước phải đàm phán với nhau. Có những vấn đề bình diện quốc tế, khu vực thì cần có những tiếng nói quốc tế.

⁶⁴ Thượng tướng Nguyễn Chí Vịnh, Ủy viên Trung ương Đảng CSVN, Ủy viên Thường vụ Quân ủy Trung ương, Thứ trưởng Quốc phòng, nguyên Tổng cục trưởng Tổng cục 2 (Tinh báo Quân đội), Tiến sỹ chuyên ngành “Quan hệ Quốc tế” (năm 2003), Phó Giáo sư chuyên ngành “Quan hệ Quốc tế” (2010), theo Wikipedia.

⁶⁵ Xem thêm, chẳng hạn: “Thượng tướng Nguyễn Chí Vịnh: Càng căng thẳng, càng phải độc lập tự chủ”, Quỳnh Trung, Tuổi trẻ Online, 30/5/2015.

⁶⁶ Tuổi trẻ Online, 30/5/2015, tài liệu đã dẫn.

“Ở đây tôi nhắc lại những vấn đề tranh chấp và xung đột trên biển không phải là vấn đề đàm phán quốc phòng. Cái mà chúng tôi bàn với nhau là quân đội hai nước phải hết sức kiềm chế, liên lạc thường xuyên, phải có trao đổi thẳng thắn và hết sức kiềm chế trên biển, nhằm đảm bảo không có sai lầm, gây ra những va chạm trên biển, đặc biệt là không để xảy ra xung đột.

“Quân đội hai nước cũng phải tham mưu cho Đảng và nhà nước hai nước làm sao để từng bước giảm căng thẳng và giảm khác biệt. Quân đội không đàm phán cụ thể, đó là vấn đề của Bộ ngoại giao.”

Trong một sự kiện từ trước nữa, bên lề Đối thoại Shangri-La 12⁶⁷, vào tháng 6/2013, Tướng Vịnh từng nhấn mạnh Việt Nam cần phải “tự bảo vệ được mình”, ông nói với truyền thông Việt Nam:

“Ở đây cần nói là đừng quá trông chờ nhiều vào DOC hay COC. Bảo vệ lợi ích chính đáng của một quốc gia không thể chỉ trông chờ vào hợp tác đa phương hay thiện chí của một quốc gia nào mà phải dựa vào chính mình, tự bảo vệ được mình,” Thứ trưởng Quốc phòng Việt Nam nhấn mạnh tới nhận thức về thực lực, chủ động của Việt Nam trong bình diện này.

Tuy nhiên, mặc dù có các nhấn mạnh quan điểm của Việt Nam là “độc lập, tự chủ” trong bảo vệ chủ quyền của mình, khi có căng thẳng thì càng không để ‘kéo vào những liên minh của nước này chống nước khác’, giới chiến lược gia quân sự và quốc phòng của Việt Nam cũng phát biểu khá rõ và thể hiện nhận thức của họ với vấn đề tăng cường tiềm lực quốc phòng của quốc gia, mà cụ thể là với việc hợp tác mua và nhập vũ khí từ Mỹ.

Tướng Vũ Tiến Trọng, Viện trưởng Viện Quan hệ Quốc tế về Quốc phòng, thuộc Bộ Quốc phòng Việt Nam, từng nêu quan điểm qua truyền thông⁶⁸ Việt Nam hồi tháng 7/2015 về vấn đề này, ông nói:

“Với sự phát triển trong quan hệ hai nước cũng như các nỗ lực xây dựng lòng tin trong thời gian qua thì hiện nay bản thân nhiều người Mỹ cũng nhận thấy việc duy trì lệnh cấm bán vũ khí đối với Việt Nam là không cần thiết và không có lợi ích cho sự phát triển quan hệ hai nước. Và đã đến lúc Mỹ dỡ bỏ hoàn toàn lệnh cấm vận này.

“Tôi mong lệnh cấm vận này sớm được dỡ bỏ hoàn toàn càng sớm càng tốt, có lẽ sẽ là phù hợp nếu điều này diễn ra trong dịp hai bên đang có các hoạt động kỷ niệm 20 năm bình thường hóa quan hệ”.

Vẫn theo truyền thông Việt Nam, Tướng Trọng cho rằng: “Việc dỡ bỏ cấm vận vũ khí hoàn toàn không thay đổi sức mạnh của quân đội Việt Nam.”

Tuy nhiên, ông đánh giá: “Việc dỡ bỏ lệnh cấm bán vũ khí này sẽ cho chúng ta thêm lựa chọn để xem xét trong việc trang bị các loại khí tài phù hợp cho quân đội. Tuy nhiên, việc có mua vũ khí hay không, mua loại vũ khí nào, nhiều hay ít còn tùy thuộc vào nhu cầu, cách thức tác chiến, điều kiện kinh tế, giá cả của các loại vũ khí, khả năng sử dụng hiệu quả... Do vậy, tôi muốn nhấn mạnh ở đây việc này mới chỉ tạo ra cho chúng ta thêm sự lựa chọn trong mua sắm, trang bị các loại vũ khí, khí tài quân sự.”

Và người đứng đầu Viện Quan hệ Quốc tế về Quốc phòng của Bộ Quốc phòng Việt Nam khẳng định: “Việc Hoa Kỳ gỡ bỏ lệnh cấm vận vũ khí sát thương đối với Việt Nam cũng sẽ góp phần tạo điều kiện thuận lợi hơn cho Việt Nam trong đảm bảo quốc phòng, an ninh quốc gia.”

Qua một vài thông tin và phát biểu ở trên trong giới quan chức và nghiên cứu, tư vấn hoạch định chính sách quốc phòng, quân sự và bang giao quốc tế của Việt Nam từ trong lực lượng vũ trang, có thể tạm

⁶⁷ “Thứ trưởng Nguyễn Chí Vịnh: Phải tự bảo vệ được mình!”, Thanh Tuấn, Võ Văn Thành, Tiền phong Online, 03/6/2013.

⁶⁸ “Thiếu tướng Vũ Tiến Trọng: ‘Đã đến lúc Hoa Kỳ dỡ bỏ hoàn toàn lệnh cấm vận vũ khí với Việt Nam’”, VTC News và Một Thế Giới, 16/7/2015.

thấy rằng Việt Nam kiên định với chủ trương và chính sách ngoại giao, quốc phòng độc lập, tự chủ, không muốn bị lôi kéo vào bất cứ một liên minh của một quốc gia nào để chống lại quốc gia khác, cũng như không muốn dựa vào bất cứ quốc gia nào khác để giải quyết bài toán tự vệ, quốc phòng và chủ quyền của mình, kể cả với cường quốc như Hoa Kỳ.

Việt Nam kiên định đường lối vừa hợp tác, vừa đấu tranh với Trung Quốc trên nhiều phương diện và vấn đề liên quan, đặc biệt trong đó có vấn đề về tranh chấp trên Biển Đông. Xác định linh hoạt, uyển chuyển trong các hình thức và kênh đối thoại, đàm phán với Trung Quốc, tùy việc, tùy vấn đề mà song phương, hay đa phương, chủ trương đàm phán, đối thoại hòa bình, dựa trên cơ sở luật pháp quốc tế, tránh xung đột, khi có xung đột thì nỗ lực tìm kiếm các giải pháp hòa bình, trước hết ưu tiên ngoại giao, dù cũng có chuẩn bị các phương án khác, kể cả đấu tranh pháp lý quốc tế v.v...

Đồng thời, Việt Nam cũng nhận thức rõ các chuyển động trên bàn cờ và trật tự thế giới về an ninh và chính trị, vừa hiểu rõ cần ‘tự lực, tự cường’, nhưng cũng biết uyển chuyển, linh động, mở rộng quan hệ với nhiều đối tác, nhiều khối, nhiều bên, tham gia, tham dự tích cực, chủ động vào các diễn đàn, không gian thảo luận, trao đổi về an ninh, chính trị và bang giao ở quốc tế và khu vực; trong củng cố tiềm lực quốc phòng chẳng hạn, sẵn sàng quan hệ với nhiều quốc gia, từ Nga tới Mỹ, từ Nhật tới Úc, hay Ấn Độ v.v... mà việc tiếp nhận tín dụng quốc phòng từ Nga, Ấn Độ, nhập khẩu hàng hóa quốc phòng từ Nhật Bản⁶⁹, Ấn Độ⁷⁰... và đỉnh điểm là ‘kêu gọi’, ‘hoan nghênh’ Hoa Kỳ dỡ bỏ lệnh hoàn toàn cấm vận vũ khí sát thương với Việt Nam, trong nhiều động thái khác⁷¹, là những ví dụ minh họa ít nhiều bức tranh chung của chính sách, chiến lược đối ngoại, an ninh và quốc phòng của Việt Nam và việc vận dụng chúng trên thực tế.

Hộp tham khảo 6b - Việt Nam mua vũ khí của những nước nào?⁷²

2/ Hoa Kỳ

Tháng 10/2014 chính phủ Mỹ dỡ bỏ một phần lệnh cấm bán vũ khí cho Việt Nam (có hiệu lực từ năm 1984). Theo các chuyên gia, quyết định trên của Nhà Trắng liên quan tới tình hình căng thẳng tại Biển Đông, nơi Việt Nam có những tranh chấp về lãnh hải với Trung Quốc và các quốc gia khác trong khu vực.

Vào tháng 06/2015, Mỹ đã tài trợ cho Việt Nam 18 triệu USD để mua 6 tàu tuần tra do công ty Metal Shark của nước này sản xuất.

Năm 2013, Hãng Lockheed Martin của Mỹ thông báo, chính phủ Việt Nam muốn mua máy bay tuần tra săn ngầm P-3 Orion của Hãng này. Tuy nhiên thông tin chính thức về khả năng ký kết hợp đồng này không được công bố.

3/ Israel

⁶⁹ Xin tham khảo thêm, ví dụ bài “Nhật sẽ giúp Việt Nam và Philippines về an ninh hàng hải,” BBC Tiếng Việt, 18/8/2017, theo đó tin cho hay Nhật Bản sẽ viện trợ 500 triệu USD từ năm nay đến năm 2019 cho các nước ven biển khu vực châu Á-Thái Bình Dương để tăng cường năng lực an ninh hàng hải, theo tuyên bố của Ngoại trưởng Nhật Taro Kono hôm thứ Năm 17/8. Các nước nhận viện trợ là Việt Nam và Phillipines, hai quốc gia đều có liên quan đến tranh chấp lãnh thổ với Bắc Kinh ở Biển Đông. Động thái này được cho là để đáp sự hiện diện hàng hải ngày càng tăng của Trung Quốc ở Biển Đông, theo hãng tin Kyodo, Nhật Bản. Ông Kono đưa ra thông báo này trong cuộc họp báo chung sau cuộc đối thoại an ninh giữa Ngoại trưởng và Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ và Nhật Bản tại Washington D.C. Bộ Ngoại giao Nhật cũng cho biết với khoản viện trợ phát triển chính thức này, phía Nhật dự kiến sẽ chuyển giao 16 tàu tuần tra cho lực lượng cảnh sát biển Việt Nam và lực lượng tuần duyên Phillipines. Với khoản viện trợ này, Nhật Bản muốn giúp các nước nhận viện trợ mua tàu tuần tra và thiết bị tuần duyên cũng như đào tạo năng lực cho nhân viên để tăng cường khả năng hành pháp và giám sát biển, theo một quan chức Bộ Ngoại giao Nhật Bản.

⁷⁰ Có thể xem thêm, chẳng hạn bài “Việt Nam mạnh lên với vũ khí từ Ấn Độ và Nhật Bản”, Mặc Lâm, RFA Tiếng Việt, 17/01/2017, phỏng vấn Thiếu tướng, chuẩn Đề đốc Hải quân Lê Kế Lâm, Giám đốc Học viện Hải quân Nhân dân Việt Nam.

⁷¹ Có nguồn tin cần kiểm chứng thêm nói đã có hợp tác đặc biệt về thông tin được cho là tăng cường tay ba và toàn diện giữa Việt Nam với Ấn Độ, Nhật Bản trong các lĩnh vực an ninh, quốc phòng...

⁷² Phần tiếp của Hộp tham khảo 6a

Trong giai đoạn 2013-2014 Việt Nam đã mua hai hệ thống radar phát hiện mục tiêu trên không ELM-2288ER của Israel.

Tới năm 2015, Quân chủng Phòng không – Không quân Việt Nam mua thêm 1 tổ hợp tên lửa phòng không tiên tiến SPYDER do Liên hiệp các công ty Rafael và Israel Aircraft Industries (IAI) của Israel chế tạo. Trị giá hợp đồng này không được công bố.

4/ Các quốc gia khác (theo số liệu từ Ủy ban Đăng ký vũ khí thông thường của Liên Hợp Quốc).

Năm 2006, Việt Nam mua 4 máy bay ném bom Su-22 của Ukraine, năm 2010 mua 4 máy bay huấn luyện Yak-52 của Romania. Năm 2013 theo một số nguồn tin Tập đoàn đóng tàu Damen (Damen Shipyards Group) của Hà Lan đã đạt được thỏa thuận đóng 2 tàu hộ vệ thuộc Đề án SIGMA 9814 cho Hải quân Việt Nam. Giá trị hợp đồng này ước tính khoảng 500 triệu Euro.

Năm 2015, nhà máy đóng tàu tư nhân Marine Projects tại Gdansk, Ba Lan đã đóng tàu huấn luyện mang tên Lê Quý Đôn cho Hải quân Việt Nam.

Nguồn: “Việt Nam đã mua vũ khí của những nước nào?”, infonet, 28/5/2016, tài liệu đã dẫn. Cũng có thể tham khảo thêm, chẳng hạn bài “Việt Nam phòng thủ biển đảo với vũ khí Nga”, VietTimes, 4/2016.⁷³

Thay đổi cách chơi

Từ giới nghiên cứu thuộc ngành ngoại giao của Việt Nam⁷⁴, cũng có nhiều nỗ lực nghiên cứu và các quan điểm đáng lưu ý thể hiện điều chỉnh trong nhận thức của nước này trong bối cảnh có những yếu tố thay đổi trong trật tự thế giới mới sau khi Donald Trump đắc cử Tổng thống Mỹ. Một vài trường hợp sau chỉ là một số ví dụ minh họa phần nào cho các nỗ lực liên tục trong quá trình nhận thức và tiếp cận giải các bài toán liên quan nghiên cứu và tư vấn chính sách và chiến lược.

Từ một cơ quan nghiên cứu chiến lược đối ngoại của Việt Nam, thuộc Học viện Ngoại giao, ngay từ đầu tháng 01/2017, không lâu sau khi các đại cử tri Mỹ ấn định ông Donald Trump thành Tổng thống Mỹ thứ 45 hôm 19/12/2016, Tiến sỹ Trần Việt Thái nêu quan điểm⁷⁵ cho rằng quan hệ Việt – Mỹ ‘vẫn còn nhiều đà phát triển’, nhưng cần ‘thay đổi cách chơi’, ông nhận định cách chơi mới nên ‘cụ thể’, ‘thực tế’ và nhấn mạnh ‘lấy hiệu quả’ làm đầu:

“Tôi cho rằng, chúng ta có nền tảng ngày càng vững chắc để xây dựng mối quan hệ Việt – Mỹ ngày càng phát triển, có lợi cho cả hai bên, cho hòa bình, ổn định và thịnh vượng ở khu vực.

“Trong thời gian tới, quan trọng nhất là nắm bắt được “cách chơi” đã thay đổi. Theo tôi, ông Trump rất khác với ông Obama và chính quyền đảng Dân chủ, vì vậy Việt Nam không thể dùng cách cũ để “chơi” với chính quyền mới. Tôi cho rằng “cách chơi” với chính quyền mới ở Mỹ nên cụ thể, thực tế và lấy hiệu quả làm đầu.

“Như vậy, tới đây, nhiều thứ sẽ phải được điều chỉnh cho phù hợp, còn điều chỉnh như thế nào thì phải đợi đến sau ngày 20/1 mới biết rõ được.”

Nhà nghiên cứu chiến lược bộc lộ và cho thấy Việt Nam theo sát các động thái của vị Tổng thống đắc cử Donald Trump vào thời điểm bài viết công bố, Tiến sỹ Thái phân tích ngay các dấu hiệu và tín

⁷³ “Việt Nam phòng thủ biển đảo với vũ khí Nga”, Trọng Nhân, lược thuật bài viết của TS Ian Storey, Viện nghiên cứu Đông Nam Á (Singapore), VietTimes, 28/4/2016.

⁷⁴ Dân sự, không thuộc khối lực lượng vũ trang và cũng không thuộc khối tư tưởng, lý luận chính trị ngạch đảng.

⁷⁵ Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược, Học viện Ngoại giao, Bộ Ngoại giao Việt Nam, trả lời phỏng vấn của báo VietTimes, “Quan hệ Việt – Mỹ vẫn còn nhiều đà phát triển nhưng cần thay đổi ‘cách chơi’”, 04/1/2017.

hiệu qua một cuộc điện đàm⁷⁶ giữa ông Trump với Thủ tướng Việt Nam Nguyễn Xuân Phúc hôm 14/12/2016:

“Qua cuộc điện đàm giữa Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và ông Trump, có nhiều dấu hiệu tích cực đối với quan hệ Việt – Mỹ trong những năm tới.

“Dấu hiệu tích cực thứ nhất là việc ông Trump nhận lời trao đổi qua điện thoại. Hơn nữa, cá nhân ông Trump đánh giá cao mối quan hệ Việt - Mỹ. Thật ra, việc đánh giá cao mối quan hệ Việt - Mỹ không chỉ riêng ông Trump, mà cả chính quyền Mỹ, cả hai Đảng ở Mỹ đều có sự đồng thuận trong thúc đẩy quan hệ Việt – Mỹ. Như vậy đây là đà rất thuận lợi.”

Nhà nghiên cứu, phân tích chiến lược ngoại giao từ Học viện Ngoại giao trên VietTimes⁷⁷ cũng bộc lộ một số quan điểm nhìn nhận về cục diện chính trị và bang giao quốc tế trong bối cảnh mới, trong đó bao gồm quan hệ giữa các cường quốc, Tiến sỹ Thái đưa ra các phân tích, dự báo:

“Về quan hệ với Nga, ông Trump có quan điểm rất khác, không chỉ khác với ông Obama mà còn cả với giới chính trị chính thống của Mỹ. Cá nhân ông Trump đã có những phát biểu, đánh giá tương đối tích cực hơn trong mối quan hệ với ông Putin cũng như nước Nga so với ông Obama trước đây.

“Theo tôi, sau khi nhậm chức, nhiều khả năng ông Trump sẽ có nhiều biện pháp để cải thiện quan hệ với Nga.

“Biểu hiện rõ ràng nhất, là việc trong nội các mới của mình, ông Trump đã chọn ông Rex Tillerson, nguyên Giám đốc của ExxonMobil, một người có rất nhiều quan hệ ông Putin và nước Nga làm ngoại trưởng.

“Ông Tillerson và tập đoàn ExxonMobile đã và đang có nhiều dự án dầu khí tại Nga. Đây rõ ràng là động thái của ông Trump muốn thúc đẩy quan hệ tích cực hơn với Nga.”

Tiến sỹ Thái đưa ra một nhận xét rất đáng chú ý, ông nói thêm: “Ngoài ra, còn một lý do nữa, đó là việc Mỹ không muốn Nga và Trung Quốc xích lại quá gần nhau.”

Tiếp theo, ông nhận định: “Tuy nhiên, đây chỉ là dự đoán của tôi dựa trên các phát ngôn, hành động của ông Trump, còn việc ông Trump có thể cải thiện được hay không, thì thời gian sẽ chứng thực. Dù là Tổng thống thì phía sau ông Trump vẫn còn cả bộ máy chính quyền và Quốc hội phức tạp, không phải mọi thứ cam kết khi tranh cử đều có thể được triển khai.”

Tại điểm này, có thể thấy nhà phân tích chiến lược ở Học viện Ngoại giao đã tỏ ra thận trọng và sự thận trọng của ông là cần thiết, dự đoán của ông cho rằng phía sau Tổng thống Trump còn cả một hệ thống chính trị và bộ máy hoạch định, đảm bảo chính sách, chiến lược quốc gia của Mỹ, điều gợi ý rằng Tổng thống Mỹ dù quyền lực to lớn⁷⁸, nhưng vẫn có những giới hạn và khung khổ⁷⁹ buộc phải tôn trọng, tham vấn, tuân thủ v.v..., ít nhất cho tới thời điểm bài viết này của chúng tôi hình thành, cho thấy là xác đáng, và khá chuẩn xác.

Về quan hệ Mỹ với các đồng minh ở Đông Á, Tiến sỹ Trần Việt Thái đưa ra nhận xét cho rằng nước Mỹ dưới nhiệm kỳ của ông Trump sẽ không ‘bỏ được’ các quan hệ này, đồng thời dự đoán Trump không

⁷⁶ “Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc điện đàm với Tổng thống đắc cử Donald Trump”, vtv.vn, 15/12/2016.

⁷⁷ Cơ quan chủ quản của tờ báo mạng (Tạp chí VietTimes) này là Hội truyền thông số Việt Nam.

⁷⁸ Xin xem thêm, chẳng hạn: “Tổng thống Mỹ quyền lực đến đâu?”, Infornet, 7/01/2017, hay “Tổng thống Trump, Hiến pháp Mỹ và ma trận quyền lực,” VietNamNet, 07/2/2017.

⁷⁹ Tướng Lê Văn Cương, xin xem phần đầu của bài viết này, cũng nhấn mạnh Tổng thống Trump có những lần ranh, giới hạn đỏ, không phải là có thể tùy tiện bước qua. Nhiều nhà nghiên cứu, phân tích chính sách khác của Việt Nam cũng có quan điểm như vậy.

những không ‘rút bớt quân’, mà ngược lại còn ‘tăng cường’ thêm sự hiện diện của sức mạnh Mỹ ở đây. Chuyên gia này sớm khẳng định Mỹ không thay đổi lợi ích quốc gia, nhưng có thể có thay đổi theo hai hướng như là ‘cách chơi mới’, như ông dự đoán:

“Theo tôi, quan hệ giữa Mỹ và các đồng minh như Hàn Quốc hay Nhật Bản là rất quan trọng đối với cả Mỹ và khu vực. Mỹ không thể bỏ được vì các mối quan hệ đồng minh này rất có lợi cho Mỹ và nước Mỹ đã xây dựng mối quan hệ này từ nhiều thập kỷ qua, không thể dễ dàng từ bỏ chỉ sau một hai lần phát ngôn. Dù ai làm Tổng thống thì lợi ích quốc gia của Mỹ là không thay đổi.

“Nhưng cách chơi với đồng minh của Mỹ dưới thời Donald Trump sẽ thay đổi theo hai hướng. Một là nhiều khả năng Mỹ sẽ để Nhật Bản và Hàn Quốc đóng vai trò lớn hơn về mặt an ninh – quốc phòng và đã có biểu hiện cho thấy hiện tượng đó.

“Hai là đồng minh sẽ phải gánh vác nhiều trách nhiệm hơn, tức là phải hiện diện nhiều hơn, chi tiêu nhiều hơn, giữ vai trò lớn hơn cả về chính trị, cả về an ninh – quốc phòng lẫn vai trò trong các thiết chế ở khu vực. Những điều này được ông Trump thể hiện khá rõ.

“Như vậy, việc ông Trump rút quân đội sẽ không hoàn toàn xảy ra. Thậm chí, theo tôi, ông Trump không những không rút mà còn tăng cường sự hiện diện quân sự tại khu vực. Xin lưu ý rằng ông Trump không phải là người có quan điểm chính thống của đảng Cộng hòa nên nhiều khả năng tiếng nói của các cố vấn, của Quốc hội sẽ rất quan trọng.”

Hiện tại, ngay trước quý ba của năm 2017 sắp khép lại để bước vào quý IV, tình hình bán đảo Triều Tiên đang khá nóng, đối đầu Mỹ - Bắc Hàn tiếp tục gây quan ngại ở quốc tế và khu vực, trong lúc các quan hệ tay hai,⁸⁰ tay ba⁸¹ của các quốc gia trực tiếp, gián tiếp có lợi ích liên quan ở Đông Bắc Á có nhiều chuyển động cần bám sát, các dự đoán ở trên của Tiến sỹ Trần Việt Thái, theo chúng tôi là vẫn còn có nhiều giá trị tham khảo, đặc biệt là ở những nét lớn như ông đã trình bày trong phát biểu của mình.

Liên quan chính sách đối ngoại của ông Trump ở châu Á, về quan hệ Mỹ - Trung, chuyên gia chiến lược ngoại giao này nhận định⁸² một số nét lớn như: đây là quan hệ vừa hợp tác vừa đấu tranh, trong cạnh tranh thì có xác định giới hạn, cạnh tranh chủ yếu là chiến lược và không dẫn tới đổ vỡ. Về lòng tin chiến lược giữa hai đại cường này, Tiến sỹ Trần Việt Thái cho rằng đang có sự suy giảm và sẽ tiếp tục giảm, ông nhận định và dự báo:

“Về quan hệ Mỹ - Trung, khả năng đối đầu là khó, đối đầu toàn diện lại càng không, nhưng cạnh tranh thì có. Quan hệ Mỹ - Trung là mối quan hệ vừa hợp tác vừa đấu tranh, hai nước đang có hơn 100 cơ chế hợp tác khác nhau, nên sự đan xen lợi ích là rất lớn. Hai bên không thể bỏ nhau được. Nhưng Mỹ và Trung sẽ cạnh tranh nhau trong một số lĩnh vực.

“Thứ nhất, Trung Quốc đang muốn vươn lên trở thành số 1 thế giới, điều này đã đụng chạm đến tôn chỉ “Làm nước Mỹ vĩ đại trở lại” của ông Trump, nên chắc chắn nước Mỹ sẽ làm mọi cách để bảo vệ “sự vĩ đại” của họ.

“Thứ hai, cạnh tranh và hợp tác có giới hạn của nó, đây chủ yếu là cạnh tranh chiến lược, và không dẫn đến đổ vỡ.

⁸⁰ Chẳng hạn Mỹ - Trung Quốc, Trung - Triều, Trung - Hàn, Trung Quốc - Nga v.v...

⁸¹ Chẳng hạn Mỹ - Hàn - Nhật, Mỹ - Trung - Hàn v.v...

⁸² Từ đầu tháng 01/2017.

“Trung Quốc cũng không muốn lao vào cuộc đối đầu toàn diện với Mỹ. Bài học của Liên Xô khi lao vào cuộc đối đầu toàn diện với Mỹ vẫn còn đó, Trung Quốc sẽ không dại gì đi vào vết xe đổ này. Cho nên, những nhận xét về mối quan hệ Mỹ - Trung cần thận trọng, có một số điểm đáng chú ý:

“Thứ nhất, lòng tin chiến lược giữa Mỹ và Trung đang suy giảm và dự báo sẽ còn tiếp tục giảm.

“Thứ hai, những biểu hiện sơ bộ ban đầu vừa qua cho thấy nhiều khả năng sự cọ xát giữa quan hệ Mỹ - Trung sẽ tăng. Ông Trump đã từng nêu vấn đề Trung Quốc thao túng đồng Nhân dân tệ, chính sách một Trung Quốc, vấn đề Đài Loan, vấn đề sở hữu trí tuệ... để gây sức ép với Trung Quốc.

“Đáng chú ý, ông Trump là một chuyên gia về mặc cả và thỏa hiệp, nên rất nhiều khả năng ông đưa ra các vấn đề này, không phải là để đối đầu toàn diện, mà là một cách để “ra giá”, để mặc cả nhằm đạt được một vài lợi ích nào đó. Việc ông Trump chọn Rex Tillerson, Henry Kissinger⁸³ càng củng cố thêm giả thiết này, vì cả Rex Tillerson và Henry Kissinger đều đã từng là các chuyên gia đàm phán hàng đầu thế giới.”

Tới đây, nhà phân tích thuộc Học viện Ngoại giao đưa ra một nhận định hết sức quan trọng trong đánh giá, dự báo quan hệ tay ba Mỹ - Trung - Nga, và phán đoán so sánh giữa các cặp quan hệ tay hai giữa Mỹ - Trung và Mỹ - Nga, dựa trên dòng phân tích tình hình ở trên, ông nói:

“Do vậy, tôi cho rằng, quan hệ Mỹ - Trung đang tiềm ẩn cả cơ hội và rủi ro. Cần theo dõi chặt chẽ quan hệ Mỹ - Trung. Trước đây, ông Obama coi Nga là đối thủ, coi Trung Quốc vừa là đối tác, vừa là đối thủ. Nhiều khả năng ông Trump sẽ coi Nga là đối tác, còn coi Trung Quốc là đối thủ. Điều này sẽ có tác động sâu rộng tới cục diện khu vực trong những năm tới.”

Tại thời điểm cuối quý ba, năm 2017, tình hình chính trị nội bộ của Mỹ và chính trị quốc tế, bang giao quốc tế, nhất là giữa Mỹ - Nga, Mỹ - Trung đã có nhiều dữ liệu mới, ông Trump cũng đã gặp phải một số trở lực, giới hạn trong quá trình đưa ra các quyết định lãnh đạo quốc gia trước các phản ứng của chính giới Mỹ và Quốc hội nước này, mà trong đó có cả những phản ứng từ lưỡng đảng cộng hòa và dân chủ. Tuy nhiên, nhận định cho rằng Mỹ dưới sự lãnh đạo của Donald Trump có thể sẽ coi Trung Quốc là ‘đối thủ’ là một chỉ dấu cho thấy trong nội bộ giới phân tích của ngoại giao Việt Nam đã có thể có quan điểm thế nào và quan điểm đó đã hình thành qua thời gian ngắn dài ra sao, để cho rằng quan hệ tay hai Mỹ - Trung lại có hình thù và tính chất như vậy. Đương nhiên, vẫn cần lưu ý lại đây là một quan điểm của một nhà phân tích từ giới ngoại giao của Việt Nam và dự báo của ông được đưa ra sớm, như những nét đại lược, như ông đã nhấn mạnh, trong bối cảnh ông Donald Trump vừa đắc cử Tổng thống không lâu, nhưng chưa chính thức cầm quyền.⁸⁴

Hộp tham khảo 7 – Về đối thoại kinh tế toàn diện Mỹ - Trung

TS Trần Việt Thái, Viện Phó Viện Nghiên cứu Chiến lược, Học viện Ngoại giao nhận định, kết quả của Đối thoại kinh tế toàn diện Mỹ - Trung lần này [7/2017] là khá khiêm tốn: "Kết quả hạn chế như vậy đã được dự báo trước bởi bối cảnh diễn ra Đối thoại thực sự không thuận để đưa ra bất kỳ thỏa thuận nào, đặc biệt là từ phía Trung Quốc. Tuy có một số động thái nhỏ, nhưng về tổng thể thì không thuận và thâm hụt thương mại là một vấn đề lớn không thể giải quyết ngay. Do đó, tôi cho rằng cần phải có thời gian mới giải quyết được sự bế tắc trong đối thoại này".

⁸³ Giới quan sát sau đó cho rằng ông Trump có vấn ý Henry Kissinger để tham khảo ý kiến, nhưng không có sự bổ nhiệm, ‘lựa chọn’ nào dù chính thức hay không với cựu cố vấn an ninh nhiều đời Tổng thống Mỹ mà nay đã nghỉ hưu hoàn toàn trong thời gian dài. Nhà nghiên cứu ở đây đang trong quá trình vừa quan sát, vừa đánh giá tình hình, nên ý kiến trên chỉ có ý nghĩa tham khảo, phần đáng quan tâm là ông đưa ra nhận thức nào, dự báo ra sao và có thể hữu ích hơn nữa là cách thức, phương pháp và ông tổ chức, sắp xếp để đưa ra kiến giải là gì.

⁸⁴ Ý kiến của TS Trần Việt Thái công bố trên VietTimes ngày 04/1/2017, Tổng thống Trump tuyên thệ nhậm chức ngày 21/1 cùng năm.

TS Trần Việt Thái cho biết thêm: "Hiện Tổng thống Donald Trump đang áp dụng chiến lược gồm 2 nhóm giải pháp. Thứ nhất là, tiếp tục gia tăng sức ép toàn diện và yêu cầu Trung Quốc có những biện pháp làm giảm thâm hụt thương mại. Thứ hai là, Mỹ cũng tránh có những biện pháp quá cực đoan có thể dẫn tới đổ vỡ toàn cục. Mỹ có thể áp dụng biện pháp trong một vài ngành cụ thể, ví dụ như ngành thép, thay vì áp dụng biện pháp tổng thể bởi sự phụ thuộc lẫn nhau là rất lớn. Chúng tôi dự báo, quan hệ này sẽ còn phức tạp, sẽ gia tăng sức ép nhưng tránh đổ vỡ toàn diện".

Trong năm 2016, thâm hụt thương mại của Mỹ với Trung Quốc là 347 tỷ USD, tương đương gần một nửa mức thâm hụt của nước này trên toàn cầu. Theo quan điểm của Mỹ, mặc dù với tư cách là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), nhưng Trung Quốc không tuân thủ các quy tắc thương mại của WTO dẫn đến bất lợi thương mại cho Mỹ. Trong khi Mỹ áp thuế nhập khẩu là 2-3% thì thuế nhập khẩu của Trung Quốc là 3-9%. Điều này dẫn tới việc hàng xuất khẩu của Trung Quốc vào Mỹ tăng hơn 200% trong 15 năm qua...

Nói về quan hệ thương mại Mỹ - Trung căng thẳng có thể tác động đến các nước trong khu vực, đặc biệt là tại châu Á, TS Trần Việt Thái cho hay: "Nếu quan hệ Mỹ - Trung căng thẳng sẽ tác động rất mạnh tới các nước trong khu vực. Ví dụ, hàng Trung Quốc nếu không thể xuất khẩu sang Mỹ có thể sẽ tràn sang các nước láng giềng làm ảnh hưởng đến thị trường các nước trong khu vực. Nếu Trung Quốc ít kỳ vọng vào thị trường Mỹ, họ sẽ đẩy mạnh các chương trình, kế hoạch để xúc tiến thương mại với các nước trong khu vực, sáng kiến Vành đai con đường chẳng hạn, dẫn tới sự cạnh tranh giữa Trung Quốc với các nước trong khu vực tăng lên. Nhưng có thể tác động hai chiều. Một mặt, người dân có thể được hưởng lợi hơn từ hàng hóa giá rẻ của Trung Quốc do có nhiều lựa chọn hơn nhưng mặt khác, ngành sản xuất và một số lĩnh vực khác đứng trước áp lực cạnh tranh lớn hơn".

Từng là một doanh nhân và tự nhận là nhà đàm phán hợp đồng tài ba, Tổng thống Donald Trump hiểu rõ về những bất lợi nếu nổ ra một cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc. Đó là con đường có đích đến chỉ là sự thiệt hại cho cả hai bên. Một cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc có lẽ không xảy ra, nhưng chuyện gây sức ép bằng các biện pháp ngăn hạn là điều hoàn toàn dễ hiểu. Sắp tới, như đã cam kết, Tổng thống Mỹ Donald Trump sẽ đưa ra những chính sách cải cách thuế, theo đó, tăng các biểu thuế đối với các mặt hàng sản xuất ở nước ngoài - điều sẽ gây phản ứng từ phía Trung Quốc.

Tuy nhiên, giới chuyên gia cho rằng, cân bằng thương mại giữa hai bên bằng cách tăng xuất khẩu của Mỹ tới Trung Quốc sẽ có ích cho nước Mỹ, thay vì hạn chế xuất khẩu của Trung Quốc sang Mỹ. Rõ ràng, cả Mỹ và Trung Quốc đều gắn với nhau do sự phụ thuộc cùng có lợi. Cuối cùng, một chiến lược tốt cần thực hiện là thúc đẩy sự phụ thuộc cùng có lợi này đi lên.

Nguồn: VTV.vn⁸⁵, 23/7/2017

‘TQ bất bình thường, Mỹ dè dặt’

Xung đột chủ quyền trên Biển Đông giữa Việt Nam và Trung Quốc là một tâm điểm thể hiện nhiều quan tâm của các nhà nghiên cứu, tư vấn về chính sách, và chiến lược đối ngoại, an ninh và quốc phòng của Việt Nam. Với giới nghiên cứu quan hệ quốc tế thuộc nhánh ngoại giao, đây cũng là một thực tế. Ngay vào thời điểm tháng 5/2014, một nhà nghiên cứu từ Viện biển Đông, PGS. TS Nguyễn Vũ Tùng⁸⁶, khi bình luận về các động thái của Trung Quốc ở khu vực, nhất là ở các vùng biển đảo mà Việt Nam tuyên bố chủ quyền hoặc thuộc vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, đã phát biểu cho rằng Trung Quốc có tư duy bất bình thường⁸⁷.

Một số điểm mà học giả này nêu ra vào thời điểm hơn ba năm trước hiện vẫn còn giá trị tham khảo, ông nhận định gốc rễ của các vấn đề từ phía Trung Quốc là do nước này rơi vào chủ nghĩa nước lớn và việc đưa ra bản đồ đường chín đoạn là một trong các nguyên nhân cội rễ của nhiều diễn biến căng thẳng có tính hệ thống kể từ khi động thái này được Bắc Kinh đưa ra ở khu vực, PGS. Nguyễn Vũ Tùng nhận định:

⁸⁵ “Mỹ - Trung Quốc vẫn đang đối thoại, không đối đầu về kinh tế”, Vtv.vn, 23/7/2017, trích ý kiến của TS. Trần Việt Thái.

⁸⁶ Hiện là Giám đốc Học viện Ngoại giao, Bộ Ngoại giao của Việt Nam, ông từng là Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược Ngoại giao, thuộc Học viện này.

⁸⁷ PGS.TS Nguyễn Vũ Tùng: “Trung Quốc không có tư duy bình thường”, Hữu Tuấn, Lao Động, 12/5/2014.

“Vấn đề lịch sử tranh chấp biển Đông thực chất là tranh chấp lãnh thổ, mà đã là tranh chấp lãnh thổ thì rất phức tạp. Biển Đông có sắc thái song phương và đa phương giữa các nước. Việt Nam, Philippines, Trung Quốc... đều tuyên bố có chủ quyền đối với những vùng biển mà luật pháp quốc tế quy định.

“Nhưng bản thân Trung Quốc lại muốn bành trướng, thu tóm các vùng không thuộc về Trung Quốc. Bởi vậy, “đường lưỡi bò” được Trung Quốc chính thức tuyên bố năm 2009, nước này cho rằng họ có yêu sách trên vùng lãnh thổ của Trung Quốc ở biển Đông. Bản chất của đoạn đường này là muốn thu tóm chủ quyền đến 80% ở biển Đông.

“Đường lưỡi bò là một đường không có giá trị pháp lý và lịch sử. Vì nó không được xác định trên công ước quốc tế và không được các nước công nhận.

“Do vậy, có thể nói nguyên nhân, gốc gác để Trung Quốc thực hiện các hành động gây căng thẳng này ở biển Đông chính là từ tuyên bố đường lưỡi bò và đó như là một quá trình, kế hoạch của Trung Quốc.”

Trung Quốc có nhiều cách thức để thực thi ‘yêu sách chủ quyền’ ở Biển Đông, việc đưa, hạ đặt các giàn khoan ở các khu vực tranh chấp, hoặc do Trung Quốc biến thành tranh chấp, là một trong các phương thức, mà trong nhiều trường hợp là những phép thử, nhưng cũng có thể là các hành động ‘thực thi yêu sách’ của cường quốc này. Cách làm này có thể tái diễn trong tương với tính chất, quy mô hay tần suất ra sao có thể sẽ còn tùy thuộc vào tính toán của nhà cầm quyền Trung Quốc dựa trên diễn biến của cục diện bang giao ở quốc tế, khu vực, hay thái độ, bản lĩnh của ban lãnh đạo cùng chính sách của từng quốc gia có lợi ích liên quan.

Ngay từ tháng 5/2014, với phép thử của giàn khoan HD-981⁸⁸, nhà phân tích chiến lược từ Học viện Ngoại giao của Việt Nam đã nêu quan điểm, ông nói:

“Trung Quốc đủ khôn ngoan để lựa chọn thời điểm gây hấn với một số nước trong đó có Việt Nam về vấn đề biển Đông. Có thể là tình hình thế giới hiện nay Mỹ, Nga và EU đang tập trung vào Ukraine và cũng có thể thời gian qua Tổng thống Mỹ Obama có chuyến thăm một số nước Châu Á. Do vậy, khả năng Trung Quốc đặt trái phép giàn khoan vào vùng biển Việt Nam là có kế hoạch được tính kỹ lưỡng.

“Ngay sau khi đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 vào vùng biển, thêm lục địa chủ quyền của Việt Nam thì Trung Quốc tiếp tục ngang nhiên tiến hành các hành động cướp phá tàu cá, thách thức và chống phá lực lượng cảnh sát biển của Việt Nam. Điều này rõ ràng đã thể hiện dã tâm sai trái của nước bạn⁸⁹.

“Đây là hành động phi pháp, đi ngược lại các tuyên bố về chính trị song phương và đa phương, đi ngược lại Công ước về Luật Biển năm 1982... Hành vi của Trung Quốc là vô trách nhiệm, có dấu hiệu ức hiếp các nước nhỏ, ảnh hưởng đến lòng tin của các nước đối với Trung Quốc.”

Nhà phân tích chiến lược đưa ra nhận định về cường quốc này, ông nói:

⁸⁸ Xem thêm, chẳng hạn bài “Quá trình Trung Quốc đặt giàn khoan trong vùng biển Việt Nam”, Anh Ngọc, 16/7/2014, VnExpress.net

⁸⁹ Cách sử dụng ngôn từ của TS. Nguyễn Vũ Tùng, chuyên gia chiến lược ngoại giao hàng đầu, ở đây là khá đặc biệt, ông đồng thời dùng từ ‘dã tâm’ và ‘nước bạn’ khi nói về hành động gây căng thẳng của Trung Quốc ở biển Đông mà Việt Nam là quốc gia trực tiếp bị đe dọa chủ quyền. Tiếp theo ông cũng gọi Trung Quốc là ‘vô trách nhiệm’, ‘ức hiếp nước nhỏ’, là có hành xử ‘bất bình thường’ và có thể coi là bội ước khi tự phá vỡ các cam kết.

“Hành động của Trung Quốc cho thấy họ không có tư duy bình thường⁹⁰ vì tất cả hành động vừa qua đã đi ngược lại với các luật pháp hiện hành như công ước quốc tế, tuyên bố về chính trị về song phương và đa phương và những điều khoản mà chính Trung Quốc đã cam kết.

“Trung Quốc đã rơi vào chủ nghĩa nước lớn đang lên mà không phù hợp với thời đại ngày nay, cố phá vỡ đi mối quan hệ hữu nghị với các nước láng giềng.”

Hai năm sau thời điểm học giả Nguyễn Vũ Tùng nêu nhận định trên về tư duy bất bình thường của Trung Quốc qua ‘phép thử’ hạ đặt giàn khoan HD-981⁹¹ ở Biển Đông trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, (cũng cần nhắc lại đây là thời điểm Tổng thống Barack Obama đang trong nhiệm kỳ thứ hai của ông ở Nhà Trắng), trong một tín hiệu đưa ra trên truyền thông⁹² của Việt Nam nhận định, dự đoán về khả năng và tác động của phán quyết Biển Đông của Tòa trọng tài thường trực PCA trong vụ Philippines kiện Trung Quốc ra quốc tế, một nhà nghiên cứu khác của ngành ngoại giao Việt Nam, Tiến sỹ Trần Trường Thủy⁹³ đưa ra nhận xét cho rằng các hành động của Trung Quốc trên biển Đông nhìn chung cũng có thể là ‘phép thử’ đối với uy tín của Mỹ, và bộc lộ quan sát cho rằng các hành động ‘can dự’ và hoạt động của Mỹ (cuối nhiệm kỳ hai của Tổng thống Obama) tại Biển Đông là ‘dè dặt’ và Mỹ tỏ ra ‘loay hoay’ về biện pháp xử lý, nhà nghiên cứu đứng đầu Quỹ nghiên cứu Biển Đông⁹⁴ của Việt Nam nói:

⁹⁰ Có một tài liệu dưới dạng một bài phát biểu trong một video clip được cho là của Thiếu tướng Trương Giang Long, Giám đốc Học viện Chính trị Công An Nhân Dân của Việt Nam, trao đổi tại một lớp ‘cập nhật kiến thức cho cán bộ nguồn’ ở nước này trong năm 2016, trong đó bộc lộ nhiều thông tin, phát biểu khá ‘nhạy cảm’ và có tính chất tham khảo ‘nội bộ’ về quan điểm của Việt Nam về các vấn đề an ninh quốc tế, khu vực, đối ngoại và bang giao quốc tế, trong đó đề cập các quan hệ giữa Việt Nam với Trung Quốc, Hoa Kỳ, thậm chí Nhật Bản v.v... Tuy nhiên, vì đây là tài liệu chưa được nhà nước Việt Nam chính thức khẳng định (hay bác bỏ) và có thể cần kiểm chứng thêm về nguồn gốc và tính chân thực của nội dung, bối cảnh, chúng tôi không đưa vào bài quan sát, tổng lược nhỏ này. Tuy nhiên, có thể xem, chẳng hạn thông tin liên quan ở bài “Việt Nam, Trung Quốc, Hoa Kỳ,...”, Viet-studies.net, 2017.

⁹¹ Trung Quốc được cho là đã không ít lần sử dụng giàn khoan này, bên cạnh một vài giàn khoan hoặc công trình khai thác, thăm dò dầu khí công nghiệp khác, được phối hợp với nhiều động thái quân sự, bán quân sự hoặc mượn hình thức dân sự ở các khu vực mà Trung Quốc được cho là chủ động tạo ra sự tranh chấp trên Biển Đông, chưa kể việc huy động các tàu tuần duyên, hải giám, tàu chấp pháp, tàu cá, tàu quân sự vũ trang, bán vũ trang v.v... để gây áp lực. Riêng với giàn khoan HD-981, Trung Quốc hơn một lần đưa ra sử dụng ở các khu vực, chẳng hạn gần Hoàng Sa, theo quan sát của truyền thông Việt Nam, xin xem thêm, ví dụ: “Trung Quốc đưa giàn khoan Hải Dương 981 vào biển Đông”, 26/6/2015, Người Lao Động. Trong một diễn biến khác gần hơn, nhưng được cho là có kế hoạch từ trước, Bắc Kinh đang đẩy nhanh dự án các nhà máy điện hạt nhân ở khu vực, xin xem bài “Trung Quốc đẩy nhanh các nhà máy điện hạt nhân nổi ở Biển Đông”, Thanh Phương, RFI Tiếng Việt, 16/8/2017, theo đó tin cho hay: Để tăng cường khả năng sản xuất điện hạt nhân trên biển, Trung Quốc vừa loan báo thành lập một công ty liên doanh để thực hiện kế hoạch xây đến 20 nhà máy điện hạt nhân nổi ở vùng Biển Đông. Theo Hoàn Cầu Thời Báo, ngày 10/08/2017, Tập đoàn Điện Hạt nhân Quốc gia Trung Quốc (CNNP) đã loan báo sẽ hợp tác với 4 công ty khác của Trung Quốc, thành lập một công ty liên doanh mới để xây các nhà máy điện hạt nhân nổi. Công ty mới này, với vốn pháp định là 150 triệu đôla, sẽ phát triển, xây dựng, vận hành và quản lý các cơ sở điện hạt nhân trên biển, sản xuất và bán điện từ các nhà máy này. Theo thông cáo của CNNP, công ty liên doanh mới sẽ giúp nâng cao khả năng sản xuất điện hạt nhân của Trung Quốc và phù hợp với tham vọng của nước này là trở thành một “cường quốc biển”. Thông cáo của CNNP không nói rõ là các nhà máy điện hạt nhân nổi sẽ được xây như thế nào và đặt ở đâu, nhưng các nhà quan sát nghĩ rằng các cơ sở này sẽ được triển khai ở những vùng như Biển Đông.

⁹² “Phán quyết Biển Đông của Tòa Trọng tài: Khả năng và tác động”, phỏng vấn TS. Trần Trường Thủy, Mỹ Hằng, Nghiên cứu Biển Đông & Báo Lao động, nghiencuuquocte.org xuất bản ngày 08/7/2016.

⁹³ Giám đốc Quỹ hỗ trợ Nghiên cứu Biển Đông.

⁹⁴ Quỹ này tự tuyên bố có các chức năng: “Hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu về Biển Đông của sinh viên, học giả, các viện nghiên cứu và các cá nhân, tổ chức khác nhằm phục vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo, phát triển kinh tế, xã hội của Việt Nam, và duy trì hòa bình, ổn định, hợp tác tại Biển Đông. Phát hiện và bồi dưỡng các sinh viên, nhà nghiên cứu trẻ bổ sung đội ngũ cán bộ làm công tác về Biển Đông trong các cơ quan, tổ chức của Việt

“Mỹ phát biểu và hành động ở Biển Đông trước hết là vì lợi ích của họ. Có thể thấy họ ngày càng lo ngại lợi ích của mình bị ảnh hưởng. Mỹ có lợi ích ở Biển Đông trong việc duy trì trật tự quốc tế hiện hành, đảm bảo sự tuân thủ luật pháp quốc tế, không muốn Trung Quốc trở dậy phá vỡ luật chơi, thiết lập khu vực ảnh hưởng riêng, đẩy Mỹ ra khỏi khu vực. Mỹ cũng có lợi ích về hoạt động tự do hàng hải, hàng không, bao gồm hoạt động của tàu bè quân sự của Mỹ. Biển Đông là thuốc thử liên quan đến Trung Quốc có tuân thủ luật pháp quốc tế hay không, có phát triển hòa bình hay không nhưng cũng là thuốc thử về uy tín và cam kết quốc tế của Mỹ. Do vậy chúng ta thấy Mỹ ngày càng can dự nhiều hơn về Biển Đông, qua các phát biểu đơn phương, song phương, đa phương ở nhiều cấp khác nhau, qua các hoạt động trên thực địa như hoạt động tự do hàng hải, tập trận, cử tàu bè thăm viếng các nước xung quanh, hỗ trợ nâng cao năng lực các nước xung quanh. Vấn đề Biển Đông không chỉ là tranh chấp chủ quyền, hay tài nguyên giữa các nước ven biển mà khía cạnh cạnh tranh chiến lược Mỹ-Trung cũng ngày càng nổi trội. Chính sách và hành động của Mỹ là nhân tố chính buộc Trung Quốc phải tính toán kỹ hơn các bước đi của mình ở Biển Đông.

“Tuy nhiên, có thể thấy mức độ can dự và hiệu quả các hành động của Mỹ ở Biển Đông cũng có giới hạn. Mỹ cũng loay hoay chưa tìm ra biện pháp đối phó hữu hiệu với Trung Quốc ở Biển Đông. Các hoạt động của Mỹ tại Biển Đông được tính toán rất dè dặt. Mỹ cũng không muốn cạnh tranh ở Biển Đông làm ảnh hưởng đến hợp tác trong các khía cạnh quan hệ khác với Trung Quốc. Quan hệ Mỹ-Trung là vừa hợp tác, vừa cạnh và cả hai đều không muốn đối đầu. Thời kỳ cuối nhiệm kỳ của Tổng thống Obama sẽ mang tính “gói ghém” là chính, có thể sẽ không có bước đi mạnh mẽ mới trong chính sách của Mỹ; trường hợp Hillary Clinton thắng cử thì chính sách Tái cân bằng sang Châu Á của Mỹ có thể được tiếp tục đẩy mạnh, chính sách đối với vấn đề Biển Đông có thể có nhiều nét mới.”

Ở đoạn bình luận với nhiều luận điểm trên, cũng có ít nhất vài ‘ý tứ’ đáng lưu ý được bộc lộ, hay cũng có thể là cách thức cách trình bày quan điểm của Việt Nam. Thứ nhất, học giả này cho rằng Mỹ phát biểu và hành động dựa trên lợi ích trước hết của Mỹ, ý này cho thấy hay ‘cố tình’ cho thấy Việt Nam tự tách mình ra với Mỹ (có vẻ khá phù hợp với sách lược Ba không⁹⁵ đã được biết tới của Việt Nam), thứ hai, Tiến sỹ Thủy cũng cho rằng ‘quan hệ Mỹ - Trung là vừa hợp tác, vừa đấu tranh, hai bên không muốn đối đầu, quan điểm này cũng thấy xuất hiện khá đồng nhất ở nhiều nhà nghiên cứu chính sách chiến lược từ lực lượng vũ trang, nhánh lý luận của đảng, cho tới ngoại giao⁹⁶; nhưng điểm cuối cùng khá đặc biệt, ông Trần Trường Thủy nhận định nếu Hillary Clinton thắng cử thì chính sách tái cân bằng sang châu Á của Mỹ có thể được tiếp tục đẩy mạnh, chính sách với vấn đề Biển Đông có thể có những nét mới. Điều này bộc lộ cho thấy có vẻ trong nội bộ Việt Nam, ít nhất ở cánh ngoại giao, đã có sự đặt kỳ vọng ít nhiều nào đó về thắng lợi chính trị trong bầu cử của Đảng dân chủ, đảng chính trị mà một số đời tổng thống ở Mỹ như Bill Clinton trước đây hay Barack Obama gần đây đã có khá nhiều động thái được cho là ‘hữu hảo’ và ‘gần gũi’ với Việt Nam. Chính trong thời của Obama, hay ít nhất trong

Nam. Vận động các nguồn tài trợ từ các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước nhằm thu hút nguồn lực phục vụ các mục tiêu của Quỹ. Phát triển quan hệ hợp tác quốc tế với các Quỹ, các Viện nghiên cứu và các cá nhân, tổ chức của các nước liên quan phục vụ mục tiêu của Quỹ. Kết hợp cùng với các chương trình do Học viện Ngoại giao và các cơ quan khác tổ chức để hỗ trợ, tài trợ cho hoạt động nghiên cứu về Biển Đông”;
Xin xem thêm ở trang web tại địa chỉ: <http://fess.vn/trang-chu.html>

⁹⁵ Sách trắng Quốc phòng Việt Nam, chẳng hạn xem bài “Sách trắng Quốc phòng Việt Nam sắp tới sẽ có gì mới?”, RFA, 14/01/2015, tài liệu đã dẫn, trích dẫn ý kiến trả lời phỏng vấn của GS. Carl Thayer, cho thấy Việt Nam liên tiếp có sự nhấn mạnh chính sách 3 không vốn đã có từ các sách trắng trước: không có căn cứ quân sự nước ngoài, không liên minh với nước nào và không liên minh để chống lại nước thứ ba.

⁹⁶ Cũng có một số học giả, chẳng hạn ở nhánh nghiên cứu thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, như Viện Nghiên cứu Châu Âu hay Viện nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á cho rằng Mỹ (trong thời Obama) cũng có những động thái ‘cứng rắn’ với Trung Quốc và không thỏa hiệp. Xin xem HỘp tham khảo ở phần tiếp theo.

nhiệm kỳ của Tổng thống này, Việt Nam đã đặt mạnh vấn đề hợp tác theo ‘kênh đảng’, dù đảng dân chủ ở Mỹ được cho là khác xa với đảng cộng sản ở Việt Nam.⁹⁷

Mặc dù các nhận định trên của người đứng đầu tổ chức Quỹ nghiên cứu Biển Đông mang tính chất phán đoán, dự báo, hiện một số ý kiến trong giới nghiên cứu độc lập ở Việt Nam cho rằng cũng chưa có gì có thể khẳng định hoàn toàn rằng chính sách tái cân bằng sang châu Á của Mỹ không được ‘tiếp tục đẩy mạnh’ hoặc rút bỏ mà qua trình bày quan điểm của thành viên tân nội các mới của Mỹ, chính sách này có thể đã tiếp tục được triển khai và triển khai ‘tốt hơn’ so với kế hoạch.⁹⁸

Hộp tham khảo 8 – Kịch bản biển Đông hậu phán quyết của Tòa PCA

Có lý do để lo ngại tình hình có thể sẽ tiếp tục căng thẳng. Trong ngắn hạn, nếu phán quyết có lợi cho Trung Quốc, nước này có thể “thừa thắng xông lên”. Nếu phán quyết bất lợi cho Trung Quốc, để giữ thể diện và thể hiện tính nhất quán, Trung Quốc có thể có các bước đi nhằm thể hiện thông điệp phớt lờ phán quyết của tòa. Chẳng hạn, một số chuyên gia đã dự đoán khả năng các hoạt động như lập Vùng nhận dạng phòng không (ADIZ), cải tạo bãi Scarborough, quân sự hóa Biển Đông, lập đường cơ sở cho quần đảo Trường Sa, hay đẩy Philippines ra khỏi bãi Cỏ Mây. Philippines có thể có các bước đi để thể hiện quyền của mình trong vùng đặc quyền kinh tế hay bãi Scarborough. Mỹ có thể có các bước đi mới gây sức ép buộc Trung Quốc tuân thủ phán quyết và không làm phức tạp tình hình như thực thi hoạt động tự do hàng hải qua 12 hải lý bãi Vành Khăn – là bãi nhiều khả năng Tòa sẽ tuyên bố là bãi lúc nổi lúc chìm không ai được đòi chủ quyền.

Trong dài hạn, như tôi nói ở trên, trong trường hợp phán quyết làm rõ ràng phạm vi tranh chấp và quyền, nghĩa vụ các bên liên quan thì sẽ làm giảm các “cơ sở pháp lý” của các hoạt động vi phạm rõ ràng luật pháp quốc tế, qua đó có thể làm giảm một số động lực của các hoạt động gây căng thẳng. Tuy nhiên, diễn biến tình hình không chỉ phụ thuộc vào các vấn đề pháp lý mà sẽ phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố khác như tình hình nội bộ TQ, quan hệ Mỹ-Trung, chính sách của Tổng thống mới của Mỹ, Philippines, quan hệ hai bờ eo biển Đài Loan, tính đoàn kết của Asea.

Nguồn: TS. Trần Trường Thủy, nguồn Quỹ Nghiên cứu Biển Đông & Báo Lao động, tài liệu đã dẫn.

Đặc biệt, trong một nội dung liên quan tới dự đoán phán quyết của Tòa trọng tài thường trực PCA trong vụ Philippines kiện Trung Quốc (được đưa ra vào tháng 7/2016), nhà nghiên cứu Trần Trường Thủy đã đưa ra một số phán đoán khá xác đáng khi ông cho rằng tình hình hậu phán quyết và căng thẳng ở Biển Đông sau phán quyết này không chỉ phụ thuộc vào vấn đề pháp lý mà còn tùy thuộc vào nhiều vấn đề khác, trong đó ông nhấn mạnh tới chính sách của tân Tổng thống Mỹ (mà nay là Trump thay thế Obama), chính sách của tân Tổng thống Philippines (hiện nay là Rodrigo Duterte đã thay thế Benigno Aquino III) và đặc biệt là còn tùy thuộc vào ‘tình đoàn kết của Asean’.

Hộp tham khảo 9 – Mỹ ‘cứng rắn’ và ‘không thỏa hiệp’

Tại diễn đàn Đối thoại Shang-ri La lần thứ 13 vừa diễn ra tại Singapore, nhiều chuyên gia phân tích nhận định, chưa bao giờ các nước lớn như Mỹ và Trung Quốc lại công kích nhau mạnh mẽ như vậy tại một diễn đàn quốc tế.

Nếu như tính từ sau chiến tranh lạnh, khi mà hệ thống thế giới 2 cực tan rã, thì quan hệ Trung – Mỹ lại diễn biến theo chiều hướng xấu đi vì rất nhiều lý do. Từ vấn đề sở hữu trí tuệ, nhân quyền, thương mại, vấn đề lãnh thổ hay nặng nề hơn là vấn đề thử tên lửa và tập trận của Trung Quốc.

Và trong một thời gian dài như vậy, từ năm 1945 đến nay, căng thẳng đó đã đẩy Trung Quốc đến gần hơn với một quốc gia khác, đó là Nga.

Trao đổi với phóng viên ANTV, PGS. TS. Nguyễn An Hà, Viện trưởng Viện nghiên cứu Châu Âu cho biết: “ Trong cái bối cảnh này đã tạo nên động lực buộc Nga và Trung Quốc xích lại gần nhau. Trước hết là về mặt kinh tế,

⁹⁷ Truyền thống Việt Nam hiện nay vẫn cho biết đảng và nhà nước vẫn tiếp tục đề cao quan hệ kênh đảng với Mỹ, hiện chưa rõ là trong thời kỳ của Donald Trump và đảng Cộng hòa cầm quyền, việc vận hành kênh này của Việt Nam sẽ hiệu quả ra sao và Mỹ, cũng như phương Tây sẽ nhận xét thế nào về việc này.

⁹⁸ Xin xem thêm, ví dụ: “Mỹ hoan nghênh sự chủ động của Việt Nam ở Châu Á – Thái Bình Dương”, BBC Tiếng Việt, bbcvietnamese.com, 11/8/2017, trong đó có nhà nghiên cứu bình luận về quan điểm của Mỹ đã được Bộ trưởng Quốc phòng Jim Mattis phát biểu tại diễn đàn an ninh khu vực ở Shangri-La 16 (7/2017) tại Singapore.

khi mà Nga cần phải điều chỉnh chiến tranh năng lượng thì TQ là bạn hàng lớn, đồng thời là nguồn cung cấp vật lực để phát triển hạ tầng năng lượng. Thêm vào đó, Nga và TQ từ những năm đầu thế kỷ 21 đã luôn luôn tăng cường hợp tác và coi nhau như những đối tác có quan hệ tốt nhất trong lịch sử. Hơn nữa, trong cái xu thế mà EU và Mỹ đang suy yếu thì Nga và TQ muốn trở dậy để phấn đấu cho một thế giới đa cực".

Không thể phủ nhận một điều rằng Mỹ ngày càng có quan điểm cứng rắn với Trung Quốc. Có thể Washington đã nhận thấy vị thế của mình đang lớn dần trên khắp thế giới, song không phải ở Châu Á, nơi mà Trung Quốc đang có ý định thâm tóm biển Đông. Vì lẽ đó nên Tổng thống Mỹ Barack Obama đã liên tục có những bước đi để thực hiện sự xoay trục sang khu vực này.

Theo quan điểm của TS. Ngô Xuân Bình, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á..., "Điều Trung Quốc làm hiện nay, dường như Trung Quốc cũng bắt đầu phớt lờ câu chuyện đã cam kết với Mỹ về câu chuyện an ninh, đặc biệt là an ninh hàng hải ở Biển Đông. Thế thì câu chuyện hiện nay có thể nói là một cái cuộc chạy đua, chạy đua ở đây là chạy đua giành ưu thế, giành vị thế trên biển Đông.

Quay trở lại thời điểm Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Chuck Hagel đến thăm Bắc Kinh hồi đầu tháng 4 vừa qua, người đồng cấp Trung Quốc, Thường Vạn Toàn đã cảnh báo rằng sẽ không thỏa hiệp, không nhân nhượng, và không thương lượng trong cuộc chiến cho cái mà ông này gọi là sự toàn vẹn lãnh thổ của Trung Quốc. Rồi để đảm bảo cho cái gọi là toàn vẹn lãnh thổ đó, tàu thuyền, máy bay của Trung Quốc được đưa đến quần đảo tranh chấp với một đồng minh của Mỹ ở Châu Á, một đường băng được xây dựng ở Gạc Ma và một giàn khoan khổng lồ hạ đặt trái phép trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam. Những sự kiện liên tiếp nhau khiến người ta không thể không đặt câu hỏi về lời hứa của Bắc Kinh.

Trên thực tế người Trung Quốc nói nhưng không đi liền với việc làm. Câu chuyện này ngay trong quan hệ Mỹ-Trung cũng được thể hiện rất là rõ. Điều mà người Trung Quốc làm hiện nay ở biển Đông là câu chuyện mà rõ ràng, trước đây, người TQ cũng nói rằng là họ cố gắng giữ được nguyên trạng, không làm cho tình hình căng thẳng thêm. Và cùng với Mỹ, sẽ thành cuộc đua song mã để xây dựng thế giới thịnh vượng hơn. TS. Ngô Xuân Bình Thế nói.

Thịnh vượng chưa thấy đâu, song theo TS Ngô Xuân Bình, nếu tình hình tiếp tục căng thẳng như hiện nay, rất có thể, khả năng đối đầu về quân sự sẽ ngày càng hiện hữu: "Nếu ta gọi đây là một cuộc đua 2 cường quốc này vào thế đối đầu, thì tôi nghĩ không hẳn như vậy. Nhưng mà rõ ràng, theo một nghĩa nào đấy, thì cũng có những cái mức độ là đối đầu với nhau nếu như người Trung Quốc tiếp tục chính sách hung hăng của họ trên Biển Đông, tiếp tục thực hiện câu chuyện hiện thực hóa cái chính sách đường lưỡi bò của họ. Thì cái nguy cơ đối đầu giữa 2 cường quốc có thể xảy ra, đặc biệt là về lĩnh vực quân sự."

Nguồn: Antv.gov.vn, 10/6/2014.⁹⁹

Phức tạp, nhiều biến số

Bên cạnh các quan điểm từ giới nghiên cứu thuộc các lực lượng vũ trang và ngành lý luận của Việt Nam, góc nhìn từ cánh lý luận thuộc các cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam thể hiện qua một số tạp chí từ giới này cũng có một số điểm nhìn nhận định, dự báo đáng lưu ý.

Bài trên Tạp chí Cộng sản¹⁰⁰ từ đầu tháng 02/2017 có tựa đề "An ninh toàn cầu 2017: Dưới góc nhìn dự báo" đưa ra ba nhận định cho rằng an ninh toàn cầu sẽ (i) phức tạp với nhiều biến số, (ii) tiềm ẩn nguy cơ tái khủng hoảng; và là (iii) dòng xoáy trái chiều khó tiên lượng. Với ngôn ngữ 'lý luận', Tạp chí Cộng sản trong bài viết dự báo này có đoạn:

"Năm 2017, tình hình quốc tế tiếp tục có những biến động nhanh, phức tạp, khó lường; đấu tranh giữa xu hướng cấu trúc an ninh mới đang hình thành với cấu trúc an ninh cũ ngày càng quyết liệt hơn, bộc lộ những mâu thuẫn phản ánh xu thế mới của thời đại. Trong quá trình chuyển hóa cấu trúc an ninh toàn cầu từ định hướng đa cực, đa trung tâm sang định hình một hay nhiều trung tâm, từng nước hay

⁹⁹ "Vì sao Mỹ ngày càng cứng rắn với Trung Quốc?", BT, Truyền hình an ninh, antv.gov.vn, 10/6/2014, chủ quản của trang mạng và kênh này là Tổng cục Chính trị Công an Nhân dân (Bộ Công An, Việt Nam).

¹⁰⁰ Linh Linh, 02/2/2017, Tạp chí Cộng sản.

nhóm nước, khu vực hay liên khu vực..., các nước lớn tiếp tục điều chỉnh chiến lược, nâng cao vị thế, bảo vệ lợi ích quốc gia tạo ra sự cân bằng mới trong cán cân quyền lực các khu vực và toàn thế giới.”

Về Mỹ, bài viết trên Tạp chí Cộng sản dự báo:

“Mỹ vẫn là cường quốc số một, có ưu thế vượt trội về tiềm lực kinh tế, khoa học-công nghệ và sức mạnh quân sự với ít đối thủ, nhưng đang chuyển đổi quan điểm chiến lược về đối ngoại quân sự. Sự kiện ngày 12-11-2016 càng chứng minh tính “đột phá” của bước chuyển quan trọng này với việc ông D. Trump trở thành Tổng thống thứ 45 của nước Mỹ và những chính sách “khác lạ” gây “sốc” cho chính giới Mỹ và dư luận toàn cầu.

“Với chủ trương “Nước Mỹ là trên hết” trong chính sách đối nội, và “chủ nghĩa dân tộc” trong chính sách đối ngoại, ông D. Trump đã vượt qua cả chính sách hướng nội khi quyết định không đưa quân ra nước ngoài như người tiền nhiệm B. Obama. Tuy nhiên, quan điểm đối ngoại của ông D. Trump vẫn chưa được định hình rõ nét, nên rất khó tiên lượng.”

Về bốn chủ thể quan trọng khác, trong đó có Nga, Trung Quốc, Nhật Bản và Liên minh Châu Âu (EU), Tạp chí Cộng sản phán đoán:

“Liên bang Nga tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp nhằm củng cố sức mạnh quốc gia, vượt cấm vận, lấy lại vị thế của nước Nga, bảo vệ và mở rộng lợi ích tại các khu vực, thúc đẩy hợp tác với các nước lớn, gia tăng ảnh hưởng tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, phát huy hiệu quả của việc “ra đòn” tấn công IS ở Syria buộc phương Tây phải thừa nhận vai trò quốc tế của mình; chấp nhận quan điểm “kinh tế đi trước” trong quan hệ với Nhật Bản, tạo ra bước “đột phá” trong giải quyết vấn đề quần đảo Nam Kuril, hướng tới một Hiệp định hòa bình giữa hai cường quốc Nga - Nhật.

“Trung Quốc tiếp tục đẩy mạnh các sáng kiến chiến lược, gia tăng ảnh hưởng và lợi ích trên thế giới; tranh chấp quyết liệt với Mỹ tại châu Á - Thái Bình Dương; mở rộng quan hệ với các đối tác lớn, áp dụng sách lược hòa dịu với các nước láng giềng, nhất là với Philippines, Malaysia, Campuchia, Lào, Thái Lan... nhưng vẫn cứng rắn trong bảo vệ cái gọi là “lợi ích cốt lõi”. Mới đây, ngày 26-12-2016 Trung Quốc đã cho vận hành lần đầu tiên tàu sân bay Liêu Ninh tiến về phía Tây Thái Bình Dương để tập trận, khiến dư luận khu vực quan ngại.

Hộp tham khảo 10 – Chiến lược đối ngoại Trung Quốc¹⁰¹ thời Tập Cận Bình¹⁰²

(i) nhấn mạnh tầm nhìn và ý tưởng xây dựng một trật tự thế giới mới của giới lãnh đạo, củng cố mục tiêu lâu dài của Trung Quốc là thay thế Mỹ và phương Tây theo phương thức mới;

(ii) Trung Quốc có vai trò nòng cốt trong kiến tạo trật tự phục vụ cho lợi ích của Trung Quốc (khái niệm lợi ích cốt lõi)

(iii) Với các giá trị tư tưởng, văn hóa lịch sử của nền văn minh lâu đời, Trung Quốc có khả năng dẫn dắt thế giới trong thế kỷ XXI.

Nguồn: TS. Đinh Thị Hiền Lương¹⁰³, Vepr.org, 6/2017.

¹⁰¹ TS. Đinh Thị Hiền Lương, “Nhận diện chiến lược đối ngoại Trung Quốc đầu thế kỷ XXI từ góc độ lịch sử và lý luận”, Tài liệu Seminar Nghiên cứu Kinh tế và Chiến lược Trung Quốc số 18, Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc (VCES), Viện Nghiên cứu Kinh tế & Chính sách (VEPR) và Trung tâm Nghiên cứu An ninh & Chiến lược Quốc tế (CISS), Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới. Xin tham khảo thêm về sự kiện tại

¹⁰² Có thể xem thêm, chẳng hạn, “Thử nhìn lại nhiệm kỳ đầu (!) của Tập Cận Bình”, Khắc Trung, Văn hóa Nghệ An, 14/6/2017.

¹⁰³ Về tác giả Đinh Thị Hiền Lương, có thể tham khảo thêm bài viết “Chủ nghĩa khu vực trong các trường phái tiếp cận lý thuyết”, dẫn theo day.edu.vn, Website Văn hóa học, Trung tâm Văn hóa, Lý luận và Ứng dụng, Đại học KHXH và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 27/09/2011.

“Nhật Bản¹⁰⁴ tiếp tục triển khai chính sách an ninh đối ngoại mới, độc lập tự chủ hơn; sẵn sàng để quân đội Nhật tham gia tác chiến với đồng minh và đối tác ở nước ngoài; sửa đổi Hiến pháp, chia sẻ trách nhiệm với Mỹ thông qua các hoạt động tuần tra trên biển, thể hiện vai trò “nước lớn quân sự”; chủ động “đào chiều” tư duy trong giải quyết vấn đề vùng Lãnh thổ phương Bắc đang tranh chấp với Nga. Theo đó, 68 thỏa thuận hợp tác kinh tế, năng lượng đã được ký kết trong chuyến thăm của Tổng thống Nga V. Putin ngày 16-12-2016, quan hệ Nhật - Nga sẽ ấm dần lên trong năm 2017.

Hộp tham khảo 11 – Khái quát¹⁰⁵ chiến lược đối ngoại Trung Quốc từ 1949¹⁰⁶

(i) Thời kỳ Mao Trạch Đông: chiến lược chống bá quyền thể hiện tư duy mang tính cách mạng nhằm thu tóm quyền lực cả trong và ngoài đối nội chủ trương “phá trước, xây sau” và đối ngoại âm mưu vượt mặt các siêu cường, lật đổ trật tự quốc tế không có lợi cho Trung Quốc.

(ii) Thời đại Đặng Tiểu Bình: chiến lược “giấu mình chờ thời” thể hiện nhận thức về mối liên hệ giữa xu thế toàn cầu hóa với sứ mệnh lịch sử của Trung Quốc, dựa vào cải cách mở cửa nền kinh tế, bên trong tăng thế và lực của Trung Quốc chờ đợi vận hội mới, bên ngoài tích cực cải thiện quan hệ với cộng đồng quốc tế.

(iii) Thời kỳ Giang Trạch Dân – Chu Dung Cơ: tiếp tục “giấu mình chờ thời” khi thế và lực Trung Quốc cơ bản còn hạn chế trong giai đoạn chuyển giao sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc và trật tự 2 cực Yalta tan rã.

(iv) Thời kỳ Hồ Cẩm Đào: chiến lược trỗi dậy và cạnh tranh ảnh hưởng với Mỹ và phương Tây dần định hình, đặc biệt sau cuộc khủng hoảng tài chính thế giới 2008-2009, khái niệm “thế giới hài hòa” tuy chỉ là kế hoãn binh để giảm sức ép của Mỹ, phân hóa phương Tây, ngọn cờ tập hợp lực lượng của giới lãnh đạo Trung Quốc trong lúc thế và lực chưa đủ nhưng có nhiều điểm phù hợp với tầm nhìn và mục tiêu chiến lược lâu dài của Trung Quốc.

Nguồn: Đinh Thị Hiền Lương, theo Vpcr.org, tài liệu đã dẫn.

“Liên minh châu Âu (EU)¹⁰⁷ vẫn phải vật lộn với khủng hoảng kinh tế, đồng thời đối mặt với các thách thức từ nạn di cư, khủng bố, vấn đề Ukraine và quan hệ với Nga... sự chia rẽ nội bộ sẽ gia tăng với việc chủ nghĩa dân túy lên ngôi, nguy cơ một số nước ly khai khỏi Liên minh theo kiểu Brexit (Hy Lạp, Scotland, Bắc Ireland, Italia...); vấn đề người di cư tiếp tục nan giải trong việc bảo đảm an ninh; các phần tử khủng bố tăng cường xâm nhập, khiến EU ngày càng gia tăng bất ổn.”

Hộp tham khảo 12 – Điều chỉnh mới chính sách ngoại giao của Trung Quốc thời Tập Cận Bình¹⁰⁸

- Sau khi lên nắm quyền, Tập Cận Bình đã tiến hành điều chỉnh rất nhiều về chính sách đối nội và đối ngoại, đáng chú ý nhất là chiến lược, chính sách ngoại giao. Trong kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa 12 ngày 5/3/2015, TQ đã đưa ra tiêu đề điều chỉnh ngoại giao mới: “Đẩy mạnh điều chỉnh chính sách ngoại giao láng giềng, thúc đẩy triển khai chiến lược “một vành đai, một con đường”, nội dung đã nêu rõ: “Đi sâu đối thoại chiến lược và hợp tác thực chất với các nước lớn, xây dựng khung quan hệ nước lớn lành mạnh, ổn định. Thúc đẩy toàn diện

¹⁰⁴ Xin tham khảo thêm, Hoàng Thị Minh Hoa, PGS. TS. Đại học Sư phạm Huế, “Chính sách đối ngoại Đông Nam Á của Nhật Bản và ảnh hưởng của nó đối với ba nước Đông Dương giai đoạn sau chiến tranh lạnh”, 28/9/2012, Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, tài liệu đã dẫn ở phần đầu bài viết.

¹⁰⁵ Đinh Thị Hiền Lương, theo Vpcr.org, tài liệu đã dẫn.

¹⁰⁶ Có thể xem lại phần phân tích của tác giả, Đại tá, PGS. TS. Đồng Xuân Thọ ở phần đầu bài viết này của chúng tôi, trong nội dung ông viết về điều chỉnh chiến lược của các nước lớn ở châu Á – Thái Bình Dương, trong đó có phần phân tích khá chi tiết về điều chỉnh của Trung Quốc, Tạp chí Cộng sản, 10/2016, tài liệu đã dẫn.

¹⁰⁷ Có thể xem thêm “Một châu Âu phòng vệ: Ủy ban châu Âu mở ra cuộc thảo luận về hướng tới một liên minh quốc tế hòng và an ninh”, thông cáo báo chí, Brussels, 08/6/2017, Press & Information team of Delegation to Vietnam; hay “Châu Âu vẫn là một siêu cường”, Brussels, 19/7/2017, Tạp chí Chính sách Đối ngoại (Foreign Policy) để biết thêm về vị thế của EU và EU trong châu Âu để có thể so sánh, kiểm chứng (tùy theo nhu cầu...) với quan điểm của học giả Việt Nam.

¹⁰⁸ Đinh Công Tuấn, “Chiến lược toàn cầu Mỹ - Nga – Trung trong trật tự thế giới mới và đối sách của Nga”, Văn hóa Nghệ An, 10/3/2016, tài liệu đã dẫn.

ngoại giao chu biên (láng giềng mở rộng), xây dựng “cộng đồng vận mệnh chu biên”. Theo đó, TQ sắp xếp thứ tự ưu tiên:

“Ngoại giao nước lớn” được đặt ở vị trí đầu tiên

“Ngoại giao láng giềng” được đặt ở vị trí thứ hai.

- Trung Quốc đang tính toán xây dựng “chiến lược ngoại giao đại chu biên” cho 10 năm tới, với các nội dung sau: (1) Xác lập điểm ngoại giao “đại chu biên”, (2) Xây dựng nước lớn kiểu mới với Mỹ và 3 nước lớn xung quanh là Nhật, Nga, Ấn Độ, (3) Thống nhất đồng bộ, liên thông ngoại giao láng giềng của 6 địa bàn Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Nam Á, Trung Á, Tây Á và Nam Thái Bình Dương, (4) Kết hợp điều phối 4 mặt tư duy ngoại giao láng giềng giữa “đột phá trên biển” với “tích cực Tây tiến”, “đứng vững trong nước” và “triển khai ra ngoài”[5]. Với 4 phương châm: “chân thành, thân thiện, cùng có lợi và “dung” (hài hòa, chi phối, thôn tính).

- Cụ thể, các hướng điều chỉnh ngoại giao mới của TQ là:

Ở phía Đông Bắc: cạnh tranh mãnh liệt với Nhật Bản với chính sách “nhận diện phòng không”, tranh chấp chủ quyền biển đảo.

Ở phía Đông Nam, đưa cơ sở lý luận đường biên giới lịch sử về “đường lưỡi bò, 9 đoạn”, đưa giàn khoan HD 981 vào vùng biển Việt Nam, xây dựng 7 đảo nhân tạo trên vùng biển của Việt Nam, thách thức an ninh chủ quyền và an ninh hàng hải của các nước láng giềng như Việt Nam, Philippines, Malaysia, Brunei.

+ Ở phía Bắc, tạm thời hòa hoãn với Nga, nhưng vẫn thực hiện âm mưu thôn tính vùng đất Viễn Đông rộng lớn của Nga khi có điều kiện, thực hiện âm mưu mở rộng bành trướng biên giới với Mông Cổ.

+ Ở phía Nam, áp ủ âm mưu chia rẽ, mua chuộc, thôn tính các vùng đất của Myanmar, Lào, Campuchia.

+ Ở phía Tây, lôi kéo các nước Pakistan, Nepal, các nước Trung Á (SNG) nhằm chia rẽ với Ấn Độ và Nga.

- Đặc biệt TQ đưa ra sáng kiến mới kết nối Đông – Tây, Á – Âu – Phi bằng chiến lược “Một vành đai, một con đường” (OBAOR), xây dựng Ngân hàng phát triển cơ sở hạ tầng châu Á (AIIB), xây dựng khu vực mậu dịch tự do Châu Á – Thái Bình Dương (FTAAP)...

Nguồn: Đinh Công Tuấn, Văn hóa Nghệ An, 10/03/2016, tài liệu đã dẫn.

Hộp tham khảo 13: An ninh chính trị, quân sự, quốc phòng thế giới, khu vực (2009 đến nay và dự báo tới 2030)¹⁰⁹

Theo một báo cáo về những biến động chính trị thế giới và khu vực giai đoạn 2009 đến nay, PGS. TS. Hoàng Khắc Nam¹¹⁰ khẳng định những biến động chính trị hiện nay và trong thời gian tới là kết quả của chín nhóm nguyên nhân. Một là, sự thay đổi của cấu trúc khu vực (cuộc đấu tranh nhất siêu đa cường, đa cực, đấu tranh 2 cực, sự chèn nhau giữa cấu trúc khu vực và cấu trúc thế giới, sự bất tương xứng giữa ba nhân tố cấu trúc an ninh, cấu trúc kinh tế và phi vật chất). Hai là, sự thay đổi trong quan hệ giữa các nước lớn. Ba là, nguyên nhân kinh tế, đặc biệt là cuộc khủng hoảng kinh tế và sự trỗi dậy của nền kinh tế Trung Quốc. Bốn là, nguy cơ xung đột giữa các quốc gia. Năm là, xuất hiện các đe dọa an ninh phi truyền thống và xuyên quốc gia như các thảm họa lớn. Sáu là, những biến động mới của chủ nghĩa quốc gia. Bảy là, xu hướng hợp tác (xung đột khi đang hợp tác, nhu cầu hợp tác gia tăng). Tám là, sự phát triển của khoa học-công nghệ làm thay đổi sức mạnh kinh tế và quân sự. Chín là, các nguyên nhân chủ quan như sự độn độ về các giá trị, quan điểm và tư tưởng nhận thức.

Báo cáo về những biến động quân sự - quốc phòng ở khu vực trong giai đoạn 2009-nay, PGS. TS. Nguyễn Hồng Quân¹¹¹ trình bày về một số những diễn biến chính ở khu vực thời gian qua như việc Trung Quốc triển khai điều chỉnh chiến lược quốc phòng, Mỹ thay đổi phương thức tác chiến và chiến lược quân sự quốc gia. Tại Đông Nam Á, các vấn đề quân sự - quốc phòng đang nổi lên hiện nay là tranh chấp chủ quyền biển đảo, việc điều chỉnh chính sách đối ngoại của các quốc gia ASEAN, hình thành cấu trúc an ninh khu vực mới (ADMM+) và an ninh không gian mạng. Từ đó, tác giả chỉ ra các tác động của những biến động này đối với Việt Nam, bao gồm cả tác động thuận và không thuận, trong đó đặc biệt nhấn mạnh tới hai thách thức lớn nhất mà Việt Nam phải đối mặt là thách thức về chủ quyền an ninh quốc gia và thách thức an ninh mạng. Trước tình hình này, Việt Nam cần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, tăng cường đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo, biên giới, hoàn thiện cấu trúc an ninh khu vực mới và đối phó với đe dọa an ninh mạng.

¹⁰⁹ Hội thảo khoa học “Biến động kinh tế, chính trị của thế giới, khu vực: Giai đoạn từ 2009 đến nay và dự báo đến 2030”, Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

¹¹⁰ Chủ nhiệm Khoa Quốc tế học, Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

¹¹¹ Thiếu tướng, nguyên Phó Viện trưởng Viện Chiến lược Quốc phòng, Bộ Quốc phòng Việt Nam.

Nguồn: Viện Kinh tế & Chính trị Thế giới (IWEPP), Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, 6/2017, tài liệu đã dẫn.

Từ dự báo trên bức tranh lớn, bài báo trên Tạp chí Cộng sản thu tầm nhìn tập trung vào vấn đề tranh chấp chủ quyền biển, đảo, và nhận định:

“Vấn đề tranh chấp chủ quyền lãnh thổ trên biển, lợi ích quốc gia giữa các nước sẽ diễn biến phức tạp hơn, dễ xảy ra va chạm, xung đột, đe dọa sự ổn định, hoà bình và phát triển của khu vực, nhất là khả năng gia tăng các cuộc đấu tranh, xung đột “phi vũ trang” và nguy cơ chạy đua vũ trang trong năm 2016 kéo sang cả năm 2017 và năm 2018.

“Một số nước tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp cứng rắn để đạt tham vọng trong việc giải quyết tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, tìm kiếm lợi ích quốc gia khiến cho tình hình khu vực ngày càng căng thẳng, nguy cơ xảy ra va chạm và xung đột tại các vùng tranh chấp có xu hướng tăng lên, khiến quá trình xây dựng lòng tin chiến lược ngày càng khó khăn hơn.”

Tạp chí của Đảng đưa ra nhận định và dự phóng về khu vực châu Á – Thái Bình Dương và cho biết quan điểm:

“Khu vực châu Á - Thái Bình Dương vẫn đang tiệm cận là “trung tâm quyền lực” của thế giới, các cường quốc đều đẩy mạnh triển khai chiến lược tại khu vực và sự cạnh tranh, tương tác của các chiến lược trên đã và sẽ tạo ra cả cơ hội và thách thức về an ninh. Vấn đề tiền an ninh đang tiềm ẩn trong khu vực này vẫn khó bề giải mã do chính sách “khác lạ” của tân Tổng thống D. Trump, nhất là quan hệ Mỹ - Trung và với các đồng minh, đối tác khu vực. Số phận của chiến lược “xoay trục” của người tiền nhiệm B. Obama vẫn có thể chưa được định đoạt.”

Hội thảo khảo 14: Lập trường dùng biện pháp hòa bình tại Biển Đông¹¹²

Tại Hội thảo quốc tế “Chiến lược quốc phòng và an ninh khu vực ở châu Á - Thái Bình Dương” tại Bangkok, Thái Lan, nhà nghiên cứu của Việt Nam, Tiến sỹ Nguyễn Toàn Thắng¹¹³ nêu rõ lập trường quan điểm của Việt Nam trong giải quyết tranh chấp tại Biển Đông bằng biện pháp hòa bình; khẳng định Việt Nam có quyền chủ quyền và quyền phán quyết đối với các vùng đặc quyền kinh tế hợp pháp theo Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển UNCLOS 1982. Đồng thời kêu gọi các bên liên quan tôn trọng, tuân thủ luật pháp quốc tế, kiềm chế, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, không có những hoạt động cải tạo, quân sự hóa những khu vực tranh chấp...

Các học giả đều nhận định, tranh chấp Biển Đông là vấn đề phức tạp nhất hiện nay của khu vực và trên thế giới, lo ngại ảnh hưởng tới tự do hàng hải và hàng không, thách thức đến an ninh khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Các học giả mong muốn các nước trong khu vực, nhất là các nước có tranh chấp tại Biển Đông tăng cường hợp tác, tuân thủ luật pháp quốc tế, thực thi phán quyết của Tòa Trọng tài PCA, mới đảm bảo hòa bình, ổn định cùng phát triển ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Nguồn: Báo điện tử VOV.vn (Đài Tiếng nói Việt Nam), 01/2017.

Từ nhận định về điều được cho là ‘dòng xoáy trái chiều’ khó tiên lượng đặc biệt sau hai sự kiện là Brexit ở nước Anh và D. Trump đắc cử Tổng thống Mỹ vốn được cho là các dấu hiệu của bước “đột phá” quan trọng của quá trình chuyển từ định hướng sang định hình của trật tự toàn cầu mới “đa cực, đa trung tâm”, Tạp chí Cộng sản tạm đưa ra kết luận cho rằng:

¹¹² “Hội thảo về chiến lược an ninh – quốc phòng ở châu Á – Thái Bình Dương”, Quang Trung, Xuân Hùng, 01/01/2017, VOV.vn.

¹¹³ Phó Giám đốc Viện Luật so sánh, Đại học Luật Hà Nội.

“Với những yếu tố tiền an ninh của năm 2016¹¹⁴ có thể làm gia tăng bất ổn toàn cầu năm 2017, đó là sự phản ánh quá trình chuyển đổi trật tự thế giới “đa cực, đa trung tâm” từ định hướng sang định hình. Tuy nhiên, những động thái chiến lược có tính “đột phá” diễn ra ở hai trong ba trung tâm quyền lực của thế giới là châu Âu và Mỹ thể hiện dòng “xoáy ngược” (chống toàn cầu hóa và bảo hộ mậu dịch), khiến cho bức tranh an ninh toàn cầu tiếp tục âm đạm với nhiều biến số khó lường không chỉ trong năm 2017 mà còn có thể cả năm 2018.”

Hộp tham khảo 15 –Xung đột quốc tế, khu vực¹¹⁵

“Xung đột quốc tế là sự tương tác có tính cưỡng bức, được thể hiện rõ giữa các quốc gia, các cộng đồng đối kháng với nhau. Đó là quá trình các bên xung đột tìm cách làm tổn hại, gián đoạn hoạt động hoặc tiêu diệt lẫn nhau. Xung đột quốc tế mang tính rất đa dạng, được biểu hiện ở nhiều hình thức khác nhau. Có thể là chiến tranh thế giới, chiến tranh khu vực, chiến tranh giữa hai quốc gia hoặc trong lòng một quốc gia có sự can thiệp, hậu thuẫn của các lực lượng bên ngoài, hoặc cũng có thể là những cuộc bạo động, chính biến, những cuộc khủng hoảng chính trị, ngoại giao, quân sự, tranh chấp biên giới, lãnh thổ, những bất đồng quan điểm, các cuộc chạy đua tranh giành ảnh hưởng.”

Về khu vực châu Á – Thái Bình Dương, trong đó có Biển Đông:

“Những năm gần đây, chỉ trong khu vực châu Á đã xảy ra hàng loạt các cuộc xung đột quốc tế với quy mô, mức độ và tính chất khác nhau: khủng hoảng hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên, tranh chấp về chủ quyền các hòn đảo giữa Nhật Bản và Hàn Quốc, giữa Nhật Bản và Trung Quốc, giữa Nhật Bản và Nga, căng thẳng giữa Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản xoay quanh cuốn sách giáo khoa lịch sử của Nhật Bản, căng thẳng giữa Trung Quốc và Đài Loan về việc tuyên bố độc lập của Đài Loan, tranh chấp về lãnh thổ ở Biển Đông giữa các nước trong khu vực, cuộc chiến với phiến quân Hồi giáo ở các đảo miền Nam Philippines, tranh chấp vùng biển giữa Indonesia và Malaysia, tranh chấp giữa Malaysia và Thái Lan, giữa Thái Lan và Campuchia. Ngoài ra, còn xảy ra rất nhiều các cuộc xung đột, khủng hoảng khác ở châu lục và trên thế giới. Các cuộc xung đột quốc tế rất đa dạng về hình thức, mức độ, quy mô, tính chất và đối tượng tham gia.”

Có hai nhóm nguyên nhân về xung đột quốc tế:

“Có thể thấy, nguyên nhân dẫn đến xung đột quốc tế chủ yếu xuất phát từ hai yếu tố chính, đó là nguyên nhân bên ngoài và nguyên nhân bên trong. Nguyên nhân bên ngoài liên quan đến cấu trúc hệ thống chính trị thế giới, bối cảnh quốc tế và khu vực cũng như những vấn đề nảy sinh trong quá trình quan hệ giữa các quốc gia, các chủ thể của quan hệ quốc tế. Nguyên nhân bên trong xuất hiện trong đời sống chính trị của mỗi quốc gia.”

Trong các nguyên nhân bên ngoài, nguyên nhân của xung đột quốc tế trước hết gắn liền với “đặc điểm cấu trúc hệ thống chính trị thế giới, bối cảnh quốc tế và khu vực:

“Đa số các cuộc xung đột quốc tế hiện nay đều liên quan đến sự thay đổi trật tự thế giới, sự phân bố lực lượng và các trung tâm quyền lực trên thế giới...”

“Quá trình hình thành trật tự thế giới mới luôn đi kèm với quá trình chia tách và tập hợp lực lượng. Nhiều liên kết bị tan rã hoặc thay đổi hình thức hoạt động, đồng thời nhiều liên kết mới được hình thành... Tuy nhiên, các quá trình này cũng luôn đi kèm với những bất đồng, mâu thuẫn giữa các bên và trong nhiều trường hợp kết thúc bằng các cuộc xung đột...”

“Quá trình hình thành trật tự thế giới mới cũng là dịp để các quốc gia nhìn nhận, xem xét, đánh giá lại vị trí, vai trò của mình trong hệ thống thế giới và trong khu vực. Việc cạnh tranh ảnh hưởng giữa Trung Quốc và Nhật Bản, giữa Trung Quốc và Mỹ, việc nhóm các nước lớn như Nhật Bản, Ấn Độ, Đức, Brasil vận động thay đổi cơ cấu của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc... thể hiện mong muốn thay đổi vị trí của mình trên thế giới và khu vực...”

“Nguyên nhân của xung đột quốc tế thường xuất phát từ sự mất cân bằng cấu trúc trong hệ thống chính trị thế giới, do sự xuất hiện của các “quốc gia muốn thay đổi.” Sức mạnh của các quốc gia này lớn mạnh đến mức gần bằng các cường quốc có vai trò chủ đạo trên thế giới, tuy nhiên ảnh hưởng chính trị của họ lại bị hạn chế. Do vậy, họ có xu hướng vận động để làm thay đổi tình huống đó.”

Quy luật với các quốc gia vừa và nhỏ, trong xung đột quốc tế:

“Các quốc gia vừa và nhỏ cũng dễ bị lôi cuốn vào các tình huống xung đột, khi trật tự thế giới thay đổi, hoặc có sự biến đổi lớn trong tương quan lực lượng quốc tế. Trong trường hợp đó, các quốc gia này bị mất sự định vị rõ ràng về vị trí của mình trong cấu trúc quan hệ quốc tế, trong việc xác định các định hướng quan hệ, tập

¹¹⁴ Có thể xem thêm, chẳng hạn, “An ninh kinh tế toàn cầu 2016: Từ góc nhìn dự báo”, Huy Quang, 18/02/2016, Tạp Chí Cộng sản.

¹¹⁵ Phạm Minh Sơn, Tiến sỹ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, “Xung đột quốc tế - “bài toán” vẫn chưa có lời giải”, Tạp chí Cộng sản, 17/7/2011.

hợp lực lượng quốc tế và có xu hướng vận động để kết thúc tình trạng đó. Đây là ngòi nổ cho các cuộc xung đột quốc tế.”

Bài báo của Tạp chí Cộng sản tạm đưa ra kết luận:

“Có thể thấy rằng, quan hệ quốc tế luôn vận động, chuyển biến không ngừng. Ngày nay, dưới tác động của toàn cầu hóa, quá trình đó lại diễn ra càng mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Xung đột là một trong những quá trình cơ bản của quan hệ quốc tế. Mặc dù hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng các cuộc xung đột với những nguyên nhân khác nhau vẫn sẽ diễn ra gay gắt, tiềm ẩn nhiều bất trắc khó lường. Hiểu rõ về xung đột quốc tế cho phép chúng ta nhận thức đúng đắn hơn quan hệ quốc tế để có thể ngăn chặn và giải quyết kịp thời các tình huống, các nguy cơ xung đột và chủ động, tích cực đẩy mạnh hợp tác quốc tế./”

Nguồn: Phạm Minh Sơn, Tạp chí Cộng sản, 7/2011, tài liệu đã dẫn.

Trật tự mới và giải pháp chính trị trong nước

Trong những năm gần đây, trong giới nghiên cứu tạm gọi là độc lập ở Việt Nam, có nhiều quan điểm khá thẳng thắn và cũng rất đáng lưu ý. Điểm mạnh của nhiều nhà nghiên cứu ở giới này là họ không nhất thiết phụ thuộc vào liên kết với các cơ quan nghiên cứu, tư vấn, hoạch định chính sách của đảng, nhà nước, hay chính phủ như các giới chức nghiên cứu khác, do đó tiếng nói của họ có thể mang quan điểm được cho là độc lập hơn. Cũng cần phải lưu ý rằng nhiều người trong số các nhà nghiên cứu này từng là các quan chức trong các hệ thống chính trị, các cơ quan nghiên cứu, tư vấn, hoạch định chiến lược hoặc cơ quan, tổ chức ngoại giao của đảng, nhà nước Việt Nam, do đó, họ cũng có lợi thế là nắm bắt được khá rõ cách nhìn, quan điểm (chưa nói tới có thể là những chuyển động về nhận thức, tư duy và tâm lý) trong các nhóm nghiên cứu giữ quan điểm của đảng và nhà nước.

Do điều kiện giới hạn về thời gian và thông tin tham khảo, cũng như khả năng phân tích, tổng hợp ở phần này, chúng tôi chỉ xin phép đề cập tới hai tác giả đó là các ông Nguyễn Trung¹¹⁶ và Nguyễn Quang Dy.

Ngay từ sau khi ông Donald Trump đắc cử Tổng thống Mỹ, nhà phân tích Nguyễn Trung đã sớm có một số bài viết khá công phu xuất hiện trên truyền thông mạng, mà đặc biệt qua trang Viet-studies.net, một trang điểm thông tin báo chí, truyền thông được nhiều người biết đến.

Trong ý kiến công bố tuần cuối tháng 11/2016¹¹⁷, nhà phân tích này cho rằng tại thời điểm đó, ngay cả khi ông Trump chưa rõ ràng về chương trình hành động, Tổng thống đắc cử của Mỹ đã đặt lên bàn nghị sự của nước Mỹ những vấn đề có tầm chiến lược mà theo Nguyễn Trung là “thay đổi sự phát triển của nước Mỹ, sắp xếp lại bàn cờ thế giới và làm lại luật chơi”, tác giả gợi ý có một cục diện quan hệ quốc tế trong thời kỳ ‘toàn cầu hóa mới’ với 5 đặc điểm như sau: (i) Khác rất nhiều so với trước (với nghĩa: tiếp tục làm ăn theo quán tính và thói cũ sẽ cảm cũng không có mà ăn, hoặc mất cả chì lẫn chài!); (ii) Mang tính quyết liệt hơn trước (sát phạt nhau thẳng thừng – without pardon or any pity!); (iii) Nhiều bất định hơn trước; (iv) Chủ nghĩa dân tộc trở nên đậm nét hơn – trong trường hợp nhất định không loại trừ tính cực đoan (nổi bật là các hiện tượng “giấc mộng Trung Hoa” thời Tập Cận Bình, “Putinism”, “Brexit”, “Duterte”; hiện tượng gần đây “xoay trục” khỏi liên minh của một số nước Đông Âu hướng về Nga và của một số nước thành viên Asean hướng về Trung Quốc; hiện tại người ta đã nói đến “Trumpism”...; và (v) [hội tụ quan hệ, mâu thuẫn] Đặc biệt là khu vực Châu Á – Thái Bình Dương nói chung và vùng Biển Đông nói riêng hội tụ nhiều mối quan hệ và mâu thuẫn có tính chiến lược toàn cầu của những tập hợp lực lượng của các nước lớn, trước hết là của hai đối thủ chính của nhau chi phối bàn cờ thế giới là Mỹ và Trung Quốc.

¹¹⁶ Nhà ngoại giao, cựu đại sứ Việt Nam tại Thái Lan và CHLB Đức, ông cũng từng là cộng tác viên Ban Nghiên cứu của Thủ tướng và là thành viên Viện nghiên cứu Phát triển IDS, một Viện độc lập theo mô hình Think Tank đã tự giải thể ngày 14/9/2009, theo Wikipedia.

¹¹⁷ Nguyễn Trung, “Hiện tượng Trump và Việt Nam”, viet-studies.net, 23/11/2016.

Sau khi phân tích trật tự mới có thể có của thế giới, có nhấn mạnh các yếu tố hệ lụy sau khi Trump đắc cử như ‘khoảng trống’ như đối tượng của tranh giành quyền lực (games of thrones), nhắc tới quan hệ song phương, đa phương của ‘bộ ba Mỹ - Trung - Nga’, cựu quan chức ngoại giao của Việt Nam đưa ra gợi ý cho rằng:

“Thực tế... đòi hỏi hơn bao giờ hết các nước bên thứ 3 phải có sức mạnh và bản lĩnh cần thiết cho phép tỉnh táo đứng vững trên đôi chân của chính mình và tự bảo vệ được mình. Không làm được như vậy, các nước bên thứ 3 sẽ khó thoát khỏi số phận là nạn nhân hoặc con mồi của các bên tranh chấp. Ukraine là một ví dụ điển hình.”

Nhà nghiên cứu cũng đề cập tới một điều mà ông gọi là ‘ước mơ’ và một mục tiêu được hiểu là các nước bên thứ ba hữu quan ‘cố kết’ trong một cấu trúc ‘đoàn kết’ để đạt một ‘quyền lực các nước thứ ba’:

“Các nước bên thứ 3 trong bối cảnh của thế giới và của nước Mỹ nhiều biến động sâu rộng và vận động rất năng động hôm nay nên và hoàn toàn có thể từ phát huy sức mạnh nội tại của mình tranh thủ cơ hội tự khẳng định và bảo vệ chính mình – đây là con đường sống và phát triển. Vì vậy, dấy lên sự đoàn kết của các nước bên thứ 3 là một sức mạnh nhất thiết phải chủ động tạo ra trong cục diện thế giới đã sang trang. Tại sao không dám mơ ước và phấn đấu tạo ra quyền lực các nước bên thứ 3 trên bình diện quốc tế hôm nay để tự bảo vệ mình và phát triển? Mỗi nước bên thứ 3 là một động lực thì có thể làm được, và trên đời này không thể sống bằng “free lunch”![bữa ăn miễn phí].”

Trong phần kết luận bài viết này, tác giả cho rằng trong thế giới hôm nay, Việt Nam cũng phải “quẩy lên mở đường bước sang trang mới” (hay năng, bản lĩnh và động đột phá) và nhấn mạnh tầm quan trọng của việc ‘tự đứng trên đôi chân của mình’ (hay tính độc lập) và đặc biệt mở đầu bằng thoát ra khỏi điều được gọi là ‘sự trói buộc của ý thức hệ’. Nguyễn Trung đưa ra một đề nghị mà có thể hiểu là nhấn mạnh yếu tố nhận diện thời cơ, tâm lý dám ra quyết định và giải pháp xuất phát từ quyết định chính trị nội bộ của Việt Nam trong bối cảnh thế giới đang thay đổi:

“Khi bức tường Berlin sụp đổ với hiệu ứng cuối cùng là chiến tranh lạnh kết thúc. Nước ta đứng trước thời cơ có một không hai là thoát ra khỏi tình trạng cứ phải bám theo ai đó và thoát khỏi sự trói buộc của ý thức hệ, để ta trở lại là chính ta trên đôi chân của mình như đã từng trên con đường giành độc lập thống nhất, để cùng đi với cả thế giới trên con đường dân tộc và dân chủ xây dựng và bảo vệ đất nước. Nhưng Đảng đã lựa chọn cho đất nước con đường Thành Đô. Hệ quả đến nay là 3 thập kỷ đau khổ vì đất nước bị lũng đoạn, kìm hãm; tui nhục vì bờ cõi bị xâm phạm, đất nước tiếp tục thua em kém chị nhiều bề!...”

“Hôm nay thế giới đã sang trang, lại một lần nữa câu hỏi: Đảng lựa chọn gì cho đất nước?”

“Lại quẩy lên vấn đề đại sự: Tại bước ngoặt sang trang này, có nên không, có dám không lựa chọn cho đất nước con đường mà trước Thành Đô ta lẽ ra đã phải chọn nhưng bỏ lỡ, để từ nay quyết đứng trên đôi chân của mình, cùng đi với cả thế giới, và cùng với cả thế giới dẫn thân cho những gì mà chính nước ta cũng đã ghi trong Tuyên Ngôn Độc Lập 02-09-1945?”

Trong bài viết công bố hôm 04/01/2017 cũng trên Viet-studies.net¹¹⁸, nhà phân tích Nguyễn Trung sau khi đưa cái nhìn có tính chất tổng kết lịch sử về thế giới ‘hôm qua’, phân tích điều mà ông gọi là sự ‘thai nghén’ của quá trình thế giới ‘sang trang hôm nay’, khảo sát những nhân tố mới xuất hiện, cũng như sự xuất hiện của điều mà ông gọi là ‘suy yếu chung tương đối’ của phương Tây trước một Trung Quốc được cho là đã và đang thi triển chính sách ‘bành trướng toàn cầu’, tác giả đưa ra một số nhận

¹¹⁸ Nguyễn Trung, “Tìm hiểu thêm về thế giới đã sang trang”, Bài 5, Viet-studies.net, 04/01/2017.

định tổng kết về giai đoạn mà ông coi là thế giới bước vào một thời kỳ ‘biến động’ với nhiều vấn đề nổi lên, ông tổng kết trước hết bốn nguyên nhân dẫn tới bước chuyển của thế giới vào ‘thời kỳ biến động’ này:

“(1) Các bước đi mới của Trung Quốc và Nga trên bàn cờ thế giới, (2) hiện tượng bài toán IS của thế giới và nhiều thách thức phi truyền thống khác đến nay chưa có lời giải, (3) xu thế thoái lui do suy yếu tương đối của phương Tây, (4) tất cả những hiện tượng vừa nêu trên lại đang diễn ra trong bối cảnh mọi quốc gia trên thế giới phải đối mặt với những thách thức mới của kinh tế thế giới đi vào thời kỳ phát triển mới với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và những đòi hỏi mới của quá trình toàn cầu hoá ở giai đoạn hiện nay – đây là 4 nguyên nhân chính chuyển thế giới sang trang mới, với những năm tháng quyết liệt phía trước.”

Nhà phân tích cho rằng chưa thể nói trước ‘thời kỳ biến động’ này của ‘sự chuyển giai đoạn’ kéo dài bao lâu trước khi thế giới có thể ‘định hình’ được ‘giai đoạn phát triển mới’ của nó, nhưng có bốn vấn đề thách thức đang nổi lên với tất cả các quốc gia trên thế giới, đó là: “(1) Kinh tế và quá trình toàn cầu hoá có nhiều khó khăn và thách thức mới – bao gồm cả vấn đề biến đổi khí hậu và những vấn đề phi truyền thống khác; (2) Cục diện chiến tranh lạnh mới đang làm xuất hiện ngày càng nhiều điểm nóng, những vấn đề nóng, đẩy thế giới ngấp nghé chiến tranh lớn (tình trạng brinkmanship), trong đó có khu vực biển Hoa Đông và Biển Đông; (3) Xuất hiện ở nhiều quốc gia khủng hoảng về đối sách; trong quan hệ với nhau nhiều nước đang có xu thế quay về lo cho chính mình trước đã, thiên về giải quyết vấn đề bằng sức mạnh (“hoà bình bằng sức mạnh”); và (4) Sự phân hoá và tập hợp lực lượng mới trong từng khu vực cũng như ở phạm vi toàn cầu đang làm thay đổi, thậm chí gây rối loạn hoặc đảo ngược nhiều quốc sách và các bước đi hiện có của mỗi quốc gia, nhiều nước lúng túng chưa có đối sách.”

Từ góc độ một giải pháp dường như được đề xuất từ xuất phát điểm chính trị luận và nhận thức luận về hệ tư tưởng (khá thống nhất với quan điểm và cách nhìn mà tác giả trình bày ở bài viết trước),¹¹⁹ Nguyễn Trung đưa ra đề nghị về nguyên tắc nhận thức luận ứng phó với tình huống và cục diện chiến lược mới:

“Sẽ là sai lầm chết người nếu nhìn bước sang trang đầy biến động này của thế giới chỉ bằng con mắt ý thức hệ hay giáo lý dưới bất kỳ hình thức nào - ví dụ gọi đây là khủng hoảng và giãy chết của chủ nghĩa tư bản, là sự khẳng định cái tất yếu phải đi lên chủ nghĩa xã hội, hay đơn giản coi đây là hiện tượng của thời đại suy đồi đạo đức, đổ lỗi mọi khó khăn của nước mình cho bối cảnh thế giới, v.v... Cách nghĩ đầy cảm tính này chỉ đưa tới những mối nguy mới.

“Đúng hơn, những biến động kể trên đánh dấu bước ngoặt của thế giới đi vào một thời kỳ vận động mới trước những mới lạ và bất cập tất yếu so với nhận thức và khả năng thích nghi hiện có của con người và các quốc gia. Không có quốc gia nào lựa chọn được thế giới, mà chỉ có tất cả các quốc gia đều đứng trước đòi hỏi phải hiểu đúng sự vận động này của thế giới để lo quyết sách của mình: Khôn sống, dại chết!”

Ở phần kết luận của bài viết¹²⁰, có vẻ trong hơi hướng của một ‘lời kêu gọi’ chính trị nhiều hơn là một kiến nghị khoa học, cựu quan chức ngoại giao của Việt Nam đề nghị một giải pháp khá đặc sắc, sau khi tin rằng có một khuynh hướng mới trên thế giới đang diễn ra với nhiều đại cường, và Việt Nam để cải tổ, đổi mới, có thể cũng không nên đứng ngoài, để dựa vào đó làm động lực thay đổi chiến lược, Nguyễn Trung, cũng nhấn mạnh về dân chủ hóa trong lãnh đạo và ra quyết định chiến lược của lãnh đạo Việt Nam, đưa ra đề nghị với ban lãnh đạo và đảng cộng sản đang cầm quyền:

¹¹⁹ Nguyễn Trung, “Hiện tượng Trump và Việt Nam”, Viet-studies, 23/11/2017, tài liệu đã dẫn.

¹²⁰ Phần III: Phần kết: Một số điều rút ra, Nguyễn Trung, viet-studies.net, tài liệu đã dẫn.

“Tôi nghĩ, kể từ Tổng bí thư cho đến đảng viên thường, mỗi người nên tự hỏi và tự tìm câu trả lời. Không ai được trốn tránh việc phải làm này trước bước ngoặt của thế giới hôm nay! Chí ít xin tham khảo và tự trả lời cho những câu hỏi đã nêu ra trong bài viết này. Rồi công khai trước toàn dân về hỏi và trả lời đã thực hiện. Đảng muốn đi với dân và muốn lãnh đạo thì nên làm như vậy. Bàn bạc với dân sẽ có tất cả cho việc khai phá con đường phát triển mới của đất nước.

“Xin nhớ cho, một đặc điểm quan trọng của bước ngoặt thế giới hôm nay là sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc ở rất nhiều quốc gia. Đây không phải là một hiện tượng hoài cổ, mà là một phản ứng tự nhiên không tránh được do sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt hôm nay. Chủ nghĩa dân tộc lên cao lúc này ở các cường quốc dù tại các châu lục nào cũng đều hàm chứa mối nguy cho lân bang và thiên hạ, cứ nhìn sự vươn lên của Trung Quốc sẽ thấy.

“Hơn lúc nào hết tinh thần dân tộc của Việt Nam phải được đẩy lên, được trang bị ý chí và trí tuệ đủ cho phép nhân dân ta làm chủ được vận mệnh đất nước trong bước ngoặt này của thế giới, xin dứt khoát cùng nhau thề với trời đất không chịu lặp lại con đường đau khổ của đất nước ta thời thế giới sang trang sau chiến tranh thế giới II!

“Đến giờ phút này tôi vẫn nghĩ ĐCSVN còn kịp và còn đủ điều kiện trong tay, vẫn đang có cơ hội đối nội/đối ngoại thực hiện thành công nhiệm vụ cải cách đưa đất nước ra khỏi đường mòn để bước vào thời kỳ phát triển mới. Chỉ còn chưa tìm thấy ý chí của ĐCSVN thực hiện nhiệm vụ này.”

Và nhà phân tích còn đưa ra lời cảnh báo: “Như vậy, ĐCSVN phải thay đổi chính mình để quyết đi đến cùng với dân tộc. Đừng để cho nhân dân phải thực hiện sự lựa chọn khác!”

Cô đơn, bất an và bất định?

Trong một series khoảng trên dưới 15 bài xuất bản trên trang điểm tin Viet-studies, chủ yếu từ cuối năm 2016 tới gần hết quý ba năm 2017, một nhà phân tích khác từ Việt Nam, ông Nguyễn Quang Dy¹²¹ đã có nhiều nỗ lực phân tích cục diện trật tự thế giới mới sau khi Trump đắc cử và nhậm chức Tổng thống Mỹ.

Trong một bài gần nhất¹²² trong loạt bài đó và gắn với cuộc Hội thảo Hè tại Budapest¹²³, Hungary, cuối tháng 8 và đầu tháng 9/2017, tác giả này đã đưa ra một phán đoán cho rằng Việt Nam ‘cô đơn’ và ‘lạc’ trong một thế giới ‘bất an’ và ‘bất định’. Bài viết khá gọn với bốn phần chính gồm các mục: (i) Trật tự thế giới mới, (ii) Việt Nam đi về đâu, (iii) Khủng hoảng kép, (iv) Giải pháp khả thi và cuối cùng là phần kết luận.

Bàn về trật tự thế giới mới, Nguyễn Quang Dy đưa ra một số phán đoán cho rằng toàn cầu hóa sau Brexit tại Anh và Trump đắc cử, đang bị thách thức bởi chủ nghĩa dân tộc trỗi dậy, các giá trị tự do bị thách thức và nhân quyền bị coi nhẹ. Nhà phân tích cũng cho rằng phương Tây và Hoa Kỳ đang thoái trào, còn Trung Quốc đang trỗi dậy ‘ấn tượng’, cục diện mới buộc các quốc gia phải ‘suy nghĩ lại’ về an ninh của chính mình. Nhà nghiên cứu độc lập nhận xét Biển Đông và Biển Hoa Đông đang là những điểm nóng mà ông gọi là ‘thùng thuốc súng’, ông viết:

¹²¹ Nguyễn Quang Dy là Harvard Nieman Fellow 1993, hiện nay là nhà báo và nhà nghiên cứu độc lập, theo Viet-studies. Còn theo báo Tia Sáng, thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, ông từng học tập và nghiên cứu tại Đại học Quốc gia Úc (ANU, 1976-1979), công tác tại Bộ Ngoại giao (1971-2005); ông là chuyên gia về nghiên cứu quốc tế, truyền thông báo chí, và đào tạo; đã làm cố vấn cấp cao cho một số tổ chức/chương trình đào tạo; hiện nay là nhà báo tự do và nghiên cứu/tư vấn độc lập, vẫn theo báo Tia Sáng.

¹²² Nguyễn Quang Dy, “Việt Nam cô đơn và lạc trong một thế giới bất an và bất định”, Viet-studies.net, 13/8/2017,

¹²³ Tác giả gửi cho Hội thảo Hè 2017 và Viet-Studies, theo trang điểm tin tức, báo và tạp chí này.

“Năm 2016 được đánh dấu bởi hiện tượng “Brexitism” (tại Anh) và Trumpism (tại Mỹ). Đó là một xu thế mới tạo ra một bước ngoặt lịch sử, và mở ra một thời kỳ mới, không chỉ đối với Anh mà cả Cộng đồng Châu Âu, không chỉ đối với Mỹ mà cả thế giới. Toàn cầu hóa đang bị thách thức bởi chủ nghĩa dân tộc đang trỗi dậy, các giá trị và thành quả của nó đang bị phản bác. Tự do thương mại bị thay thế bởi chủ nghĩa biệt lập (như America First). Các giá trị dân chủ tự do (liberal democracy) bị thách thức, và nhân quyền bị coi nhẹ. Trật tự thế giới đang thay đổi như một số học giả đã từng cảnh báo trong cuốn “The End of History” (Francis Fukuyama) hay “The End of Power” (Moises Naim). Tuy có nhiều cách lý giải khác nhau, nhưng hầu hết đều nhất trí là trật tự thế giới mới bất an và bất định, thậm chí “vô chính phủ” (Robert Kaplan, “Eurasia’s Coming Anarchy”, Foreign Affairs, February 15, 2016).

“Trong khi phương Tây và Mỹ đi xuống (falling), thì phương Đông đi lên (rising) với sự trỗi dậy đầy ấn tượng của Trung Quốc. NATO và EU phân hóa do tác động của Brexitism & Trumpism. Sau khi Anh rút khỏi EU, Pháp cũng lao đao, còn Đức phải suy nghĩ lại về an ninh của mình. Trong khi đó, Trung Quốc tranh thủ cơ hội, thách thức Mỹ và trật tự thế giới do Mỹ cầm đầu, với “Giấc mộng Trung hoa” (China Dream) và bàn cờ lớn “Một Vành đai, Một Con đường” (One belt, One road). Hiện nay, bán đảo Triều Tiên, Biển Hoa Đông, và Biển Đông đã trở thành những điểm nóng như “thùng thuốc súng” (powder kegs). Trước sự trỗi dậy đầy thách thức của Trung Quốc và sự rút lui của Mỹ, Nhật buộc phải tự lo cho an ninh của mình bằng cách sửa đổi Hiến pháp (điều 9) để có thể tái vũ trang. Đây là một thay đổi rất lớn trong bức tranh địa chính trị Đông Á, có thể làm thay đổi cục diện chiến lược tại khu vực.”

Một nhận xét đáng lưu ý của Nguyễn Quang Dy khi ông đưa ra hai dẫn chứng về tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông và xung đột Trung - Ấn ở khu vực Doklam, Bhutan là Trung Quốc đang dùng các chiêu thức dọa và bắt nạt, nhà nghiên cứu cũng cho rằng Trung Quốc đang kết hợp ba phương pháp chiến tranh:

“Theo các chuyên gia, Trung Quốc đã ứng dụng “Tam chủng Chiến pháp” (Three Warfares doctrine) bao gồm “chiến tranh tâm lý” (psywar), “chiến tranh pháp lý” (lawfare), và chiến tranh truyền thông (media warfare), để đạt được mục tiêu chiến lược. Theo binh pháp Tôn Tử, thượng sách là “thắng mà không cần đánh” (winning without fighting). Trung Quốc quen dọa nạt và bắt nạt (bluffing and bullying) các nước láng giềng tại Biển Đông, cũng như tại Doklam (nơi đang diễn ra xung đột giữa Trung Quốc với Ấn Độ và Bhutan).”

Trong phần viết có tựa đề ‘khủng hoảng kép’, nhà nghiên cứu độc lập cũng đưa ra một quan sát khác đáng lưu ý về tình huống liên quan tới an ninh, chủ quyền của Việt Nam, cho rằng Việt Nam đang bị bao vây nhiều bề, nhất là trước nguy cơ xung đột Biển Đông về chủ quyền và khai thác năng lượng, nguồn lực ở khu vực này trước Trung Quốc, Nguyễn Quang Dy đặt câu hỏi liệu Trường Sa có bị tấn công bởi Trung Quốc, hay nước lớn này sẽ sử dụng phương kế nào để xử lý Việt Nam, ông viết:

“Hiện nay, Việt Nam đang bị bao vây bởi quá nhiều vấn đề nan giải (như “thập diện mai phục”). Nhưng nan giải và bức xúc nhất vẫn là vấn đề nợ công và Biển Đông. Việt Nam làm thế nào để trả nợ và đối phó với nguy cơ vỡ nợ (nếu mất khả năng thanh toán) hay nguy cơ xung đột Biển Đông do tranh chấp chủ quyền và khai thác dầu khí (không thể nhân nhượng)? Liệu Trung Quốc có dám tấn công Trường Sa (như năm 1988) hay chỉ hù dọa bắt nạt Việt Nam, theo kế “rung cây dọa khỉ” và “bắt chiến tự nhiên thành” (trong Binh pháp Tôn Tử)?”

Cựu viên chức ngành ngoại giao của Việt Nam cũng đưa ra nhận xét về hoạt động ngoại giao của nước này tại kỳ Hội nghị ngoại trưởng Asean 50 mới diễn ra vào thượng tuần tháng 8/2017, và cho rằng Việt Nam đã đạt được một số kết quả ở diễn đàn này, sau khi đã ‘kiên trì đấu tranh’ mặc dù bị Trung Quốc ‘tức giận’, nhà phân tích viết:

“Tại hội nghị ngoại trưởng ASEAN-50 (Manila, August 5-8, 2017), mặc dù bị cô lập trong lập trường về Biển Đông, và trước sức ép của Trung Quốc, nhưng đoàn Việt Nam vẫn kiên trì đấu tranh. Cuối cùng hội nghị ASEAN vẫn ra được Thông cáo Chung phản ánh được phần nào quan điểm cứng rắn của Việt Nam về Biển Đông và về quy tắc ứng xử (COC), làm Trung Quốc tức giận, hủy cuộc gặp chính thức giữa hai ngoại trưởng. Tuy nhiên, Thông cáo Chung của ba ngoại trưởng Mỹ, Nhật, Úc (Manila, 7/8/2017) có nội dung và lời lẽ cứng rắn hơn nhiều so với Thông cáo Chung của các ngoại trưởng ASEAN (6/8/2017). Ba ngoại trưởng đã lên án hành vi “bồi đắp đảo và quân sự hóa các thực thể đang tranh chấp”, và kêu gọi “quy tắc ứng xử Biển Đông phải ràng buộc pháp lý, thực chất và hiệu quả”.

Ở phần ‘giải pháp khả thi’, Nguyễn Quang Dy nhấn mạnh vai trò trong tình huống mới của Nhật Bản mà Việt Nam được hiểu là có thể nên lưu ý, ông cũng cho rằng Việt Nam hoặc bất cứ quốc gia nào khác tại Biển Đông cũng không thể ‘một mình đương đầu’ với Trung Quốc, và gợi ý bằng cách liệt kê ra một loạt giải pháp, cấu trúc an ninh mà Hà Nội có thể tham khảo từ ‘mạng lưới an ninh trên nguyên tắc’, ‘mạng lưới an ninh mở’, cho tới ‘đối tác chiến lược cùng quan điểm’, nhà nghiên cứu và phân tích độc lập này nhận định:

“Đối với Việt Nam, lúc này có lẽ Nhật là đối tác chiến lược quan trọng nhất làm đối trọng trước sự bành trướng và bá quyền của Trung Quốc tại Biển Đông, khi Mỹ không còn đáng tin cậy. Nhật không phải chỉ là một cường quốc kinh tế, mà còn là một cường quốc quân sự, sẵn sàng hỗ trợ các nước Đông Nam Á duy trì cân bằng quyền lực tại khu vực này. Lợi ích an ninh của Nhật tại Biển Hoa Đông song trùng với lợi ích chiến lược của họ tại Biển Đông, nên cam kết an ninh của Nhật đối với Việt Nam và khu vực chắc bền vững và đáng tin cậy hơn.

“Vi Chính quyền Trump đã quyết định rút khỏi TPP và có thể giảm cam kết an ninh với Châu Á, nên việc các nước khu vực hợp tác chiến lược mạnh mẽ hơn với Nhật càng trở nên thiết yếu hơn bao giờ hết để lấp vào chỗ trống đó. Các nước không chỉ cần tăng cường quan hệ song phương mà còn phải lập ra một “Mạng lưới An ninh trên Nguyên tắc” (Principled security network) như Tổng thống Barack Obama đã từng gợi ý, hoặc một “Mạng lưới Liên kết mở” (Mesh Networks) như Anne-Marie Slaughter & Mira Rapp-Hooper mới đề cập gần đây (“How America’s Asian Allies Can Survive Trump”, Project Syndicate, January 24, 2017).

“Cơ chế của một mạng lưới an ninh khu vực như vậy phù hợp với mô hình an ninh tập thể và đối tác chiến lược, nhằm đảm bảo sự tồn tại bền vững. Theo Anne-Marie Slaughter, ngay cả khi “một khâu bị đứt thì hệ thống vẫn tồn tại”. Quan hệ an ninh song phương được tăng cường giữa Nhật với Việt Nam cũng như các nước khác (như Mỹ, Ấn, Úc) là nòng cốt để xây dựng một “Đối tác Chiến lược cùng Quan điểm” (Like-Minded Strategic Partnership) bao gồm Mỹ-Nhật-Ấn-Úc và Việt Nam (AJIA+V). Một liên minh bền vững như vậy là một đảm bảo thiết yếu cho sự thiếu hụt cam kết an ninh của Mỹ đối với khu vực, cũng như là một răn đe hiệu quả đối với mối đe dọa ngày càng lớn của Trung Quốc tại Biển Đông. Trong bối cảnh đó, thỏa thuận Mỹ sẽ cho tàu sân bay thăm Cam Ranh (năm 2018) qua chuyến thăm của Bộ trưởng Quốc phòng Ngô Xuân Lịch (7-10/8/2017) tiếp theo chuyến thăm của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, (31/5/2017) là một dấu hiệu răn đe, có thể làm thay đổi cuộc chơi (game changer).

“Việt Nam hoặc bất cứ nước nào khác cũng không thể một mình đương đầu với Trung Quốc. Các nước có cùng lợi ích chiến lược tại Biển Đông phải liên kết lại trong một liên minh để răn đe và ngăn chặn Trung Quốc bành trướng.”

Hộp tham khảo 16

Trong thời gian tính riêng từ cuối năm 2016 tới cuối quý ba 2017, tác giả, nhà nghiên cứu Nguyễn Quang Dy có liên tục một series bài viết phân tích rất sắc sảo trên trang Viet-studies.net. Có ý kiến trong giới think tank độc lập mà chúng tôi biết được cho rằng các bài viết này và cách viết, cũng như phương thức tư duy là còn chưa hoàn toàn ‘chuyên nghiệp’, chịu ảnh hưởng của ‘quan điểm nước ngoài’, có phần chưa được ‘hoàn toàn

khách quan' và có lúc 'nóng vội' v.v..., tuy nhiên, theo quan sát và nhận định riêng của chúng tôi, hệ thống các bài viết của tác giả này, mà Viet-studies.net đã có nhiều nỗ lực giới thiệu đáng khích lệ và khen ngợi, là có giá trị và đóng góp. Tác giả, một cựu viên chức ngành ngoại giao, từng được đào tạo chuyên môn và tham gia nghiên cứu ở các quốc gia phương Tây, từ góc độ của một nhà nghiên cứu, tư vấn và phân tích chính trị, quan hệ quốc tế độc lập, có thể không bị 'vướng nhiều' về 'quan điểm, đường lối' như những quan chức, cán bộ nghiên cứu nhà nước đương chức, đã có điều kiện đưa ra những phân tích, kiến giải, kiến nghị độc lập, thẳng thắn từ quan điểm riêng¹²⁴. Sau đây là một số bài vở (về chủ đề liên quan ở đây) mà chúng tôi cho là có giá trị tham khảo tốt về nhiều mặt cho những ai quan tâm, không chỉ ở cấp độ tư duy tổng hợp, mà còn có thể ít nhiều hữu ích về tham khảo phương pháp, phương pháp luận dự báo, phân tích, nhận diện tình huống và đưa ra đối sách, sách lược cụ thể theo từng trường hợp, hoặc trên bình diện chính sách, chiến lược rộng lớn hơn:

- Tại sao Donald Trump thắng, 09/11/2016;
- Nghịch lý Donald Trump và Việt Nam, 12/11/2016;
- Giải phẫu Trò chơi Quyền lực Mỹ, 16/11/2016;
- Chính sách Đối ngoại Việt Nam Giai đoạn mới, 01/2017;
- Fukuyama và tiếng cười nhạt cuối cùng, 22/3/2017;
- Nghịch lý Quan hệ Việt – Mỹ: Di sản Chiến tranh hay Hậu Lịch sử, 28/3/2017;
- Tuần trăng mật của Trump và Bàn cờ Mỹ - Trung, 19/4/2017;
- Triển vọng quan hệ Việt – Mỹ, 30/5/2017;
- Đánh giá tiếp chuyển đi của ông Phúc, 06/6/2017;
- Việt Nam tham gia trò chơi lobbying, 09/6/2017;
- Những ẩn số và biến số trên bàn cờ Biển Đông, 27/6/2017;
- Nhân nhượng hay chiến tranh tại Biển Đông, 01/7/2017;
- Cam Ranh và hơn thế nữa, 09/7/2017;
- Những Nghịch lý và Ngộ nhận về Việt Nam; 18/7/2017;
- Khủng hoảng Biển Đông lần thứ hai; 31/7/2017; và
- Việt Nam cô đơn và lạc trong một thế giới bất an và bất định; 14/8/2017.

Nguồn: Nguyễn Quang Dy, Viet-studies.net, từ tháng 11/2016 – tháng 8/2017.

Và Nguyễn Quang Dy đưa ra thêm lời nhận định, mà cũng có thể hiểu là một cảnh báo cho Việt Nam:

“Muốn duy trì hòa bình và ổn định tại Biển Đông, không thể trông chờ vào Trung Quốc và Asean thỏa thuận một bộ quy tắc ứng xử (COC) có hiệu lực. Trong mấy năm nữa, ít nhất cho đến hết nhiệm kỳ của Tổng thống Donald Trump, khi khu vực còn nghi ngờ vào các cam kết của Mỹ, nếu các nước này không hình thành được một liên minh gồm các nước có chung lợi ích chiến lược như vậy, để đối phó với Trung Quốc, thì sẽ là quá ít và quá muộn (như bài học dưới thời Tổng thống Barack Obama).”

Hiện chưa rõ các chính sách như 'Ba không' của Việt Nam, hay bản thân khối Asean, hoặc các nhân tố điều kiện cho các cấu trúc và giải pháp an ninh mà tác giả đề nghị, gợi ý, kể cả những thỏa thuận song phương, đa phương mà Việt Nam và các đối tác toàn diện, chiến lược có liên quan ở khu vực và quốc tế đã ký kết, tham gia v.v..., đã sẵn sàng và khả thi hay chưa cho việc điều chỉnh chính sách và chiến lược của Việt Nam ứng phó với các thách thức về chủ quyền, an ninh quốc gia. Tuy nhiên, các ý kiến, quan điểm, phân tích và gợi ý của Nguyễn Quang Dy, hay các nhà nghiên cứu, phân tích độc lập khác,

¹²⁴ Đương nhiên mọi quan điểm đều có thể được trao đổi, bàn luận, thậm chí tranh luận, nếu cần thiết.

chẳng hạn Nguyễn Trung, Trần Công Trục¹²⁵, Vũ Cao Phan¹²⁶, Đinh Hoàng Thắng¹²⁷ v.v..., chưa kể các nhà nghiên cứu gốc Việt khác ở hải ngoại¹²⁸, chẳng hạn Ngô Vĩnh Long¹²⁹, Nguyễn Mạnh Hùng¹³⁰, Vũ Quang Việt¹³¹, Lê Hồng Hiệp¹³², Phương Nguyễn¹³³ v.v... theo chúng tôi là rất đáng quan tâm, lưu ý, có ý nghĩa tham khảo không chỉ về mặt lý luận, phương pháp luận phân tích, dự báo, mà còn có thể hữu ích về mặt tính đa dạng của các đề xuất giải pháp cùng nhiều chiều sâu về tính khả thi.

Đối sách Biển Đông

Giới nghiên cứu, phân tích trong nhánh lý luận chính trị ngạch Đảng được cho là đóng vai trò khá quan trọng trong và tư vấn chính sách cho ban lãnh đạo cấp cao của Việt Nam, có ý kiến trong giới quan sát nói ngay trong cơ quan Hội đồng lý luận Trung ương của Đảng, có những bộ phận tham vấn chiến lược về an ninh, quốc phòng và đối ngoại có tiếng nói cực kỳ quan trọng, trong lúc Việt Nam chưa có cơ cấu Hội đồng An ninh Quốc gia để tư vấn trực tiếp cho chính phủ.

Chúng tôi trở lại ngắn gọn với thêm một ý kiến¹³⁴ trong nhánh lý luận chính trị chính thống của Đảng và nhà nước Việt Nam về lựa chọn chính sách trong vấn đề Biển Đông, một tâm điểm thể hiện khá rõ

¹²⁵ Xin xem, ví dụ: “TS. Trần Công Trục: Những nỗi sợ vô hình phi lý của người Việt ở Biển Đông,” báo Giáo dục Việt Nam, 08/6/2015; hay “Ông Trần Công Trục: Kiên quyết giữ quyền biển Đông chính đáng”, báo Đất Việt, 23/3/2013.

¹²⁶ Xin xem, ví dụ: ““Trung Quốc càng ngày càng thích khoe cơ bắp”, TS. Vũ Cao Phan trả lời Đài Truyền hình Phương Hoàng, Hong Kong, Trung Quốc, Tuần Việt Nam, vietnamnet.vn, 09/7/2012; hay “Châu Á và Thương đỉnh Mỹ - Trung”, Vũ Cao Phan, BBC Tiếng Việt, 09/4/2017 v.v...

¹²⁷ Xin tham khảo, chẳng hạn: Đinh Hoàng Thắng, “Quan hệ Việt – Mỹ: Một lần và Mãi mãi”, Viet-studies.net, 01/5/2017, “Việt - Mỹ: Sấm đầu mùa hay mưa cuối vụ?”, BBC Tiếng Việt, 16/5/2016, hay “Thời điểm để lãnh đạo VN thay đổi tư duy?”, RFA Tiếng Việt, 23/05/2014.

¹²⁸ Rất tiếc, vì khuôn khổ và các hạn chế của bài viết này và bản thân tác giả, chúng tôi chỉ có thể giới thiệu được một số quan điểm của một vài nhà nghiên cứu trong giới nghiên cứu khá đông đảo và đa dạng hiện ở Việt Nam về các vấn đề đề cập trong bài viết này, các nhà nghiên cứu, phân tích, các học giả người Việt Nam ở hải ngoại chắc chắn là một nguồn tham khảo cực kỳ quan trọng và hữu ích cho các giới quan tâm tới chính trị và bang giao quốc tế ở khu vực, cũng như về nghiên cứu Việt Nam học nói chung.

¹²⁹ Xin xem thêm, chẳng hạn: Ngô Vĩnh Long, “Biển Đông: Sách lược cầm chân Trung Quốc của Việt Nam”, RFI Tiếng Việt, 19/9/2016, “Chính sách Biển Đông của tân chính quyền Mỹ đang ở bước đầu,” RFI Tiếng Việt, 13/02/2017, “VN muốn vận động hành lang ở Mỹ 'không dễ' vì TQ”, BBC Tiếng Việt, hội luận cùng GS Nguyễn Mạnh Hùng, GS. Ngô Vĩnh Long và những người khác, 02/6/2017 v.v...

¹³⁰ Xin tham khảo, ví dụ “Hội thảo An Ninh Biển Đông: những điểm tranh luận”, phỏng vấn GS. Nguyễn Mạnh Hùng; do Hoài Hương, VOA Tiếng Việt, 25/6/2011, hay “Ông Phúc đi Mỹ là 'cơ hội kết thân với ông Trump', phỏng vấn GS Nguyễn Mạnh Hùng, BBC Tiếng Việt, 31/05/2017, “VN muốn vận động hành lang ở Mỹ 'không dễ' vì TQ”, BBC Tiếng Việt, hội luận cùng GS Nguyễn Mạnh Hùng, GS. Ngô Vĩnh Long và những người khác, 02/6/2017 v.v...

¹³¹ Ví dụ: Vũ Quang Việt, “Vì sao ông Trump thẳng cử và liệu chính sách ngoại giao của Mỹ có thay đổi?”, Thời Báo Sài Gòn Online, thesaigontimes.vn, 10/11/2016; hay “Việt Nam hãy nhìn xa và hoàn toàn độc lập”, phỏng vấn Tiến sỹ Vũ Quang Việt; do Quốc Phương, BBC Tiếng Việt, 28/11/2016, hay “Trump và Tập: chiến tranh thương mại?”, Thời Báo Sài Gòn Online, thesaigontimes.vn, 09/2/2017 v.v...

¹³² Ví dụ: Lê Hồng Hiệp, Tiến sỹ, Nghiên cứu viên chính, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á (Iseas – Yusof Ishak Institute, Singapore), “US – Vietnam: Blow to economy and security”, The Straits Times, 23/11/2016, hay “Việt Nam 'buộc lòng phải dùng đòn bẩy' trước TQ”, phỏng vấn TS. Lê Hồng Hiệp, do Quốc Phương, BBC Tiếng Việt, 10/8/2017 v.v...

¹³³ Xin tham khảo, chẳng hạn, Phuong Nguyen, “High ambitions, tall orders for Vietnam’s military”, Asian Nikkei Review, 02/11/2016. Phuong Nguyen là nhà nghiên cứu (vào thời điểm bài viết công bố) thuộc Diễn đàn Pacific Forum, thuộc Trung tâm Chiến lược và Nghiên cứu Quốc tế (CSIS), một Think Tank của Mỹ tại Washington D.C.; hay “Chất lượng đối tác quan trọng hơn tên gọi”, ý kiến Phương Nguyễn và những người khác, Bàn tròn thứ Năm, BBC Tiếng Việt, 24/5/2016.

¹³⁴ Về chủ đề đối sách của Việt Nam về Biển Đông, có thể tham khảo thêm, chẳng hạn: Phan Văn Rân, “Đối sách của Việt Nam trong việc giải quyết tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông”, Tạp chí Lý luận Chính trị, 24/7/2017.

và có hệ thống các nỗ lực tư duy và hành động chính sách lâu nay của ban lãnh đạo Việt Nam đối phó trực tiếp với các thử thách, đe dọa và uy hiếp về an ninh quốc gia và chủ quyền biển đảo, để phần nào hình dung đối sách của Việt Nam qua bài toán đầy thử thách này.

Một bài viết công bố trên Tạp chí Lý luận Chính trị¹³⁵ tháng 7/2017 chứa đựng một số thông tin và luận điểm rất đáng chú ý. Nếu so sánh với quan điểm của Nguyễn Quang Dy (chẳng hạn, cho rằng Việt Nam ‘cô đơn’ và ‘lạc’ trong thế giới bất an, bất định) thì tờ báo là Cơ quan Nghiên cứu và ngôn luận của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh của Việt Nam cho rằng Việt Nam xác định được tiềm năng và vị thế của mình.

Tạp chí Lý luận Chính trị, ở phần giới thiệu đầu bài viết của PGS. TS. Nguyễn Viết Thảo¹³⁶, viết: “Là nước có vị trí địa - chiến lược quan trọng và được khu vực, quốc tế đánh giá là có tiềm lực trở thành một cường quốc tầm trung (middle power), Việt Nam có vai trò nhất định trong tương quan tập hợp lực lượng ở khu vực và thế giới. Do đó, Việt Nam luôn là đối tượng “ve vãn”¹³⁷ của các nước lớn. Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược nước lớn, nhất là cạnh tranh Trung - Mỹ, đang ngày càng gia tăng, giá trị chiến lược và thế mặc cả của chúng ta trong quan hệ với các nước lớn là đối thủ tiềm tàng của Trung Quốc sẽ tăng lên tương ứng. Điều này mang lại lợi thế cho Việt Nam trong việc tranh thủ các nước lớn để phục vụ mục tiêu an ninh (nhất là bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ) và phát triển, song cũng tạo thế khó xử cho chúng ta khi cạnh tranh chiến lược nước lớn gia tăng.”

Hộp tham khảo 17 – Đối sách Việt Nam ở Biển Đông¹³⁸

Chủ trương nhất quán của Việt Nam là giải quyết các tranh chấp về chủ quyền lãnh thổ cũng như các bất đồng khác liên quan đến Biển Đông thông qua thương lượng hòa bình trên tinh thần tôn trọng pháp luật quốc tế, đặc biệt là Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Trong khi nỗ lực thúc đẩy đàm phán để tìm giải pháp cơ bản và lâu dài, các bên liên quan cần duy trì ổn định trên cơ sở giữ nguyên trạng không có hành động làm phức tạp thêm tình hình, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực... (Tạp chí Lý luận Chính trị)

Tác giả PGS. TS. Phan Văn Rân:

“Trong bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực hiện nay, để bảo vệ vững chắc chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ đất nước, trong đó có việc giải quyết vấn đề Biển Đông, Việt Nam đã ký các Hiệp định, thỏa thuận song phương giữa Việt Nam và các nước liên quan như: Hiệp định về Vùng nước lịch sử với Campuchia (1982); thỏa thuận khai thác chung với Malaysia (1992); Hiệp định phân ranh giới biển với Thái Lan (1997); Hiệp định phân định Vịnh Bắc bộ và Hiệp định Hợp tác nghề cá với Trung Quốc (2000); Hiệp định phân định thềm lục địa với Indonesia (2003); Việt Nam đã thực hiện các cơ chế đối thoại và hợp tác về chính trị - an ninh khu vực, nhất là Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng với các đối tác quan trọng (ADMM +), Hội nghị những người đứng đầu các cơ quan an ninh ASEAN (MACOSA) và Diễn đàn Biển ASEAN (AMF), Việt Nam còn tăng cường các hoạt động tham kiến về đối sách trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước trong tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông:

1. Tham kiến với các nước trong ASEAN nhằm sớm hoàn thành dự thảo và thông qua Bộ Quy tắc ứng xử trên Biển Đông (COC): Chủ trương nhất quán của Việt Nam là giải quyết các tranh chấp về chủ quyền lãnh thổ cũng như các bất đồng khác liên quan đến Biển Đông thông qua thương lượng hòa bình trên tinh thần tôn trọng pháp luật quốc tế, đặc biệt là Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Trong khi nỗ lực thúc đẩy

¹³⁵ PGS. TS. Nguyễn Viết Thảo, “Bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong bối cảnh mới,” Tạp chí Lý luận Chính trị, 24/7/2017.

¹³⁶ Phó Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

¹³⁷ Lưu ý, bài của Tạp chí Lý luận Chính trị được công bố vào cuối tháng 7/2017, hơn sáu tháng sau khi Donald Trump tuyên thệ nhậm chức Tổng thống Mỹ, hơn một năm sau khi Rodrigo Duterte nhậm chức Tổng thống Philippines và chính trong tuần lễ có tin (cần kiểm chứng thêm) rằng Việt Nam ‘ngừng khoan thăm dò dầu khí’ ở Biển Đông ‘trước áp lực của Trung Quốc’, xin tham khảo thêm các bài “Việt Nam phải ngưng khoan dầu khí ở Biển Đông”, Bill Hayton, BBC News và BBC Tiếng Việt, 24/7/2017, hay bài “Bill Hayton: Việt Nam đang thân cô, thế cô”, BBC Tiếng Việt, 29/7/2017 v.v...

¹³⁸ PGS. TS. Phan Văn Rân, Viện Quan hệ Quốc tế, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, “Đối sách của Việt Nam trong việc giải quyết tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông”, Tạp chí Lý luận Chính trị, 24/7/2017.

đàm phán để tìm giải pháp cơ bản và lâu dài, các bên liên quan cần duy trì ổn định trên cơ sở giữ nguyên trạng không có hành động làm phức tạp thêm tình hình, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực. Để ngăn chặn những hành động đơn phương có thể tạo nên căng thẳng, ngay từ năm 2010, Việt Nam và 9 nước thành viên còn lại trong ASEAN đã cùng với Trung Quốc bắt đầu thảo luận một Bộ Quy tắc hướng tới việc tránh xung đột giữa các bên đưa ra yêu sách ở Biển Đông...

2. Tham kiến với Philippines về việc thực thi phán quyết ngày 12-7-2016 của Tòa Trọng tài Thường trực (PCA) công bố tại Lahay về yêu sách của Trung Quốc ở khu vực Biển Đông

Cho đến nay, Việt Nam chưa khởi kiện Trung Quốc xâm phạm chủ quyền của Việt Nam ở Biển Đông và cần nhắc tìm cách tiếp cận có lợi nhất trong việc giải quyết tranh chấp này. Tuy nhiên, thắng lợi của Philippines sẽ tạo điều kiện để Việt Nam có thể dùng tới điều chỉnh của pháp luật quốc tế để đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền ở Biển Đông trước hành động của Trung Quốc khi cần thiết.

Ngay sau khi Tòa Trọng tài Thường trực ra Phán quyết cuối cùng ngày 12-7-2016, bác bỏ yêu sách của Trung Quốc về bản đồ “đường lưỡi bò”, Việt Nam tuyên bố hoan nghênh phán quyết và khẳng định lập trường nhất quán của mình về vụ kiện này như đã được thể hiện đầy đủ trong Tuyên bố ngày 5-12-2014 của Bộ Ngoại giao Việt Nam gửi Tòa Trọng tài. Trên tinh thần đó, Việt Nam ủng hộ mạnh mẽ việc giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng các biện pháp hòa bình, bao gồm các tiến trình ngoại giao và pháp lý, không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực theo quy định của luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982, duy trì hòa bình, ổn định trong khu vực, an ninh, an toàn, tự do hàng hải và hàng không ở Biển Đông, tôn trọng nguyên tắc thượng tôn pháp luật trên các vùng biển và đại dương. Cũng nhân sự kiện này, Việt Nam tiếp tục khẳng định chủ quyền của mình đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, chủ quyền đối với nội thủy và lãnh hải, quyền chủ quyền và quyền tài phán đối với vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam được xác định phù hợp với Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982, cũng như tất cả các quyền và lợi ích pháp lý của Việt Nam liên quan đến các cấu trúc địa lý thuộc hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa...

3. Tham kiến với Nhật Bản trong giải quyết tranh chấp giữa Nhật Bản với Trung Quốc về chủ quyền quần đảo Senkaku (Điếu Ngư): Việt Nam luôn khẳng định Nhật Bản và Trung Quốc là hai nước lớn có tầm quan trọng và ảnh hưởng hàng đầu trong khu vực, đồng thời cũng là hai đối tác quan trọng hàng đầu của Việt Nam. Việt Nam mong muốn Nhật Bản và Trung Quốc xử lý thỏa đáng những bất đồng còn tồn tại trong quan hệ hai nước thông qua đối thoại, trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế. Việt Nam cho rằng việc Nhật Bản và Trung Quốc duy trì quan hệ hòa bình có ý nghĩa quan trọng đối với sự ổn định và phát triển trong khu vực, phù hợp với lợi ích chung của hai nước, mong muốn hai nước tiếp tục phát huy vị thế của mình, đóng góp cho hòa bình, ổn định và phát triển của khu vực và trên thế giới.

Liên quan đến vấn đề quần đảo Senkaku (Điếu Ngư) giữa Nhật Bản và Trung Quốc, về tổng thể, Việt Nam mong muốn hai nước giải quyết ổn thỏa bất đồng thông qua đối thoại và các biện pháp hòa bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế, góp phần duy trì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực.

Thông qua các cuộc tiếp xúc, tham kiến với phía Nhật Bản, Việt Nam có thể rút ra những kinh nghiệm trong xử lý tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc...

Nguồn: Phan Văn Rân, Tạp chí Lý luận Chính trị, 24/7/2017, tài liệu đã dẫn.

Về cục diện quốc tế, bài viết của tác giả Nguyễn Viết Thảo trước hết nhận định môi trường quốc tế tiếp tục vận động phức tạp với sáu điểm, trong đó có bốn điểm trực tiếp liên quan trật tự chính trị đáng lưu ý khi ông cho rằng thế giới hiện như môi trường của các quốc gia dân tộc, trật tự thế giới mới đang hình thành, biểu hiện của các chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa cường quyền và thực dụng chủ nghĩa đang nổi lên, các thể chế đa phương gặp thách thức lớn, quan hệ giữa các nước lớn tiếp tục biến động, có nhiều cạnh tranh gay gắt, **nhưng sẵn sàng thỏa hiệp**, quan chức nghiên cứu, lý luận này viết:

(i) Thế giới ngày nay được nhận thức như môi trường tồn tại của các quốc gia dân tộc. Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Năm năm tới, tình hình thế giới và khu vực sẽ còn nhiều diễn biến rất phức tạp, tác động trực tiếp đến nước ta, tạo ra cả thời cơ và thách thức. Hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn...” Nhất quán khẳng định xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển, chúng ta cũng thường xuyên nhấn mạnh các nguy cơ đe dọa an ninh thế giới, bao gồm cả các nhân tố truyền thống và phi truyền thống: tình trạng xâm phạm chủ quyền quốc gia, tranh chấp lãnh thổ và tài nguyên, xung đột tôn giáo, sắc tộc, ly khai, chiến tranh cục bộ, bạo loạn chính trị, chủ nghĩa

khủng bố...; (ii) Trật tự thế giới mới đang trong quá trình hình thành, tạo nên một cục diện đa cực, đa trung tâm với nhiều chuyển động địa - chiến lược đa dạng, đa chiều. Cục diện thế giới đa cực ngày càng rõ hơn, xu thế dân chủ hóa trong quan hệ quốc tế tiếp tục phát triển nhưng các nước lớn vẫn sẽ chi phối các quan hệ quốc tế. Những biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa cường quyền áp đặt, chủ nghĩa thực dụng ngày càng nổi lên trong quan hệ quốc tế. Các thể chế đa phương đứng trước những thách thức lớn; (iii) Thế giới đương đại được nhận thức trong tính toàn diện của nó, cả trên bình diện kinh tế, quân sự, an ninh, chính trị... và khoa học công nghệ, giáo dục, văn hóa...; cả trên phương diện sức mạnh cứng, hữu hình và sức mạnh mềm, vô hình; căn cứ vào cả năng lực trong đối nội quốc gia cũng như đối ngoại toàn cầu... Trên từng lĩnh vực, bình diện, tương quan lực lượng giữa các chủ thể hàng đầu là rất khác nhau: trên lĩnh vực quân sự, ưu thế tuyệt đối thuộc về siêu cường Mỹ; trên lĩnh vực kinh tế, xuất hiện rõ nét nhất cục diện đa trung tâm; trên lĩnh vực an ninh, tính đa cực hỗn tạp là một hiện thực khó phủ nhận... Chưa bao giờ cục diện thế giới được định hình trong tính lập thể phức hợp như trong giai đoạn hiện nay; mặt khác, tính không cân xứng giữa các cực, các trung tâm trong cục diện thế giới cũng là hiện tượng chưa có tiền lệ, ít nhất là từ thời cận đại đến nay. Trong cục diện đặc thù này, các nước đang phát triển, nhất là những nước vừa và nhỏ đang đứng trước những cơ hội và khó khăn, thách thức lớn trên con đường phát triển; và (iv) Quan hệ giữa các nước trên thế giới, nhất là quan hệ giữa các nước lớn tiếp tục có biến động và mang đặc điểm bao trùm là vừa hợp tác nhiều mặt, vừa cạnh tranh gay gắt và sẵn sàng thỏa hiệp với nhau. Đảng cầm quyền và chính phủ ở các nước trên thế giới đều điều chỉnh, thậm chí xây dựng mới chiến lược đối ngoại, trong đó lấy lợi ích quốc gia dân tộc làm căn cứ hàng đầu quan trọng nhất cho các chính sách, hoạt động cụ thể. Các nước lớn vừa hợp tác, thỏa hiệp, vừa cạnh tranh, đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau, tác động mạnh đến cục diện thế giới và khu vực. Tập hợp lực lượng, liên kết, cạnh tranh, đấu tranh giữa các nước trên thế giới và khu vực vì lợi ích của từng quốc gia tiếp tục diễn ra phức tạp. Các nước lớn cạnh tranh với nhau không chỉ dưới hình thức trực tiếp, mà còn thông qua sự can dự vào các thiết chế liên kết đa dạng, các khuôn khổ tập hợp lực lượng lợi hại. Sự bấp bênh của Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Trung Quốc tích cực vận động cho Hiệp định Đối tác kinh tế khu vực toàn diện (RCEP); cả Mỹ, Trung Quốc và một số cường quốc khác đang tham gia ngày càng nhiều mặt vào các cơ chế ASEAN+; Trung Quốc nâng cấp Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (Trung Quốc, Nga, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Tajikistan và Uzbekistan) và củng cố quan hệ BRICS (Braxin, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc, Nam Phi) nhằm đối trọng với Mỹ - EU..., đây là những biểu hiện điển hình về hình thái mới của quan hệ giữa các nước lớn hiện nay.”

Phó Giáo sư Nguyễn Viết Thảo cho rằng với việc nhận thức được vị thế địa – chiến lược gia tăng, Việt Nam đang đứng trước các đòi hỏi về chiến lược và các giải pháp sách lược. Theo tác giả, Việt Nam có vai trò nhất định trong tương quan ‘tập hợp lực lượng’ ở khu vực và thế giới, luôn là đối tượng được ‘ve vãn’ của các đại cường; về kinh nghiệm đối ngoại qua lịch sử, đối sách hợp lý nhất của Việt nam, nhất là với các cường quốc là độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa, tránh ‘nhất biên đảo’, nhưng cũng ‘cân bằng động’; trong bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, do đó Việt nam cần áp dụng cơ chế cân bằng như vậy trong quan hệ với Trung Quốc, Mỹ và các cường quốc khác; đặc biệt trước những nguy cơ khó lường trong cục diện, bang giao phức tạp ở khu vực, nhà nghiên cứu cho rằng các cơ quan hoạch định chính sách của Việt Nam cần luôn ‘cảnh giác’ và ‘không đặt cược’ vào liên minh với bất cứ nước lớn nào, nhà nghiên cứu lý luận chính thống này viết:

“Là nước có vị trí địa - chiến lược quan trọng và được khu vực, quốc tế đánh giá là có tiềm lực trở thành một cường quốc tầm trung (middle power), Việt Nam có vai trò nhất định trong tương quan tập hợp lực lượng ở khu vực và thế giới. Do đó, Việt Nam luôn là đối tượng “ve vãn” của các nước lớn. Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược nước lớn, nhất là cạnh tranh Trung - Mỹ, đang ngày càng gia tăng, giá trị chiến lược và thế mặc cả của chúng ta trong quan hệ với các nước lớn là đối thủ tiềm tàng của Trung Quốc sẽ tăng lên tương ứng. Điều này mang lại lợi thế cho Việt Nam trong việc tranh thủ

các nước lớn để phục vụ mục tiêu an ninh (nhất là bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ) và phát triển, song cũng tạo thế khó xử cho chúng ta khi cạnh tranh chiến lược nước lớn gia tăng.

“Lịch sử đối ngoại của chúng ta cho thấy xét vị trí địa - chiến lược đặc thù của Việt Nam, đối sách hợp lý nhất của chúng ta trong quan hệ với các nước, đặc biệt là các nước lớn là chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa, tuyệt đối tránh “nhất biên đảo” với bất cứ nước lớn nào (trong thời bình), đồng thời thực hiện linh hoạt chính sách “cân bằng động” giữa các nước lớn. Nếu chúng ta nghiêng hẳn với một nước lớn, có nghĩa là giá trị chiến lược của ta trong toan tính của các nước lớn khác sẽ không còn. Đặc biệt, việc chúng ta nghiêng hẳn với một nước lớn là đối thủ chiến lược của Trung Quốc (chẳng hạn như Mỹ) sẽ gây ra phản ứng cực đoan của Trung Quốc và ngược lại, ảnh hưởng xấu đến lợi ích chiến lược của chúng ta. Là nước nhỏ nằm sát Trung Quốc, chúng ta không thể lựa chọn một chính sách đối ngoại mang tính đối đầu với Trung Quốc hoặc tham gia các tập hợp lực lượng nhằm kiềm chế chiến lược Trung Quốc một cách công khai, trực diện.

“Vì vậy, trong chiến lược bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ và phát triển đất nước, chúng ta cần tiếp tục thực hiện chính sách cân bằng động trong quan hệ với Trung Quốc và Mỹ cũng như các nước lớn khác. Chúng ta cần chủ động thúc đẩy quan hệ với Mỹ và các nước lớn khác, dùng quan hệ với nước lớn này để tác động quan hệ với nước lớn kia, tránh rơi vào tình trạng cùng một lúc căng thẳng với cả hai nước lớn. Ngoài ra, chúng ta cũng phải đặc biệt coi trọng quan hệ với ASEAN, đóng góp tích cực và phát huy vai trò lớn hơn trong việc đưa ASEAN trở thành một tổ chức khu vực thống nhất, liên kết chặt chẽ hơn về chính trị và kinh tế, đồng thời thắt chặt quan hệ với các cường quốc khu vực khác như Nhật Bản, Ấn Độ, Nga, EU để thế cân bằng chiến lược, giảm sức ép và tránh bị quá lệ thuộc vào hai đối tượng Trung Quốc và Mỹ.”

Phó Giáo sư Nguyễn Việt Thảo cũng nêu quan điểm về xử lý và tâm thế trước các nguy cơ, tình huống xung đột trực tiếp, chiến tranh ở khu vực, những kịch bản xấu trong bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, trong đó có xung đột quân sự ở Biển Đông:

“Tuy nhiên, trong một số tình huống nhất định (chẳng hạn khi xảy ra chiến tranh, xung đột trực tiếp hay gián tiếp giữa các nước lớn), các nước lớn sẽ không để ta yên với chính sách cân bằng động hoặc trung lập tích cực, mà sẽ buộc Việt Nam phải chọn bên. Vị trí địa - chiến lược của Việt Nam buộc chúng ta dẫu không muốn chọn bên trong những tình huống như vậy cũng không được. Khi đó, đánh giá, dự báo đúng hay sai về cục diện chiến lược và đối tượng có khả năng giành ưu thế chung cuộc sẽ tác động lớn đến quyết định chiến lược và lợi ích quốc gia, dân tộc của Việt Nam.

“Việc Trung Quốc hạ đặt giàn khoan Hải Dương 981 trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam từ ngày 2-5-2014 đến ngày 15-7-2014 (ngay ở thời điểm quan hệ Việt - Trung đang ở trạng thái tốt) cho thấy chính sách khu vực của Trung Quốc nói chung và chính sách đối với Việt Nam đã chuyển sang giai đoạn mới. Đồng nghĩa với việc, chiến lược bảo vệ Tổ quốc của chúng ta bước vào giai đoạn khó khăn, cam go hơn. Quan hệ Việt - Trung cũng đã bước vào thời kỳ mới, dự báo sẽ xuất hiện nhiều nhân tố bất ổn, khó lường hơn trước.

“Trước tình thế đó, nếu Việt Nam không chuẩn bị sẵn sàng cho các kịch bản xấu nhất trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, cụ thể là các tình huống xung đột quân sự trên Biển Đông, khả năng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam bị xâm phạm là rất lớn. Ngay từ bây giờ, quá trình cải thiện thế đứng chiến lược của chúng ta trong cục diện mới ở khu vực là vô cùng cấp bách.

“Nhìn nhận một cách thực tế, đấu tranh ngoại giao của nước ta và phản ứng của khu vực và quốc tế đối với việc Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 và cải tạo các đảo nhân tạo mang lại những kết quả tương đối hạn chế. Đến nay, phản ứng dư luận thế giới, khu vực chưa đủ để buộc Trung Quốc phải điều chỉnh chính sách, thậm chí tiếp tục gia tăng hành động can dự theo lộ trình

Trung Quốc đã xác định, bất chấp phản ứng của các nước liên quan và thế giới nói chung. Nói cách khác, biện pháp đấu tranh của Việt Nam và áp lực ngoại giao quốc tế không tạo được sự răn đe cần thiết đối với Trung Quốc hay làm cho cái giá mà Trung Quốc phải trả lớn hơn những cái lợi mà Trung Quốc đạt được. Trước thực tế đó, nhiều ý kiến của các chuyên gia, học giả cho rằng nên chăng đã đến lúc Việt Nam cần từ bỏ chính sách quốc phòng “ba không”, chuyển hướng sang chính sách liên minh với các nước lớn có cả ý chí và khả năng kiềm chế chiến lược Trung Quốc ở khu vực.”

Trong quá khứ, được hiểu là ở thế kỷ trước, Việt Nam, với chính quyền theo thể chế cộng sản, đã từng có thời gian đứng trong các liên minh, từ quan điểm nhìn nhận thực tiễn chính trị nội bộ Việt Nam, tác giả Nguyễn Viết Thảo cho rằng trong tình hình mới, lựa chọn đó không còn phù hợp, nhưng ông cũng phân tích cơ chế xử lý các tình huống mà trong đó Việt Nam có thể ứng phó linh hoạt và uyển chuyển trong đối ngoại, bang giao để đảm bảo, bảo vệ lợi ích quốc gia, an ninh và chủ quyền trước các đe dọa của các đại cường, ông viết:

“Tuy nhiên, xét thực tiễn chính trị nội bộ của chúng ta và những bài học lịch sử trong những lần Việt Nam thực hiện chính sách liên minh trong quá khứ, có thể thấy việc chuyển hướng chính sách đối ngoại vào thời điểm này là không khả thi. Vào thời điểm hiện nay, nước lớn duy nhất vừa có đủ khả năng, vừa có ý chí kiềm chế chiến lược Trung Quốc trên Biển Đông là Mỹ. Nhưng sự khác biệt chế độ chính trị - xã hội và hệ giá trị giữa chúng ta và Mỹ khiến hai nước không thể tiến tới quan hệ đồng minh thực sự. Thậm chí, một giả thuyết nếu chính quyền mới của D. Trump có vượt qua được sức ép chính trị nội bộ để chấp nhận lập quan hệ đồng minh với Việt Nam vào thời điểm này, thì tính chất của mối quan hệ liên minh này cũng chỉ như “hôn nhân vụ lợi” (marriage of convenience), được gắn kết bởi mẫu số chung lợi ích chiến lược duy nhất là ngăn ngừa Trung Quốc xác lập bá quyền khu vực. Mối quan hệ như vậy sẽ không bao giờ bền vững, và Mỹ sẽ chắc chắn hy sinh lợi ích của Việt Nam nếu đánh đổi được một thỏa thuận có lợi hơn với Trung Quốc. Trong lịch sử, đã diễn ra những lần Trung Quốc và Mỹ đối chác lợi ích trên lưng chúng ta, cũng như một số bài học khiến chúng ta phải trả giá với chính sách liên minh, “nhất biên đảo”.

“Thực tế trên khiến các cơ quan hoạch định chính sách của Việt Nam luôn có tâm lý cảnh giác, không đặt cược vào quan hệ liên minh với bất cứ nước lớn nào. Theo quy luật, đối với một nước nhỏ nằm cạnh một nước lớn hơn nhiều lần như Trung Quốc, việc đột ngột thay đổi định hướng chiến lược sang chính sách liên minh có thể khiến Việt Nam phải trả giá bởi phản ứng cực đoan của Trung Quốc. Tuy nhiên, là nước nhỏ, trong các tình huống chiến lược như chiến tranh, Việt Nam không thể tự dựa vào sức mình, mà phải tìm kiếm sự ủng hộ, hậu thuẫn của các nước lớn khác. Do đó, đối sách hợp lý và khả thi nhất của Việt Nam nhằm ứng phó với mối đe dọa Trung Quốc là tiếp tục thực hiện chính sách “phòng bị nước đôi” (hedging) với Trung Quốc, đồng thời dần cải thiện tình trạng mất cân bằng chiến lược trong quan hệ với các nước lớn khác như Mỹ, Nga, Nhật Bản, Ấn Độ để chuẩn bị sẵn sàng cho các bước đi cấp tiến hơn trong trường hợp chúng ta bị Trung Quốc dồn vào chân tường, không có sự lựa chọn khác.”

Nhà nghiên cứu lý luận của Đảng dường như đã tỏ ra khá tự tin khi khẳng định việc tìm giải pháp cho tranh chấp ở Biển Đông giữa Việt Nam và Trung Quốc hiện nay không phải là ‘bất khả thi’, tuy nhiên ông cũng chỉ ra mối bất lợi với Việt Nam là Trung Quốc ngày càng ‘xem nhẹ quan hệ’ với Việt Nam so với lợi ích và tham vọng của Bắc Kinh trên Biển Đông, trong lúc Mỹ đang trong đà ‘suy yếu tương đối’ với ‘tâm lý hướng nội,’ ông cũng dự đoán tương quan ‘sức mạnh tổng thể’ giữa Trung Quốc và Việt Nam sẽ ‘ngày càng doãng ra’, theo hướng bất lợi cho Hà Nội, điều được cho là sẽ bất lợi về thế cho đàm phán giữa Việt Nam và cường quốc này.

Về những vấn đề đặt ra đối với việc giải quyết tranh chấp ở khu vực này, tác giả Nguyễn Viết Thảo nêu nhận định gồm ba điểm:

(i) Kinh nghiệm giải quyết thành công 2 trong 3 vấn đề biên giới lãnh thổ do lịch sử để lại giữa Việt Nam và Trung Quốc cho thấy việc tìm ra giải pháp hòa bình cho tranh chấp ở Biển Đông giữa Việt Nam và Trung Quốc hiện nay không phải là nhiệm vụ bất khả thi. Ít nhất từ nay đến năm 2020, Trung Quốc vẫn rất cần môi trường hòa bình, ổn định để thực hiện mục tiêu thứ nhất trong “Hai mục tiêu trăm năm” mà ĐCS Trung Quốc đã đề ra tại Đại hội XVIII năm 2012. Cho nên, trừ phi xảy ra khủng hoảng lớn về nội trị hay sự kiện lớn bên ngoài xâm phạm đến “lợi ích cốt lõi” của Trung Quốc, chẳng hạn như nước ngoài xâm lược hay Đài Loan tuyên bố độc lập, rất ít có khả năng Trung Quốc sử dụng vũ lực để giải quyết tranh chấp lãnh thổ, biển đảo. Vì thế, có lý do để tin tưởng vào việc Trung Quốc muốn giải quyết tranh chấp với các nước láng giềng bằng phương thức hòa bình.

“Tuy nhiên, đà trỗi dậy của Trung Quốc là gần như không thể đảo ngược. Thế và lực của Trung Quốc sẽ ngày càng gia tăng ở khu vực. Trong 5-10 năm tới, Trung Quốc có khả năng trở thành cường quốc số một ở châu Á - Thái Bình Dương trên tất cả các phương diện từ kinh tế đến quân sự, chỉ xếp sau sức mạnh tổng thể của Mỹ, nhưng có thể vượt Mỹ về tổng lượng kinh tế. Tương quan sức mạnh tổng thể giữa Trung Quốc và Việt Nam sẽ ngày càng doãng ra theo hướng bất lợi hơn cho Việt Nam. Hệ quả là thế mặc cả của Việt Nam trong đàm phán với Trung Quốc sẽ bị suy yếu dần. Điều này đặt ra cho Việt Nam những lựa chọn chính sách hết sức khó khăn nếu muốn bảo vệ vững chắc các lợi ích chiến lược và chính đáng của mình ở Biển Đông...”

(ii) Một nhân tố bất lợi đối với Việt Nam là trên thực tế Trung Quốc ngày càng có xu hướng xem nhẹ quan hệ với Việt Nam so với các lợi ích và tham vọng ở Biển Đông. Yếu tố cùng chung ý thức hệ không còn là mẫu số chung lợi ích quan trọng giữa hai nước, chủ yếu bởi Trung Quốc ngày càng thực dụng, theo đuổi các lợi ích dân tộc nước lớn. Ngay trong thời điểm quan hệ Việt - Trung đang ở trạng thái tốt và có xu hướng cải thiện, Trung Quốc vẫn bất ngờ hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam, sau đó là hàng loạt hành động xâm lấn thực địa có tính hệ thống; và

(iii) Có thể thấy hiện nay, Mỹ là cường quốc duy nhất có đủ cả khả năng và ý chí kiềm chế các hành vi và tham vọng của Trung Quốc ở Biển Đông, nhưng với đà suy yếu tương đối và tâm lý hướng nội, chán ghét can thiệp bên ngoài của cử tri Mỹ, chính quyền Obama cũng rất thận trọng, rơi vào thế lúng túng, chưa tìm ra được biện pháp hữu hiệu để ngăn Trung Quốc phá vỡ nguyên trạng Biển Đông. Phán quyết ngày 12-7-2016 của PCA về vụ kiện của Philippines có thể là thắng lợi pháp lý tương đối toàn diện cho Philippin, nhưng điều này không đủ để làm Trung Quốc thay đổi hành vi trong bối cảnh Mỹ ngày càng ngại đối đầu trực tiếp với Trung Quốc. Đặc biệt, Donald Trump lên cầm quyền ở Mỹ, nếu không xác định rõ được các lợi ích chiến lược, không loại trừ khả năng Mỹ sẽ giảm cam kết an ninh đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương, khiến Trung Quốc có thêm điều kiện thuận lợi để hiện thực hóa yêu sách “đường lưỡi bò” ở Biển Đông.”

Tới đây, nhà nghiên cứu và phân tích chính trị này đưa ra một số gợi ý về chính sách, trên cơ sở cho rằng đã có bất đối xứng (asymmetry) về tương quan lực lượng giữa Việt Nam và Trung Quốc trong bối cảnh cục diện, môi trường chiến lược ở khu vực có nhiều thách thức nan giải với Việt Nam và với nhận thức rằng Việt Nam sẽ khó có cơ hội tìm giải pháp thỏa đáng, bền vững trong tranh chấp ở Biển Đông với Trung Quốc ‘nếu chỉ hoàn toàn dựa vào các nguồn lực của riêng mình’, mà ở đây có thể hiểu là nếu chỉ dựa vào riêng thực lực của mình. Sau đây là hộp tham khảo, trình bày nguyên văn bốn gợi ý chính sách mà Phó Giáo sư Nguyễn Việt Thảo đưa ra:

Hộp tham khảo 18 - Một số gợi ý chính sách về Biển Đông¹³⁹

¹³⁹ PGS. TS. Nguyễn Việt Thảo, “Bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong bối cảnh mới”, Tạp chí Lý luận Chính trị, 24/7/2017.

Thực trạng nói trên buộc Việt Nam phải tính toán rất kỹ nhằm tìm giải pháp có lợi nhất, hoặc ít bất lợi nhất trong việc xử lý tranh chấp trên biển với Trung Quốc. Với chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, không liên minh liên kết và chính sách quốc phòng “ba không”, Việt Nam chủ yếu phải dựa vào các nguồn lực của chính mình trong đối sách với Trung Quốc.

Một là, cần xác định rõ quan điểm chỉ đạo “kiên quyết, kiên trì đấu tranh nhằm bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc”, kết hợp phương châm “vừa hợp tác, vừa đấu tranh” như Đại hội XII của Đảng đã nêu rõ. Nghĩa là, cần cân bằng, hài hòa cả hai mặt, tránh tuyệt đối hóa, rơi vào bất cứ thái cực nào. Cần xác định rõ, trong đối sách với Trung Quốc ở Biển Đông, Việt Nam phải bám sát phương châm “đi bất biến ứng vạn biến” - kiên định về nguyên tắc chiến lược, nhưng linh hoạt, mềm dẻo về sách lược. Hai là, Việt Nam cần thống nhất, xây dựng đồng thuận trong nội bộ coi vấn đề Biển Đông là vấn đề lâu dài, không thể nóng vội xử lý theo cảm tính hay sự dẫn dắt của tình cảm dân tộc chủ nghĩa. Cần xác định rõ vấn đề Biển Đông có thể tiếp tục chưa được xử lý dứt điểm trong nhiều thập kỷ tới, thậm chí trong cả thế kỷ XXI. Do đó, điều Việt Nam cần kiên trì, nhất quán thực hiện là tuyệt đối tránh xung đột nếu chưa bị đẩy vào đường cùng, cố gắng tranh thủ tối đa các cơ hội duy trì môi trường hòa bình, quản lý tranh chấp, xử lý khủng hoảng, không để khủng hoảng leo thang thành xung đột quân sự.

Bên cạnh đó, cũng cần nhạy bén phát hiện và nắm bắt các cơ hội, dù nhỏ nhất, nhằm tìm cách giải quyết hòa bình tranh chấp ở Biển Đông với Trung Quốc. Cần tranh thủ thời kỳ Trung Quốc vẫn đang chủ trương giải quyết tranh chấp với các nước láng giềng bằng phương thức hòa bình, chưa từ bỏ hẳn con đường “trỗi dậy hòa bình”.

Ba là, Việt Nam cần tranh thủ các kênh quan hệ đặc thù với Trung Quốc, nhất là kênh Đảng. Mặc dù ý thức hệ không còn là mẫu số chung lợi ích lớn giữa hai nước như thời kỳ trước, Trung Quốc vẫn có nhu cầu duy trì quan hệ với một nước có cùng chế độ chính trị - xã hội như Việt Nam. Kênh Đảng trong quan hệ với Trung Quốc là kênh duy nhất mà Việt Nam có, đồng thời là lợi thế so sánh của Việt Nam so với các nước tranh chấp khác như Philippin, Malaixia, Brunây. Do đó, cần tiếp tục duy trì, phát huy kênh này trong việc kiểm soát tranh chấp, xử lý khủng hoảng trên biển. Chuyến thăm chính thức của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tới Trung Quốc (từ ngày 12 đến 16 tháng 1-2017) là biểu hiện cụ thể mới nhất về vai trò của ngoại giao cấp cao của Đảng ta. Và kết quả thực tế của chuyến thăm đã góp phần làm sâu sắc hơn quan hệ hai nước với những bàn thảo cụ thể trong việc xử lý vấn đề Biển Đông hiện nay.

Bốn là, Việt Nam cần tăng cường hơn nữa tốc độ đan xen lợi ích chiến lược với các nước lớn như Mỹ, Nhật Bản, Nga, Ấn Độ, kể cả với Trung Quốc. Cần tạo cục diện “trong anh có tôi, trong tôi có anh”, từ đó đan cài lợi ích với các nước lớn để góp phần tăng mặt “đối tác”, giảm thiểu mặt “đối tượng”, khiến bất cứ hành vi nào của Trung Quốc xâm phạm lợi ích của Việt Nam ở Biển Đông đều gây tác động “rút dây động rừng”. Sở dĩ ở thời điểm xảy ra vụ Hải Dương 981, khủng hoảng không leo thang thành xung đột quân sự một phần lớn là do Việt Nam đã có cục diện quan hệ đối ngoại tương đối vững chắc, nhất là quan hệ với các nước lớn.

Nguồn: Nguyễn Viết Thảo, Tạp chí Lý luận Chính trị, tài liệu đã dẫn.

Đặc biệt, ở phần kết luận của bài nhận định này, nhà nghiên cứu từ Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh nhấn mạnh tầm quan trọng của khai thác ‘công cụ ngoại giao đa phương’ và chiến lược ‘quốc tế hóa’ trong giải quyết mâu thuẫn, xung đột chủ quyền trên Biển Đông, trong đó có cả việc sẵn sàng ‘công cụ pháp lý’, bên cạnh việc phối hợp lập trường và lợi ích ở khu vực, chẳng hạn với khối Asean để giải quyết bài toán và mối quan ngại lớn lao lâu nay của Việt Nam ở vùng biển này, hay ít nhất để tránh ‘kịch bản xấu’ và giảm thế ‘đơn độc’ trong ứng phó với Trung Quốc, như tác giả Nguyễn Viết Thảo nêu quan điểm:

“Cuối cùng, là một quốc gia tầm trung với nguồn lực có hạn, Việt Nam phải biết khai thác hiệu quả hơn nữa công cụ ngoại giao đa phương và chuẩn bị sẵn sàng công cụ pháp lý trong tranh chấp ở Biển Đông với Trung Quốc. Vai trò của công luận, chủ nghĩa đa phương và luật pháp quốc tế ngày càng quan trọng trong quan hệ quốc tế trong thế kỷ XXI. Bởi vậy, việc tiếp tục theo đuổi chiến lược “quốc tế hóa” vấn đề Biển Đông sẽ góp phần làm chậm lại tốc độ hiện thực hóa yêu sách “đường lưỡi bò” của Trung Quốc, tập hợp thêm lực lượng bên ngoài ủng hộ các lợi ích chính đáng của Việt Nam. Bản thân việc “quốc tế hóa” vấn đề Biển Đông tự nó không thay thế được việc đàm phán song phương và đa phương nhằm giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông, nhưng nó góp phần giúp Việt Nam tránh kịch bản xấu nhất trong vấn đề Biển Đông. Trong quá trình này, việc tiếp tục sử dụng các cơ chế do Asean dẫn dắt

có vai trò rất quan trọng. Mặc dù bản chất vẫn lỏng lẻo, dễ bị Trung Quốc phân hóa, song đến nay Asean vẫn là diễn đàn quan trọng nhất để Việt Nam tập hợp lực lượng và “quốc tế hóa” vấn đề Biển Đông. Vì vậy, việc chủ động, tích cực hơn nữa phát huy vai trò dẫn dắt trong Asean cùng các nước nòng cốt như Indonesia, Singapore... là lợi ích chiến lược của Việt Nam, góp phần hạn chế bớt khả năng phải đơn độc đối phó với Trung Quốc trong vấn đề Biển Đông.”

Vài nhận xét thay kết luận

Kể từ thời điểm Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc của Việt Nam có cuộc điện đàm với Tổng thống đắc cử của Hoa Kỳ, ông Donald Trump vào ngày 14/12/2016, chỉ một tháng năm ngày sau khi vị tỷ phú này thắng cử trong cuộc bầu cử vào ngày 9/11 năm đó, cho tới ngày 31/5/2017, khi Thủ tướng Phúc¹⁴⁰ gặp gỡ và hội đàm với Tổng thống thứ 45 của Mỹ tại Nhà Trắng, trong chuyến đi ngắn ngày này, ngày 01/6/2017, ông cũng điện đàm với các nghị sĩ Mỹ¹⁴¹ (và sau chuyến thăm Mỹ, nhà lãnh đạo này đã thăm ngay Nhật Bản chỉ vài ngày sau thăm Hoa Kỳ¹⁴²), cho tới chuyến thăm Bộ Quốc phòng Mỹ vào đầu tháng 8/2017 của Bộ trưởng Quốc phòng Việt Nam, Ủy viên Bộ Chính trị, Đại tướng Ngô Xuân Lịch (07-10 tháng Tám),¹⁴³ hay cho đến các hoạt động tích cực của Ngoại trưởng Phạm Bình Minh¹⁴⁴, ở Hội nghị các Ngoại trưởng Asean (AMM lần thứ 50) và các Hội nghị liên quan ở Manila, Philippines cũng

¹⁴⁰ Ông là chính khách cao cấp thứ ba ở châu Á, sau các ông Shinzo Abe và Tập Cận Bình, và là chính khách cao cấp đầu tiên ở Đông Nam Á, đã gặp ông Donald Trump, sau khi ông Trump đắc cử Tổng thống Mỹ, trong chuyến thăm từ ngày 29-31/5/2017, Thủ tướng Việt Nam đã được Tổng thống thứ 45 của Mỹ tiếp chính thức tại phòng Bầu Dục, Washington DC hôm 31/5.

¹⁴¹ Xin tham khảo bài: “Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc điện đàm với các nghị sĩ Mỹ”, Phương Vũ, VnExpress.vn, 01/6/2017, theo nguồn này và Thông Tấn Xã Việt Nam: “Tại Washington, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc sáng 31/5 điện đàm với một số nghị sĩ chủ chốt của hai đảng Cộng hòa và Dân chủ, gồm Chủ tịch Thượng viện Thượng viện và Chủ tịch Ủy ban Tài chính Thượng viện Orrin Hatch; Chủ tịch Ủy ban Đối ngoại Thượng viện Bob Corker, thành viên Ủy ban Ngân sách Thượng viện Sheldon Whitehouse và Chủ tịch Tiểu ban châu Á-Thái Bình Dương Hạ viện Mỹ Ted Yoho... Lãnh đạo Việt Nam mong muốn quốc hội Mỹ tiếp tục quan tâm và ủng hộ duy trì hòa bình, an ninh, an toàn, tự do hàng hải, hàng không, giải quyết hòa bình các tranh chấp trên Biển Đông trên cơ sở luật pháp quốc tế, các tiến trình ngoại giao pháp lý, trong đó có Công ước về Luật biển 1982, cách hiện nghiêm túc Tuyên bố của các bên về cách ứng xử trên Biển Đông (DOC), hướng tới Bộ Quy tắc về cách ứng xử của các bên trên Biển Đông (COC). Các nghị sĩ Mỹ đánh giá cao chuyến thăm của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đối với việc thúc đẩy quan hệ Việt - Mỹ, khẳng định hai nước có nhiều điểm đồng lợi ích và việc tăng cường quan hệ với Việt Nam được cả hai đảng Dân chủ và Cộng hòa ủng hộ. Các nghị sĩ cũng khẳng định coi trọng khu vực Đông Nam Á và quan hệ Đối tác chiến lược với ASEAN, ủng hộ tăng cường quan hệ với khu vực...”

¹⁴² Xin xem thêm: “Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc thăm chính thức Nhật Bản”, báo Nhân Dân Online, 04/6/2017, theo đó cho hay: “Ngày 4-6, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và Phu nhân cùng Đoàn đại biểu cấp cao Chính phủ Việt Nam rời Hà Nội, lên đường thăm chính thức Nhật Bản và tham dự Hội nghị Tương lai châu Á lần thứ 23, tổ chức tại thủ đô Tô-ki-ô, theo lời mời của Thủ tướng Nhật Bản S. Abe”. Đoàn có sự tham gia của các quan chức cao cấp như “Nguyễn Văn Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư T.Ư Đảng, Trưởng Ban Kinh tế T.Ư; Mai Tiến Dũng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Nguyễn Chí Dũng, Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư; Đào Ngọc Dung, Bộ trưởng Lao động - Thương binh và Xã hội; Trần Tuấn Anh, Bộ trưởng Công thương; Chu Ngọc Anh, Bộ trưởng Khoa học và Công nghệ; Lê Hoài Trung, Thứ trưởng Ngoại giao; Nguyễn Chí Vịnh, Thứ trưởng Quốc phòng; Nguyễn Văn Thành, Thứ trưởng Công an; Nguyễn Đức Chung, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội v.v...”

¹⁴³ Xin tham khảo bài: “Chuyến thăm góp phần tăng cường mối quan hệ hữu nghị Việt Nam – Hoa Kỳ”, báo Quân Đội Nhân Dân Online, 08/10/2017; xin xem thêm, chẳng hạn, bài “Mỹ hoan nghênh sự chủ động của Việt Nam ở Châu Á – Thái Bình Dương”, BBC Tiếng Việt, 11/8/2017; hay bài: “Việt Nam ‘buộc lòng phải dùng đòn bẩy’ trước Trung Quốc”, phỏng vấn TS. Lê Hồng Hiệp, BBC Tiếng Việt, 10/8/2017 v.v...

¹⁴⁴ Xin xem thêm, chẳng hạn: “Hội nghị AMM 50: Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh tiếp xúc song phương”, Báo Tin Tức thuộc TTXVN, baotintuc.vn, 05/8/2017; “Việt Nam nêu quan ngại về quân sự hóa Biển Đông với ASEAN”, VnExpress.net, 08/8/2017; hay “Trung Quốc ‘bực bội vì hành động của Việt Nam ở Asean’”, BBC Tiếng Việt, 07/8/2017.

trong tháng Tám, ¹⁴⁵ chỉ xét riêng vài động thái ngoại giao này từ phía Việt Nam trong quan hệ song phương với Mỹ, Nhật Bản và ở khu vực¹⁴⁶ như vậy, có thể cho thấy Việt Nam đã tỏ ra năng động về mặt ngoại giao, đối ngoại, trong tình hình mới.

Điều này trái với ý kiến ban đầu trong một số nhà nghiên cứu, phân tích trong khu vực nhà nước, cho rằng đã có sự bất ngờ lớn ở phía Việt Nam, sau khi Donald Trump đắc cử tổng thống ở cuộc bầu cử hôm 09/11/2016 tại Mỹ và rằng Việt Nam sẽ phải chờ đợi (wait and see) xem ông Trump sẽ chính thức hóa các chính sách của ông ra sao trong chương trình nghị sự sau khi nhậm chức¹⁴⁷.

Ưu điểm

Các nghiên cứu từ giới phân tích, tư vấn chính sách, chiến lược an ninh và đối ngoại của Việt Nam, mà bài viết này chỉ có thể quan sát, tóm lược được một phần nào, cho thấy giới nghiên cứu từ Việt Nam dường như đã quan sát một cách có hệ thống và khá sâu sát các chuyển động, biến đổi trong chính trị và bang giao quốc tế và khu vực.

Nhiều nghiên cứu, phân tích trong số đó đã thực hiện rất bài bản, đưa ra các nhận định, phán đoán, kịch bản, dự báo và đề xuất chính sách, chiến lược khá chủ động.

Chúng tôi cũng nhận thấy giới nghiên cứu Việt Nam ở trong nước dường như có nhiều thông tin và theo dõi, tiếp cận khá chặt chẽ giới nghiên cứu ở khu vực và quốc tế, nhất là từ sau khi ông Trump thành Tổng thống Mỹ và tại khu vực, ông Duterte làm lãnh đạo Philippines.

Giới nghiên cứu từ Việt Nam, qua một phần những gì đã được công bố cho thấy họ dường như nắm bắt khá chắc các xu hướng, xu thế của chính trị và bang giao quốc tế, nắm được thực chất nguồn gốc, bản chất các động thái và thực hành chính trị và ngoại giao, đằng sau mạng lưới phức tạp các quan hệ giữa các quốc gia, trong đó có các cường quốc và nhiều quốc gia có lợi ích liên quan ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, Đông Nam Á và Biển Đông.

Các nhà nghiên cứu Việt Nam dường như cũng nắm được khá chắc nền tảng và chuyển động của các cấu trúc an ninh, chính trị, quan hệ quốc tế, các xu hướng, mô hình hợp tác an ninh, quốc phòng, đối ngoại quốc tế và khu vực. Các quan điểm của Việt Nam được giới nghiên cứu chính thống phát biểu khá kín kẽ, phần nào tránh được việc gây hiểu lầm bất lợi ở khu vực và quốc tế, trong lúc nước này

¹⁴⁵ Nhiều nhà quan sát cho rằng ngành ngoại giao và cá nhân Ngoại trưởng Việt Nam đã có rất nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả, thể hiện bản lĩnh trước các áp lực được cho là ngày càng mạnh của Trung Quốc ở Asean và các diễn đàn khu vực, trong lúc Manila đã có thay đổi lập trường với Trung Quốc trên hồ sơ Biển Đông; các nỗ lực của Việt Nam trong lần này cùng với nhiều nỗ lực khác từ trước, nếu được duy trì, theo chúng tôi có thể sẽ có hiệu quả nhất định và quan trọng đối với hồ sơ Biển Đông của nước này trong trung và dài hạn, mà không chỉ giới hạn trong các điều kiện và bối cảnh có thể tạm coi là ít nhiều chưa thuận lợi hiện nay.

¹⁴⁶ Có ý kiến nói chuyến thăm cấp nhà nước (lần thứ hai) tới Campuchia của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Nguyễn Phú Trọng (20-22/7/2017) mà theo TTXVN (dẫn theo Tuổi trẻ Online, 20/7) “nhằm tăng cường sự tin cậy, gắn bó giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với Đảng Nhân dân Campuchia; tiếp tục thúc đẩy thực hiện có kết quả các hiệp định, thỏa thuận hợp tác giữa hai nước; tạo điều kiện chính trị thuận lợi cho việc thúc đẩy giải quyết một số vấn đề còn tồn tại trong quan hệ giữa hai nước, đưa quan hệ Việt Nam - Campuchia đi vào chiều sâu, ổn định và bền vững”, bên cạnh chuyến thăm Thái Lan của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (17-19/8/2017), cho thấy dấu hiệu Việt Nam đang có nỗ lực nhằm tái cân bằng quan hệ song phương giữa Việt Nam với một số quốc gia trong khối Asean và lân bang mà có ý kiến cho là Hà Nội đã nhận thức được rõ tác động và ảnh hưởng (lực kéo) của Trung Quốc có thể gây bất lợi cho Việt Nam trên hồ sơ và lập trường của khối này ở Biển Đông. Về chuyến thăm Thái Lan của Thủ tướng Phúc, xin xem, ví dụ bài “Thủ Tướng Phúc ‘lôi kéo’ Bangkok về phía Hà Nội trong tranh chấp Biển Đông?”, VOA Tiếng Việt, 18/8/2017.

¹⁴⁷ Xin xem lại phần đầu của bài viết này.

đang tìm các giải pháp ứng phó với các thách thức, kể cả đe dọa về an ninh, quốc phòng, toàn vẹn lãnh thổ đồng thời đảm bảo sự phát triển, hội nhập bền vững, lâu dài của mình.

Trong lúc Việt Nam tiếp tục tuyên bố trung thành với nguyên tắc ‘Ba không’ mà được tái khẳng định, chẳng hạn trong Sách Trắng Quốc phòng, những phiên bản gần đây (năm 2009, 2014) của mình, mà theo đó là (i) không tham gia các liên minh quân sự; (ii) không để nước ngoài đặt căn cứ quân sự ở Việt Nam; và (iii) không đi với bất cứ nước nào để chống lại bên thứ ba,¹⁴⁸ thì Việt Nam cũng nhấn mạnh nguyên tắc về linh hoạt, năng động trong ứng phó với các biến chuyển, thay đổi dựa trên nguyên lý “cân bằng động” được tham chiếu với chiến lược quan hệ quốc tế có tính tổng thể hơn mà theo đó Việt Nam tuyên bố muốn làm bạn với tất cả các quốc gia trên thế giới, trên cơ sở đường lối và chủ trương “đa dạng hóa, đa phương hóa” về đối ngoại và hợp tác của mình.

Một điểm nữa chúng tôi muốn nhận xét ở đây là trong lúc Việt Nam, theo nhận xét của một số nhà quan sát mà chúng tôi biết được, chưa có cơ chế của Hội đồng An ninh Quốc gia,¹⁴⁹ giới nghiên cứu và phân tích chính sách, chiến lược an ninh quốc gia và đối ngoại, bang giao quốc tế của Việt Nam tiếp tục có sự phối hợp khá tích cực giữa các nhánh nghiên cứu từ lực lượng vũ trang (chẳng hạn quân đội, công an, an ninh, tình báo v.v...), phối hợp với khối các nhà nghiên cứu, phân tích và tư vấn thuộc ngạch lý luận chính trị của Đảng và giới nghiên cứu từ các cơ quan, tổ chức thuộc khối ngoại giao. Cũng có thể thấy như một số nhận định, quan sát cho rằng đã lấp ló có một số tổ chức nghiên cứu dưới dạng ‘Think Tank’ được hình thành ở Việt Nam trong thời gian qua, dù được thành lập bởi ai, nhận lãnh vai trò nhiệm vụ và hỗ trợ từ đâu. Nhiều nhà nghiên cứu và phân tích độc lập theo một số quan sát trong nước, dường như cũng đã có tiếng nói được quan tâm hơn, trong khi có ý kiến nói Việt Nam cũng đã có sự ‘vươn ra’ quốc tế và khu vực để hợp tác nghiên cứu với nhiều tổ chức, cá nhân, trường, viện và các Think Tank quốc tế.¹⁵⁰

Một số nhà quan sát cũng cho rằng trong thời gian qua, liên tục trong các nhiệm kỳ của Tổng thống Mỹ (từ Bill Clinton, qua George W. Bush (Junior), cho tới Barack Obama và hiện nay là Donald Trump), Việt Nam và giới nghiên cứu chính thức ở trong nước đã liên tục được kết nối khá tốt và khá thường xuyên với các cấu trúc, tổ chức nghiên cứu, phân tích quốc tế và khu vực, nhất là ở phương Tây, qua đó giúp giới nghiên cứu của Việt Nam có dịp tham khảo được nhiều thông tin, nắm bắt được các chuyển biến cục diện và làm chủ khá tốt các phương pháp, phương pháp luận, quan điểm nghiên cứu, tiếp cận lý thuyết, học thuật v.v... để ngày càng làm phong phú, hiệu quả và sâu sắc hơn các nghiên cứu lý thuyết và ứng dụng của họ.

Ngưỡng hạn chế?

Việt Nam được cho là chưa có cơ chế Hội đồng An ninh Quốc gia¹⁵¹ và có thể đã nghiên cứu, tìm hiểu thêm về cơ chế này, theo một số ý kiến quan sát. Trong khi đó, nghiên cứu, tham mưu hoạch định

¹⁴⁸ Xin xem lại, chẳng hạn, bài “Bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong bối cảnh mới,” Tạp chí Lý luận Chính trị, 24/7/2017, tài liệu đã dẫn.

¹⁴⁹ Cũng có ý kiến nói Việt Nam đã và đang tham khảo về mô hình này, nhưng về mặt thực tế và thực hành chính trị, đã có các chức năng, cơ chế ‘thay thế’ và ‘bổ sung’. Việc cần thiết có hay không một cơ chế như vậy có lẽ và có thể sẽ được các giới nghiên cứu và phân tích sẽ tiếp tục quan tâm và tìm hiểu, nội dung này nằm ngoài phạm vi của bài viết này của chúng tôi.

¹⁵⁰ CSIS của Mỹ được cho là một trường hợp ‘hợp tác’, theo một số quan sát, nhận định.

¹⁵¹ Tại Mỹ, Hội đồng An ninh Quốc gia của Nhà Trắng (National Security Council) ở Hoa Kỳ là một ủy ban tham mưu cao cấp cố vấn an ninh đứng đầu văn phòng được các đời Tổng thống tham vấn để xem xét các vấn đề lớn và phức tạp trong nước, thế giới liên quan đến an ninh quốc gia và chính sách ngoại giao Hoa Kỳ, mở rộng thêm các chính sách xây dựng hình ảnh của Hoa Kỳ với thế giới; các cố vấn an ninh quốc gia cao cấp và các quan chức Nội các, đồng thời là một phần của Văn phòng hành pháp. Kể từ khi ra đời vào thời tổng thống Harry S. Truman, chức năng của hội đồng này là cố vấn và trợ giúp Tổng thống về các chính sách ngoại giao và

chính sách, chiến lược an ninh, quốc phòng, đối ngoại cũng được xem là đang nằm chủ yếu trong tay của một số cấu trúc như Hội đồng Lý luận Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, cánh tư vấn chính sách thuộc lực lượng vũ trang, cánh ngoại giao tuy có tiếng nói tham gia, nhưng được cho là vị thế và tiếng nói còn ít nhiều có phần hạn chế so với thực lực.

Có thể cơ chế Hội đồng An ninh Quốc gia, hoặc một cấu trúc tương tự, nếu được thành lập, tuy vẫn chịu sự lãnh đạo toàn diện của đảng cộng sản ở Việt Nam¹⁵², (riêng trong lực lượng vũ trang, quân đội chịu sự chỉ đạo của Quân ủy Trung ương và công an chịu sự chỉ đạo của Đảng ủy công an nhân dân trung ương...), nhưng đây có thể trở thành một cấu trúc mới, không gian mới, góp phần giúp dự báo, tham mưu, hoạch định, ra quyết định chiến lược, chính sách tập trung hơn, chuyên nghiệp hơn và trong tình huống khẩn cấp, có thể hữu ích hơn cho lãnh đạo đảng và nhà nước, mà trực tiếp là Chính phủ¹⁵³, đồng thời cũng có thể giúp giảm hay tránh điều được cho là khuynh hướng ‘cục bộ’ hay ‘vị thế quyền uy’ (nếu có) trong hoạt động phân tích thông tin, dự báo v.v..., giúp cho các khuynh hướng tư duy mới và độc lập (nếu xuất hiện), có thể được huy động tốt hơn, kể cả trong phản biện và bảo lưu quan điểm, kiến giải, lập trường, nếu thấy có cơ sở và hợp lý.

Vì cơ chế này chưa hiện hữu, vẫn theo một số ý kiến quan sát, dường như các chính sách và chiến lược và quá trình hoạch định xây dựng có thể chịu nhiều ảnh hưởng và chi phối mạnh từ quan điểm đường lối của cánh chính trị, lý luận chính thống (hiện diện trong Hội đồng lý luận trung ương, bộ phận nghiên cứu, tham mưu về an ninh, quốc phòng, đối ngoại của nó; và trong Văn phòng Trung ương đảng v.v...).

Việt Nam có thể cần xem xét, tham khảo hay cập nhật thêm về lựa chọn của một số quốc gia, vùng lãnh thổ hiện nay ở khu vực và thế giới để rút ra thêm các bài học, chẳng hạn như với Myanmar, Bhutan, hay Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, ở châu Á, nước này có lẽ cũng có thể cần có tầm nhìn xa hơn về thế ứng xử hiện tại của một số quốc gia trong Asean như Philippines, Singapore, Campuchia, Thái Lan (hay kể cả Lào) để mở rộng viễn kiến sang hậu thời kỳ mà tại Philippines và Hoa Kỳ, chính trị và đường lối của ban lãnh đạo các nước này đang có một số đối thay; hay tìm hiểu thêm như ở bắc Âu trong tương quan với khối Nato, liệu trường hợp lựa chọn của Phần Lan¹⁵⁴ có điểm hợp lý gì, điểm gì

an ninh quốc gia. Hội đồng cũng là cơ quan chính giúp Tổng thống phối hợp những chính sách này trong các cơ quan khác của chính phủ (theo Wikipedia); Tại Nhật Bản, Hội đồng An ninh Quốc gia của Nhật Bản là một hội đồng gồm có nhiệm vụ cố vấn cho Thủ tướng Nhật Bản đối với các vấn đề quân sự và ngoại giao. Hội đồng này được cho là theo mô hình Hội đồng An ninh Quốc gia Hoa Kỳ. Chủ tịch Hội đồng là Thủ tướng. Cơ quan này được lập ngày 4/12/2013 nhằm đối phó với các thách thức an ninh trong bối cảnh Trung Quốc các hành động khiêu khích trên biển lẫn trên không trong bối cảnh tranh chấp quần đảo Senkaku cũng như thách thức từ chương trình hạt nhân của Bắc Triều Tiên. Hội đồng An ninh Quốc gia làm tăng cường vai trò lãnh đạo của Văn phòng Thủ tướng Nhật Bản trong chỉ đạo chính sách đối ngoại và quốc phòng. Trụ sở chính của Hội đồng dự kiến sẽ được thành lập trực thuộc Ban Thư ký Nội các vào đầu năm 2014. Hội đồng này sẽ thu thập thông tin từ các bộ và các cơ quan nhằm tránh chủ nghĩa cục bộ trong hoạt động phân tích thông tin. Trụ sở Hội đồng sẽ gồm khoảng 60 quan chức, được điều động chủ yếu từ Bộ Ngoại giao và Bộ Quốc phòng Nhật Bản. Đã có dự kiến Cố vấn Chính sách đối ngoại của Thủ tướng được đảm nhiệm vị trí người đứng đầu cơ quan này (theo Wikipedia).

¹⁵² Thông thường được đề cập như là cơ chế ‘đảng lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối’.

¹⁵³ Ở đây, cũng nên lưu ý là Việt Nam có cơ chế lãnh đạo tập thể, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, một số các vị trí trong tứ trụ như Tổng Bí thư (kiêm Bí thư Quân ủy Trung ương), Chủ tịch Nước v.v... bên cạnh Thủ tướng và Chủ tịch Quốc hội, cũng có những vai trò quan trọng trong việc ra các quyết định chung về chiến lược, quốc sách cấp tối cao. Tương quan giữa các vai trò này và vị thế đi kèm ra sao (chẳng hạn trong Tứ trụ), cũng được cho là phụ thuộc nhiều vào tương quan chính trị nội bộ ở Việt Nam trong từng thời kỳ cụ thể nhất định mà một số mô hình trong quá khứ từng cho thấy: tổng bí thư mạnh hơn, thủ tướng mạnh hơn, chủ tịch nước mạnh hơn hay cũng có lúc được cho là ít nhiều có sự cân bằng hơn trong ‘tứ trụ’.

¹⁵⁴ Xin tham khảo, ví dụ: “Phần Lan không vào NATO và nổi ám ảnh từ nước Nga”, báo Đất Việt, 26/11/2014; “Phần Lan vào NATO, chỉ một đêm quân Nga ngập biên giới”, báo Đất Việt, 04/7/2016; “Liệu Phần Lan có gia nhập NATO?”, báo Biên Phòng; bienphong.com.vn, 14/11/2016 v.v...

bất hợp lý và khác biệt ra sao so với một số quốc gia trong khu vực như Na Uy, Thụy Điển, Đan Mạch, và có lẽ cũng cần xem xét thêm về trường hợp của Ukraine (chưa nói tới Ba Lan và một số quốc gia khác ở khối đông Âu xã hội chủ nghĩa cũ; hoặc thuộc Liên Xô cũ như Lavia, Estonia và Lithuania v.v...)

Một câu hỏi như một ‘bài tập về tư duy’ có thể đặt ra ở đây theo chúng tôi, chẳng hạn, là trong lúc có lựa chọn thế ứng xử của một, một số quốc gia không liên minh với bên nào, khối nào, quốc gia nào khác kể cả để bảo vệ chủ quyền, an ninh, lãnh thổ, quốc phòng của mình, thì tại sao vẫn có các quốc gia khác đứng trong các liên minh và họ khá xác tín vào lựa chọn đó? Liệu có lý do và căn cứ lựa chọn gì đặc biệt không? Điểm hợp lý thế nào, lợi và bất lợi¹⁵⁵ chiến lược ra sao, ngoài một lập luận dường như có thể là quá ‘hiển nhiên’ cho rằng vì hoàn cảnh, bối cảnh lịch sử và tính chất mỗi trường hợp mỗi khác?

Cùng lúc, trong lúc đặt vấn đề ‘Ba không’ trên nền tảng đường lối và chủ trương ‘lớn’ của đảng và nhà nước về đối ngoại ‘đa dạng hóa, đa phương hóa’ và thi triển sách lược ‘cân bằng động’, thì liệu nguyên lý cân bằng như vậy cũng có thể diễn ra ở các quốc gia có lựa chọn trong các liên minh, khối hiệp ước... quân sự, phòng vệ hay không? Hay là ‘cân bằng động’ nhất thiết không thể đi cùng và mâu thuẫn ‘như nước với lửa’ với lựa chọn liên minh, liên kết trong lịch sử nhân loại và cục diện chính trị, bang giao quốc tế hiện nay và tới đây? Hay nói cách khác liệu ‘cân bằng động’ đi kèm ‘Ba không’ có thể chỉ là một lý do đàng sau lối tư duy được định hình¹⁵⁶ của một ban lãnh đạo nào đó lâu nay đã nhất quyết với một lựa chọn và ‘kiên quyết đóng cửa’ bằng mọi giá với những kịch bản, lựa chọn lựa khác?

Cũng nên lưu ý rằng, các cường quốc thường luôn muốn gây ảnh hưởng và lôi kéo các nước có vị thế yếu hơn ở lân bang, hoặc trong khu vực mà họ có lợi ích chiến lược, hoặc lợi ích ‘cốt lõi’, để đạt được các mục đích, lợi ích chiến lược của mình, do đó, họ sẵn sàng sử dụng mọi chiêu thức, thủ đoạn, kể cả can thiệp sâu và có hệ thống vào chính trị nội bộ của quốc gia là đối tượng chịu ảnh hưởng (có nhà nghiên cứu gọi là các nước bên thứ ba có lợi ích liên quan¹⁵⁷) v.v..., như Trung Quốc hiện nay được coi là sử dụng phương thức kinh điển ‘gậy – cà rốt’ để được cho là vừa hăm dọa, vừa lôi kéo một số quốc gia ở khu vực Đông Nam Á ở riêng trong hồ sơ Biển Đông và tại khu vực. Tác động qua ngoại giao, kinh tế, thương mại... có thể được cho là dễ hiểu và là thông lệ, nhưng tác động qua ngả chính trị nội bộ, đặc biệt điều được cho là vừa vận động, vừa lôi kéo, vừa tấn công, gây áp lực lâu dài vào ban lãnh đạo của một quốc gia nào đó và các đội ngũ nhân sự lãnh đạo kế cận trong dài hạn và có hệ thống... (nếu có), có thể được xem là cực kỳ nghiêm trọng và bất lợi nếu các quốc gia là mục tiêu của tác động đó không nhận thức và xử lý kịp thời, do đó có thể dẫn đến tình huống mà một số ý kiến quan ngại là tâm lý ‘sợ hãi, hàng phục’¹⁵⁸ ngay từ trong tâm thế xuất phát, nhất là trong bối cảnh hệ thống được cho là ‘một đảng – đảng trị’, hoặc nền dân chủ và thể chế chính trị đa đảng phái và đa nguyên còn chưa bền vững do đó có bộc lộ điểm yếu hệ thống, khiến dễ dàng dẫn tới tình trạng ban lãnh đạo cấp cao một khi đã bị tác động, thì toàn bộ hệ thống chính trị cũng bị tác động theo, có thể rất bất lợi về phương diện lợi ích quốc gia, dân tộc lâu dài.

Nếu các tình huống này là có cơ sở, căn cứ hiện diện ở đâu đó mà nói, thì về mặt giả thuyết, đối với riêng lĩnh vực nghiên cứu, tư vấn, dự báo và tham mưu chiến lược, chính sách an ninh và đối ngoại

¹⁵⁵ Cũng cần thông cảm với thực tế rằng việc cân nhắc lựa chọn không hề đơn giản, một nước khá mạnh ở khu vực như Úc cũng có những thời điểm phải cân nhắc không dễ dàng, xin xem, chẳng hạn: “Úc: Kẹt giữa đối tác Trung Quốc và đồng minh Hoa Kỳ”, Thùy Dương, tổng hợp theo báo Pháp Le Monde, RFI Tiếng Việt, 17/8/2017. Ngay Philippines cũng được cho là nằm ở thế kẹt, xin tham khảo thêm ví dụ bài: “Quốc gia ‘mắc kẹt’ giữa Mỹ và Trung Quốc”, Karishma Vaswani, BBC Tiếng Việt, 17/8/2017.

¹⁵⁶ Có ý kiến gọi đây là một dạng ‘não trạng’ (mind-set) khá khó thay đổi.

¹⁵⁷ Xin xem Nguyễn Trung, các tài liệu đã dẫn.

¹⁵⁸ Đây chỉ là một ý kiến có tính tham khảo, có quan điểm cho rằng ban lãnh đạo Việt Nam không hề sợ Trung Quốc, mà trái lại Trung Quốc phải ‘ngại’ Việt Nam, tất cả có lẽ đều cần kiểm chứng và theo dõi thêm.

trong một quốc gia như trên, chẳng hạn trong chế độ độc đảng – đảng trị, việc gỡ rối có thể không hoàn toàn dễ dàng và ‘một sớm một chiều’, do hệ thống được ban lãnh đạo đặt ra, phục vụ tuyệt đối ban lãnh đạo, lại được ban lãnh đạo vừa ‘nuôi sống’ vừa ‘chi phối, chỉ đạo’ mọi góc ngách, thì dù các bộ phận tham mưu có nhiều thông tin, tinh nhạy, có tinh thần đổi mới đến mấy (chẳng hạn trong khối ngoại giao¹⁵⁹, khối nghiên cứu trường, viện, đại học dân sự, ngoài hệ thống lý luận đảng v.v...), vẫn có thể khó tạo ra các ảnh hưởng mang tính quyết định, đột phá cải tổ, đổi mới trước một hệ thống chính trị chi phối chặt chẽ và bao quát rộng sâu như thế.

Và đây cũng có thể là một trong các nguyên nhân chính dẫn đến việc chưa nghiên cứu đã phải theo và tham khảo ‘định hướng lớn’ của đảng, và ban lãnh đạo, chưa kể cũng có thể có những thứ bậc trong ‘quyền lực’¹⁶⁰ nghiên cứu và tư vấn mà trong đó các hệ thống nghiên cứu dân sự đơn thuần và ngoài nhánh nghiên cứu lý luận của đảng đầy quyền lực, bên cạnh các nguyên tắc nội bộ ràng buộc, khiến giới nghiên cứu và sản phẩm nghiên cứu, tư vấn, dự báo, phản biện, đề xuất chính sách, chiến lược trong các lĩnh vực được đề cập ở trên, có thể ‘có những ngưỡng’, hay ‘giới hạn’ khó có thể vượt qua, dù vẫn có thể được tham khảo, thậm chí đưa ra thảo luận trong nội bộ của giới này và ban lãnh đạo của đảng, chính quyền và nhà nước.

Tuy nhiên, khó chứ không có nghĩa là không thể và Việt Nam được cho là một quốc gia có truyền thống thích nghi, linh hoạt khá cao, cũng không phải là không hoàn toàn bén nhạy trước thời cuộc, mọi thay đổi và cải tổ, cải cách tích cực và hợp lý, tốt cho sự vận động và phát triển của quốc gia dân tộc về lâu dài vẫn luôn có cơ hội diễn ra, và hy vọng rằng ở đây sẽ chứng kiến thêm thêm nhiều vai trò và thành tựu nghiên cứu và dự báo tốt và chuẩn xác, hiệu quả hơn nữa của các nhà nghiên cứu, tư vấn từ trong nước.

Cuối cùng, bài viết này chỉ là một nỗ lực nhỏ với nhiều hạn chế kể cả từ khả năng, năng lực quan sát, tổng hợp của người viết, cho đến giới hạn về tiếp cận thông tin, tư liệu,¹⁶¹ chúng tôi cũng không có ý định đưa ra bình luận hay quan điểm riêng nhiều hoặc tự giới thiệu một kiến giải, đề xuất nào đó từ góc độ này, tất cả chỉ có ý nghĩa tham khảo, tuy nhiên chúng tôi rất cảm ơn và mong nhận được các góp ý, ý kiến bình luận, nhận xét hay phản biện của độc giả, để bài viết, cũng như các công việc điều nghiên trong tương lai của chúng tôi có thể được tiến bộ và hoàn thiện hơn./.

NQP, Kent, Anh quốc, tháng 8/2017.

¹⁵⁹ Ở đây, không có ý nghĩa ám chỉ nào, nhưng giới quan sát có thể nhận thấy vị trí của khối ngoại giao trong hệ thống hoạch định chính sách đối ngoại, an ninh trong Ban lãnh đạo cao cấp của Việt Nam hiện nay dường như chưa thực sự được cao như thực lực, có ý kiến cho rằng vị thế của đương kim Bộ trưởng Ngoại giao của Việt Nam hiện nay chưa thực được ‘đề cao’ và ‘mạnh bằng’ thời của một vị tiền nhiệm lãnh đạo Bộ này (trong giai đoạn từ tháng 02/1980 đến tháng 07/1991), mặc dù vị đương kim Bộ trưởng cũng là Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ bên cạnh chức vụ đứng đầu Bộ Ngoại giao. Ngay trong Bộ này, một viện mà thông thường chức năng được cho là khá quan trọng, theo một số nhà nghiên cứu nên đặt trực tiếp trong Bộ, đó là Viện Nghiên cứu Chiến lược Ngoại giao, lại chỉ được đặt ở trong một Đại học (Đại học Ngoại giao), nơi mà một chức năng chính là đào tạo sinh viên, bên cạnh các chức năng khác như nghiên cứu khoa học chuyên ngành v.v... Tuy nhiên đây chỉ là những ý kiến tham khảo, có thể cần kiểm nghiệm thêm.

¹⁶⁰ Có ý kiến nhà quan sát cho rằng tiếng nói, quyền lực của các cơ cấu tham vấn chiến lược, chính sách an ninh, quốc phòng và đối ngoại trong Hội đồng Lý luận Trung ương, bên cạnh bộ máy nghiên cứu, tư vấn ở Văn phòng Trung ương Đảng, cũng như các bộ phận nghiên cứu, tham vấn liên quan bên trong Bộ Quốc phòng, Bộ Công an là rất lớn và đây là điều mà cánh nghiên cứu thuộc ngành ngoại giao đơn thuần được cho là không có về mặt vị thế.

¹⁶¹ Có nhiều nội dung đề án, dự án, đề tài, chương trình, hội thảo, tham vấn v.v... nghiên cứu và lý luận về các vấn đề an ninh, chính trị và bang giao quốc tế, khu vực ở Việt Nam vì các lý do nhất định nào đó có thể chưa được các giới nghiên cứu Việt Nam công bố ngay, theo quan sát của một số nhà nghiên cứu độc mà chúng tôi được biết.

Tài liệu tham khảo

- 1) Lê Văn Cương, “Tướng Cương: ‘Bức tranh thế giới sẽ là mảng màu loang lổ, song vẫn trong tầm kiểm soát’”, 25/01/2017, Báo Nghệ An và Truyền hình Nghệ an (NTV).
- 2) Lê Thế Mậu, Nguyễn Anh, “Thế giới 25 năm sau Chiến tranh lạnh: Một số nét nổi bật”, Tạp chí Cộng sản, 04/1/2017.
- 3) Nguyễn Mạnh Hưởng, “Thế chân vạc” Mỹ - Trung – Nga”, Tạp chí Cộng sản 4/11/2014.
- 4) Đồng Xuân Thọ, “Sự điều chỉnh chiến lược của các nước lớn đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương”, Tạp chí Cộng sản, 19/10/2016.
- 5) “Kế hoạch của Nga ở Biển Đông”, Oil Price, Mỹ Anh (tổng hợp, giới thiệu), Nghiên cứu Biển Đông, 29/4/2017.
- 6) Hoàng Thị Minh Hoa, “Chính sách đối ngoại Đông Nam Á của Nhật Bản và ảnh hưởng của nó với ba nước Đông Dương giai đoạn sau chiến tranh lạnh,” Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, 28/9/2012.
- 7) Hoàng Anh Tuấn, “Trật tự thế giới thay đổi sau một năm bất ổn”, Tuần Việt Nam, 27/12/2015.
- 8) Lê Văn Cương, và Tạ Quang Chuyên, “Mỹ trở lại châu Á và tác động của nó đến an ninh khu vực”, Tạp chí Quốc phòng Toàn dân, 13/09/2012.
- 9) Nguyễn Văn Hưởng, “Tổng thống Trump quản trị nước Mỹ thế nào sau 3 tháng”, Thanh Niên Online, 29/3/2017.
- 10) “Tướng Hưởng bàn về chính trị thế giới dưới thời Donald Trump”, Tuần Việt Nam, TuanVietnam.net, 02/2/2017.
- 11) “Trung Quốc muốn sự mập mờ ở Biển Đông”, VnExpress.net, 03/6/2017.
- 12) “Việt Nam công bố Sách trắng Quốc phòng cuối năm nay”, Báo Đất Việt, 08/12/2014.
- 13) Ông Ngô Xuân Lịch tuyên bố chính sách Quốc phòng Việt Nam”, báo Đất Việt, 28/4/2016.
- 14) Việt Nam đã mua vũ khí của những nước nào?”, Infonet.vn, 28/5/2016.
- 15) “Nhật sẽ giúp Việt Nam và Philippines về an ninh hàng hải,” BBC Tiếng Việt, 18/8/2017.
- 16) Nguyễn Hồng Quân, “Kết hợp quốc phòng, an ninh và đối ngoại, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa”, Tạp chí Quốc phòng Toàn dân, 07/4/2017.
- 17) “Nga cấp tín dụng mua vũ khí, đẩy mạnh công tác thiết kế - thử nghiệm với Việt Nam,” Soha.vn, 20/7/2017.
- 18) “Tướng quân đội: Việt Nam không dựa vào nước nào bảo vệ chủ quyền, kể cả Mỹ”, VTV News, 17/7/2015.
- 19) “Thượng tướng Nguyễn Chí Vịnh: Càng căng thẳng, càng phải độc lập tự chủ”, Tuổi trẻ Online, 30/5/2015
- 20) “Thứ trưởng Nguyễn Chí Vịnh: Phải tự bảo vệ được mình!”, Tiền phong Online, 03/6/2013.
- 21) “Thiếu tướng Vũ Tiến Trọng: ‘Đã đến lúc Hoa Kỳ dỡ bỏ hoàn toàn lệnh cấm vận vũ khí với Việt Nam’”, VTC News và Một Thế Giới, 16/7/2015.
- 22) “Quan hệ Việt – Mỹ vẫn còn nhiều đà phát triển nhưng cần thay đổi ‘cách chơi’”, VietTimes, 04/1/2017.
- 23) “Mỹ - Trung Quốc vẫn đang đối thoại, không đối đầu về kinh tế”, Vtv.vn, 23/7/2017
- 24) “Trung Quốc không có tư duy bình thường”, Lao Động, 12/5/2014.
- 25) “Phán quyết Biển Đông của Tòa Trọng tài: Khả năng và tác động”, Nghiên cứu Biển Đông & Báo Lao động, nghiencuuquocte.org, 08/7/2016.
- 26) “Sách trắng Quốc phòng Việt Nam sắp tới sẽ có gì mới?”, RFA Tiếng Việt, 14/01/2015.
- 27) “Vì sao Mỹ ngày càng cứng rắn với Trung Quốc?”, Truyền hình an ninh, antv.gov.vn, 10/6/2014.
- 28) Linh Linh, “An ninh toàn cầu 2017: Dưới góc nhìn dự báo”, Tạp chí Cộng sản, 02/2/2017.

- 29) Đinh Thị Hiền Lương, “Nhận diện chiến lược đối ngoại Trung Quốc đầu thế kỷ XXI từ góc độ lịch sử và lý luận”, Tài liệu Seminar Nghiên cứu Kinh tế và Chiến lược Trung Quốc số 18, Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc (VCES), Viện Nghiên cứu Kinh tế & Chính sách (VEPR).
- 30) Thông tin Hội thảo khoa học “Biến động kinh tế, chính trị của thế giới, khu vực: Giai đoạn từ 2009 đến nay và dự báo đến 2030”, Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.
- 31) Phạm Minh Sơn, “Xung đột quốc tế - “bài toán” vẫn chưa có lời giải”, Tạp chí Cộng sản, 17/7/2011.
- 32) Nguyễn Trung, “Hiện tượng Trump và Việt Nam”, viet-studies.net, 23/11/2016.
- 33) Nguyễn Trung, “Tìm hiểu thêm về thế giới đã sang trang”, viet-studies.net, 04/01/2017
- 34) Nguyễn Quang Dỵ, “Việt Nam cô đơn và lạc trong một thế giới bất an và bất định”, viet-studies.net, 13/8/2017.
- 35) Nguyễn Viết Thảo, “Bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong bối cảnh mới,” Tạp chí Lý luận Chính trị, 24/7/2017.
- 36) Phan Văn Rân, “Đối sách của Việt Nam trong việc giải quyết tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông”, Tạp chí Lý luận Chính trị, 24/7/2017.
- 37) “Chuyến thăm góp phần tăng cường mối quan hệ hữu nghị Việt Nam – Hoa Kỳ”, báo Quân Đội Nhân Dân Online, 08/10/2017.